

GIÁO SƯ CÁC TRƯỜNG CÔNG TỬ THỦ ĐỒ

Trần-đức-An	CHU VĂN AN
Nguyễn-văn-Linh	MẠC ĐÌNH CHI
Nguyễn-văn-Sửu	HƯNG ĐẠO — VĂN HỌC — PÉTRUS KÝ
Chu-trọng-Thuyết	THÁNH LINH
Đình - từ Thúc	LÊ BẢO TỊNH
và một nhóm Giáo sư	NGUYỄN BẮC TÔNG

BÀI THI TRẮC-NGHIỆM

- PHƯƠNG-PHÁP LÀM BÀI TRẮC-NGHIỆM
- 369 CÂU TRẮC-NGHIỆM GIÁO-DỤC CÔNG-DÂN
- BÀI THI MẪU CÓ GIẢI ĐÁP

dùng cho thí-sinh tú-tài phần II các ban a,b,c,d

KHÓA 1966

SÁNG XUẤT-BẢN

GIÁO SƯ CÁC TRƯỞNG CÔNG TƯ THỦ ĐẠ

Trần đức An	CHU VĂN AN
Nguyễn văn Linh	MẠC ĐÌNH CHI
Nguyễn văn Sửu	HƯNG ĐẠO — VĂN HỌC
Chu trọng Thuyết	PÉTRUS KÝ
Đình từ Thức	THÁNH LINH — LÊ BẢO TỊNH
và một nhóm giáo sư	NGUYỄN BẮ TÔNG

BÀI THI TRẮC-NGHIỆM

- **PHƯƠNG-PHÁP LÀM BÀI TRẮC-NGHIỆM**
- **369 CÂU TRẮC-NGHIỆM VỀ GIÁO-DỤC CÔNG-DÂN**
- **BÀI THI MẪU CÓ GIẢI-ĐÁP**

dùng cho thí-sinh tú-tài II các ban a,b,c,d,

KHÓA 1966

SÁNG XUẤT-BÁN

LỜI NÓI ĐẦU

THEO quyết-định của giới hữu-trách mới đây, bắt đầu từ khóa 1966, các kỳ thi vào đệ Thất, Trung-Học Đệ Nhất Cấp Tú Tài I và II, lối thi trắc-nghiệm (test) được áp-dụng đối với một vài môn học.

Cách khảo-sát bằng lối trắc-nghiệm, hiện rất thông-dụng tại các nước tiên-tiến, như Hoa-Kỳ. Tại nước ta, trắc-nghiệm vẫn còn là một phương-pháp tương-đối mới lạ. Từ trước tới nay, phương-pháp trắc-nghiệm tâm-lý, đã được xữ-dụng tại các trường võ-bị để nghiên-cứu các phản-ứng về tâm-lý, dùng làm tiêu-chuẩn cho việc hướng dẫn các khóa-sinh quân-nhân theo các binh-chủng, phù-hợp với năng-khieu của mỗi người. Còn phương-pháp trắc-nghiệm thành-tích mới chỉ được áp-dụng trong một phạm-vi nhỏ hẹp, như trong các kỳ thi tại các trường sư-phạm.

Năm nay là lần đầu tiên, phương-pháp trắc-nghiệm thành-tích được áp-dụng trên một phạm-vi rộng lớn, trong các kỳ thi Trung-Học Đệ Nhất và Đệ Nhị cấp trên toàn quốc. Vì vậy, hầu hết thí sinh hãy còn hoang mang, chưa hiểu cách làm bài trắc-nghiệm trong kỳ thi sắp tới sẽ như thế nào.

Chúng tôi soạn tập tài-liệu này với mục-đích giải-đáp các thắc mắc kể trên và nhất là giúp các thí-sinh đạt được kết-quả tốt đẹp trong kỳ thi tới.

Tập tài-liệu này gồm ba phần :

— Phần đầu trình-bày đại-cương về phương-pháp trắc-nghiệm và hướng-dẫn thí-sinh làm bài thi trắc-nghiệm.

— Phần thứ hai gồm 369 câu hỏi được xếp đặt theo thứ tự các bài học trong chương-trình. Tiêu-chuẩn đặt các câu hỏi của phần này là cuốn « **Chính-trị Phổ-thông** », (Giáo-dục Công-dân: Đệ I và II), cùng do nhà xuất-bản SÁNG phát-hành.

— Phần thứ ba gồm một số câu hỏi mẫu không xếp đặt theo thứ tự trong chương-trình học, mà xếp đặt đảo lộn giống như các câu hỏi trong một kỳ thi thật.

Các câu hỏi trong cả phần hai và ba kể trên, đều có kèm theo trả lời. Tuy-nhiên khi dùng sách, các học-sinh không nên coi phần trả lời ngay. Hãy tập trả lời bằng cách lấy viết chì đánh dấu vào ô vuông bên cạnh mỗi câu mà mình cho là đúng, sau đó hãy đối-chiếu với phần trả lời, xem câu nào đúng hay sai. Nếu có thể, tập đi tập lại nhiều lần càng hay, cho quen. Đề trong trường thi, nếu gặp những câu tương-tự sẽ đỡ mất thì giờ suy nghĩ. Vì với lối thi trắc-nghiệm, trong một giờ, trung-bình thí-sinh phải trả lời từ 80 đến 120 câu hỏi.

Tất cả các câu hỏi trong tập tài-liệu này đều đặt theo một hình-thức duy-nhất là lối trắc-nghiệm « chọn câu trả lời » (Multiple choice test) là lối trắc-nghiệm được giới hữu-trách chỉ-thị áp-dụng trong các khóa thi năm 1966.



PHẦN I

Phương-pháp trắc-nghiệm

I. — Đại-cương về trắc-nghiệm

Trắc-nghiệm là một phương-pháp đo lường có tính cách khoa-học. Dùng phương-pháp đo-lường này trong phạm-vi tâm-linh con người, thì sẽ đo được những khả-năng tiềm-ẩn nơi mỗi cá-thể. Đó là vai trò của các trắc-nghiệm tâm-lý. Trắc-nghiệm tâm-lý khám phá những hứng-thú, tài-năng nằm sâu trong vô-thức của mọi người.

Dùng phương-pháp đo-lường kể trên vào học-đường, ta sẽ có một phương-thức kiểm-soát kiến-thức đã thu lượm được trong niên-khóa, giới-hạn của sự hấp-thụ của học-sinh về môn ấy. Đó là những trắc-nghiệm thành tích.

Nói tóm lại ta có hai loại trắc-nghiệm : trắc-nghiệm tâm-lý, một phương-pháp nghiên-cứu tâm-lý học, trắc-nghiệm thành-tích, một phương-pháp đo-lường sức học của học-sinh.

Vào năm 1890, một nhà tâm lý học Hoa Kỳ Mc.K.Cattell đã đặt ra danh-từ « trắc-nghiệm tâm-linh » (mental test) để chỉ-định một số những câu hỏi tâm-lý dùng trong công cuộc nghiên-cứu những cá-biệt giữa các sinh-viên đại-học. Những câu hỏi tâm-lý đầu tiên chỉ nhằm mục-đích đo-lường các cơ-năng cảm-giác kích-động ở mức thấp nhất.

Đến năm 1905 Alfred Binet, 1 tâm-lý gia người Pháp hợp-tác với Th.Simon một bác-sĩ y-khoa, đăng trên tạp-chí « Année psychologique » một bài nhan-đề « Phương-pháp mới để đo-lường trình-độ trí-năng của người bất-thường ». Trong bài này hai tác-giả đã đưa ra một trắc-nghiệm tâm-lý thực-sự.

Đến đệ-nhất thế chiến, trắc-nghiệm tâm-lý chỉ nhằm khám phá khả-năng con người và được dùng rất giới hạn trong công việc hướng nghiệp.

Vào năm 1917 Hoa-Kỳ cầu-thành lập gấp một đạo-quân và đào-tạo sĩ quan điều khiển, nên đã áp-dụng một cách ồ-ạt phương-pháp trắc-

nghiệm tâm lý. Thời kỳ này các nhà tâm lý học cần phải **trắc-nghiệm** nhiều người cùng một lúc, cả những người mù chữ cũng như những người biết đọc. Vì thế mới phát sinh phương-pháp trắc-nghiệm từng nhóm và dùng toàn hình thay thế cho những câu hỏi.

€ Các loại trắc-nghiệm tâm-lý nhờ đó được phát-triển mạnh và **du** luận quần chúng rất tin-tưởng nơi phương-pháp đo lường mới này. Trắc-nghiệm đã chiếm một địa-vị khá-quan và được áp-dụng trong địa-hạt giáo-dục, công-kỹ-nghệ và cả y-khoa. Trên khắp hoàn-cầu, phong-trào áp-dụng trắc-nghiệm này nở và phát-triển mau lẹ. Tuy nhiên, tại Nga-Sô năm 1936, phong-trào trắc-nghiệm bị cấm vì lý do « đi ngược với giáo điều mác-xít ». Tình trạng ấy đến nay vẫn giữ nguyên. Trắc-nghiệm thành tích cũng đã được áp-dụng từ năm 1910 tại Pháp do A. Binet và Vaney. Còn tại Hoa-Kỳ và các nước khác đều có những nhà xuất-bản của các Đại-học chuyên xuất-bản trắc-nghiệm.

Tại nước ta, công việc áp dụng trắc-nghiệm vào thi-cử là một cải tiến mới mẻ. Mục-dịch là giúp các giáo-chức chấm bài nhanh chóng hơn và không bị kiệt sức vì sự gia-tăng của thí-sinh. Ngoài ra sự cải-tiến này cũng ảnh hưởng tới quyền lợi của học-sinh rất nhiều. Học sinh sẽ có nhiều dịp thi đỡ hơn. Học sinh sẽ không gặp tr ường-hợp thi hỏng vì chẳng may đề ra đúng bài không học. Dùng trí thông minh, suy luận dựa vào những lời giảng dạy đã được nghe, thí sinh cũng có thể trả lời đúng một số câu hỏi. Bài của thí sinh sẽ được chấm kỹ hơn, nhưng đồng thời cũng công bình hơn. Công việc chấm bài và cho điểm cũng sẽ hết sức khách quan. Bài chấm và điểm cho không tùy thuộc giáo sư nữa. Bất cứ vị nào chấm cũng sẽ cho bấy nhiêu điểm.

Trắc-nghiệm thành-tích là phương-pháp đo-lường hữu-hiệu khoa-học kiến-thức cùng trí thông-minh của học-sinh. Mỗi bài trắc-nghiệm có từ 80 đến 160 câu làm trong thời-gian 1 giờ hoặc 1 giờ rưỡi. Bài trắc-nghiệm bao gồm cả chương-trình học, nên mỗi bài học có từ 4 đến 8 câu hỏi. Bài trắc-nghiệm sẽ được soạn-thảo rất sát với chương-trình. Bài trắc-nghiệm thành-tích, thường được soạn-thảo cho từng môn, nghĩa là mỗi môn sẽ có một bài trắc-nghiệm riêng-biệt. Mỗi bài trắc-nghiệm sẽ được soạn-thảo cho từng lớp. Trong hiện tại, môn Giáo-Dục Công-Dân được soạn-thảo trước tiên và mỗi kỳ thi có 1 bài riêng biệt. Trong các bài trắc-nghiệm, câu trả lời đúng đã được xác-định rõ-ràng, nên các giám-khảo không

hệ cho điểm khác hơn được. Trong tương-lai nếu các bài được chấm bằng máy IBM hay một loại khác thì giám-khảo và thí-sinh đều cùng được lợi.

II. — Các hình-thức trắc-nghiệm thành-tích

Trắc-nghiệm thành-tích có một số những hình-thức căn-bản sau đây :

- a) Trắc-nghiệm đúng/sai (true/false test)
- b) Trắc-nghiệm chọn câu trả lời (multiple choice test)
- c) Trắc-nghiệm «điền» (completion test)
- d) Trắc-nghiệm kỹ-thuật (performance test)

.

a) Trắc-nghiệm đúng/sai.

Trắc-nghiệm đúng / sai là loại trắc-nghiệm, trong đó học-viên chỉ cần trả lời đúng (đúng) hoặc sai cho 1 câu hỏi. Nói cách khác, bài trắc-nghiệm gồm nhiều câu hỏi và học-viên cần phê-phán từng câu xem câu nào đúng và câu nào sai. Đây là loại trắc-nghiệm dễ trả lời nhất và khiến một số người tưởng rằng dễ kiếm điểm, không cần biết cũng trả lời được, vì câu trả lời theo may rủi, ít nhất cũng đúng được phân nửa số câu. Thí dụ sau đây sẽ cho ta hiểu rõ. Trong bài trắc-nghiệm sẽ có câu « Vật cách-diện là vật-liệu dùng để dẫn điện ». Học-viên sẽ trả lời câu này đúng hay sai vào ô dành riêng. Loại trắc-nghiệm này được dùng rất nhiều và vì quan-niệm sai lầm trên, nên khi gặp loại trắc-nghiệm này người được trắc-nghiệm cũng thấy thích-thú. Nếu dùng tính xác xuất, cứ trả lời theo may rủi, nhắm mắt trả lời đại, cũng có thể đúng đến 50% câu hỏi, nghĩa là nếu bài trắc-nghiệm có 100 câu thì đúng được hết 50 câu. Những người làm ra bài trắc-nghiệm cũng biết thế. Do đó khi chấm bài những câu trả lời sai, cũng được tính trong công việc cho điểm. Việc cho điểm theo công-thức sau đây :

$$\text{Điểm số} = T - S$$

Trong đó T tượng-trưng cho sự trả lời đúng

S tượng-trưng cho sự trả lời sai.

Với công-thức cho điểm trên, việc may rủi, ước đoán bị loại hẳn. Như trên đã nói, tính xác-xuất cho thấy là theo may rủi đúng được 50%, nhưng đồng-thời cũng trật 50%, vì thế người nào trả lời theo

may rủi thì toàn bài sẽ được không điểm. Trong những bài trắc-nghiệm đúng/sai, chỉ nên trả lời những câu nào chắc-chắn là đúng hoặc chắc-chắn là sai. Trường-hợp nghi ngờ không nên trả lời để không bị trừ điểm vì câu trả lời dễ trống không kê. Sau đây là hai thí-dụ để phân biệt câu trả lời đúng ra sao và câu trả lời sai ra sao.

— Vật cách-diện là vật-liệu dùng để dẫn điện : Câu này ta thấy nó sai vì nếu đã cách-diện thì không thể dẫn điện được. Học-viên phải trả lời câu này sai bằng cách đánh dấu vào ô dành riêng. Khi trả lời như thế, câu trả lời của học-viên được kê đúng. Nếu học viên trả lời rằng câu trên đúng thì câu trả lời của học-viên bị coi như sai.

— Hoa-thịnh-đốn là thú-đô của Hoa-Kỳ : Câu này đúng. Vậy học-viên phải trả lời là đúng thì câu trả lời mới được coi là đúng. Nếu làm ngược lại thì sẽ bị kê là sai. Để trả lời hai câu trên, học viên phải trả lời như sau thì được coi như đúng cả hai câu :

Đ	☒	Vật cách-diện là vật-liệu dùng để dẫn điện-
☒	S	Hoa-Thịnh-Đốn là thú-đô của Hoa-Kỳ.

b) Trắc-nghiệm chọn câu trả lời.

Đây là loại trắc-nghiệm đòi hỏi ở học-viên một sự suy-luận và phê-phán kỹ càng. Loại trắc-nghiệm này gồm nhiều câu hỏi và mỗi câu hỏi được kèm theo 4 hoặc 5 câu trả lời, trong đó chỉ có một câu trả lời đúng mà thôi. Học viên phải chọn trong bốn hay năm câu trả lời đã cho, lấy một câu trả lời đúng. Tùy trình-độ của học-viên mà loại trắc-nghiệm này sẽ khó hay dễ. Học viên ở trình-độ thấp, trong bốn hay năm câu trả lời cho sẵn, chỉ có một đúng, còn các câu kia sai hoàn toàn. Ở trình-độ cao hơn, các câu trả lời đều đúng cả, nhưng có 1 câu đúng nhất, vì đầy đủ hơn các câu kia. Hoặc là cả bốn câu đều sai, nhưng chỉ sai tương-đối thôi. Trước những câu có giá-trị gần tương-đương nhau, học-viên phải dùng trí thông-minh cùng sự suy-luận để chọn câu trả lời đúng nhất.

THÍ DỤ 1 :

Vật cách-diện thường dùng nhất là :

- a) Sắt
- b) Cao-su
- c) Đồng
- d) Thép

THÍ DỤ II :

Chế độ Tổng-Thống hiện được áp-dụng tại :

- a) Anh
- b) Pháp
- c) Mỹ
- d) Nga

Loại trắc-nghiệm chọn câu trả lời đã loại được một phần rất lớn sự may rủi và ước-đoán. Một người trả lời theo may rủi và ước-đoán nhiều nhất chỉ có thể trả lời đúng 25 % tổng số câu hỏi, nếu mỗi câu hỏi có 4 câu trả lời. Tổng số trúng sẽ giảm xuống còn 20%, nếu mỗi câu hỏi có 5 câu trả lời. Tuy nhiên để tránh trường-hợp những học-viên trả lời theo may rủi, ước-đoán quá nhiều hoặc chọn hai ba câu trả lời cho mỗi câu hỏi, cách tính điểm thường theo công-thức sau đây :

$$T = \frac{S}{n-1}$$

Trong đó T tượng-trưng cho những câu trả lời đúng.

S tượng-trưng cho những câu trả lời sai.

n là số những câu trả lời cho mỗi câu hỏi.

Khi gặp bài trắc-nghiệm chọn câu trả lời, học-viên chỉ nên chọn một câu trả lời cho mỗi câu hỏi và những câu không biết nên chừa trống là tốt nhất.

c) Trắc-nghiệm « Điền »

Loại trắc-nghiệm điền gồm những câu không được đầy đủ. Ở đầu, cuối hoặc giữa câu có những khoảng trống. Học-viên sẽ điền vào khoảng trống 1 chữ, hoặc 1 phần tư tưởng, hoặc tên 1 bộ phận máy móc cho câu trở nên trọn nghĩa. Chữ để « điền » có thể là chữ được chọn trong một số chữ cho sẵn. Cũng có khi học-viên được tự do chọn lựa, nghĩa là sẽ không có những chữ cho sẵn.

THÍ DỤ I :

Đây là một nguyên-tắc quan-trọng về điện : « Một điện trở cao độ, hay một điện thể thấp phát ra một dòng điện thấp ; một điện trở thấp hay một điện thể cao phát ra một dòng điện cao độ » Nguyên-tắc này được gọi là....

THÍ DỤ II

Phân chia chủ-quyền ra làm hành-pháp, lập-pháp, tư-pháp ~~đo~~
đề-xương.

Cách chấm bài trắc-nghiệm điền không kể những câu trả lời sai.
Câu trả lời đúng được cho điểm, câu sai hay không trả lời không bị
trừ điểm.

d) Trắc-nghiệm kỹ-thuật

Điều quan-trọng trong công việc huấn-nghề là tìm xem các
học-viên có thể thực-hiện được công việc sau khi đã được đào tạo về nghề ấy
hay không. Kiến-thức lý-thuyết về một công việc sẽ không có giá-trị hơn
khả-năng thực-tế để hoàn thành công việc đó. Vì thế việc khảo-sát công
việc thực hiện với máy-móc và dụng-cụ thật là quan-trọng. Trắc-nghiệm
này khó soạn nhất. Không thể ra một bài cho cả nhóm, mà chỉ có thể ra
một bài cho 1 hay 2 hay nhiều nhất là 3 người mỗi lần. Trắc-nghiệm
kỹ-thuật sẽ thực hiện một công việc thu nhỏ theo một tỷ lệ hoặc công việc
giữ nguyên kích thước. Người ta đòi hỏi học-viên thực hiện một công việc
trong những điều-kiện thông thường và ghi chú những giai-đoạn thực
hiện. Dựa vào các giai-đoạn thực hiện ấy và những tiêu chuẩn đã ấn-
định, khả-năng của học-viên sẽ được đánh giá.

III.— Những điều cần biết khi làm bài trắc-nghiệm

Khi thi bài trắc-nghiệm, thí-sinh sẽ có các dụng-cụ sau đây :

- a) Tập câu hỏi
- b) Bản trả lời
- c) Viết chì và tẩy (gôm)

Trong ba thứ dụng-cụ vừa kể thí-sinh chỉ phải đem theo viết chì
và gôm, Còn hai thứ kia sẽ được phát trong phòng thi.

a) Tập câu hỏi :

Trong môn thi theo lối thông thường, đề thi được in trong một
tờ giấy nhỏ. Môn trắc-nghiệm đề bài sẽ là một tập giấy vào khoảng 8
hay 10 trang. Tập giấy này do giám-thị phát, chứa đựng các câu hỏi.

Bên trong tập có 80 đến 120 câu hỏi, đánh số thứ tự từ 1 đến 80 hoặc 100. Số thứ tự này không phải là thứ tự các câu hỏi theo chương-trình. Câu hỏi số 1 có thể là một câu hỏi của bài cuối cùng trong chương-trình. Câu hỏi chót của bài trắc-nghiệm hỏi về bài đầu trong chương-trình.

Trang đầu tiên của tập câu hỏi có ghi những lời chỉ dẫn và số tập câu hỏi. Ngoài ra còn có thí dụ cho thí-sinh biết cách làm. Trang đầu tiên thí-sinh không cần phải đọc trước. Đợi khi giám-thị đọc và giải-thích, thí-sinh theo dõi cũng được. Điều cần ghi nhớ đối với thí-sinh là số tập câu hỏi. Mỗi tập câu hỏi đều được đánh số đề sau đó kiểm-soát lại mỗi khi thí-sinh có khiếu-nại và đồng-thời cũng đề giám-thị kiểm-soát thí-sinh trong phòng thi. Tập câu hỏi không phải của thí-sinh nên thí-sinh không được đánh dấu, viết gì vào tập câu hỏi. Sau khi thi, kiểm-soát nếu mất tập câu hỏi thí-sinh phải chịu trách-nhiệm. Trang đầu còn cho biết bài trắc-nghiệm thí-sinh có trong tay thuộc màu A hay màu B.

Giám-thị sẽ đọc lời chỉ dẫn trước khi cuộc thi bắt đầu. Trong khi giám-thị đọc, thí-sinh yên-lặng để nghe, đồng-thời đọc lời chỉ dẫn trong tập câu hỏi của mình. Giám-thị sau khi đọc xong sẽ giải-thích lời chỉ dẫn và cách trả lời. Cuối cùng, những ai có thắc-mắc về lời chỉ dẫn có thể hỏi lại. Sau đó giám-thị cho mọi người làm câu thí-dụ đề mọi thí-sinh hiểu thấu đáo lời chỉ dẫn.

Trong khi giám-thị giải thích lời chỉ dẫn, thí-sinh không được cầm viết. Thí-sinh không được lật sang trang khác để đọc trước. Hành-động này bị kể như gian lận. Bài trắc-nghiệm khi thi sẽ thuộc loại chọn câu trả lời, nghĩa là mỗi câu hỏi có kèm 4 câu trả lời, trong đó chỉ có 1 câu đúng. Thí-sinh phải chọn câu đúng nhất, nếu cả bốn câu đều có vẻ đúng như nhau, chứ không được chọn cả 4 câu để trả lời. Hoặc-thí-sinh phải chọn câu ít sai nhất, nếu cả 4 câu đều có vẻ sai như nhau. Đề thí-sinh có một khái-niệm về tập câu hỏi, sau đây là hình dáng của trang đầu và 1 trang của tập câu hỏi.

TRẮC-NGHIỆM VỀ GIÁO-DỤC CÔNG-DÂN

LỜI CHỈ DẪN :

Bài trắc-nghiệm Giáo-Dục Công-Dân gồm 80 câu phải làm xong trong một giờ. Mỗi câu trả lời đúng được $\frac{1}{4}$ điểm ; tổng số điểm sẽ là 20. Mỗi câu hỏi có 4 câu trả lời, trong đó chỉ có một câu đúng thôi. Thí-sinh chọn câu trả lời đúng rồi bôi đen trên mẫu-tự hoặc hoặc c hoặc d của câu ấy ở bản trả lời.

Nếu muốn đổi câu trả lời, thí-sinh dùng ngón tay thật sạch câu trả lời cũ và bôi đen mẫu-tự đối chiếu với câu trả lời mới mà thí-sinh muốn chọn. Thí-sinh dùng đề nhiều thì giờ vào một câu và cần cố gắng trả lời càng nhiều câu hỏi càng hay.

Thí dụ :

O.— Chủ-quyền của một quốc gia là :

- a) Quyền-lực tối-cao tự làm chủ nước mình
- b) Uy-quyền làm chủ nước láng-giềng
- c) Quyền-lực bị tước-đoạt bởi nước mạnh.
- d) Quyền định-đoạt số phận nước bị-trị.

Ở câu O bên bản trả lời, thí-sinh sẽ bôi đen trên mẫu-tự a, vì câu này đúng nhất đối với định-nghĩa chủ-quyền của một quốc-gia. Khi được lệnh thí-sinh tiếp tục làm các câu hỏi khác của bài trắc-nghiệm.

Đừng lật sang trang một khi khi chưa được lệnh

1— *Giá-trị của định-luật kinh-tế :*

- a) Tuyệt-đối như định-luật các khoa-học khác
- b) Vô giá-trị
- c) Chỉ có giá-trị tương-đối
- d) Các câu trên đều sai

2— *Vai trò của chính-quyền trong chính-sách Kinh-tế Tự-do là :*

- a) Trực-tiếp chỉ-huy hoạt-động kinh-tế.
- b) Phó-mặc hoạt-động kinh-tế cho tư nhân
- c) Ấn-định các kế-hoạch kinh-tế
- d) Đặt ra các định-luật kinh-tế.

3— *Theo chính-sách kinh-tế hoạch-định mềm dẻo, tư-nhân sẽ :*

- a) Được hưởng hoàn-toàn tự-do về kinh-tế.
- b) Mất hết mọi tự-do kinh-tế.
- c) Bị hạn-chế một phần về các tự-do kinh-tế.
- d) Phải hoạt-động theo một kế-hoạch kinh-tế cứng rắn.

4— *Theo quan-niệm được đa-số chấp-nhận hiện nay, sản-xuất là :*

- a) Tạo ra hữu-dụng
- b) Tạo ra sản-vật
- c) Tạo ra đồ-đạc
- d) Tạo ra nông-phẩm

1— *Chủ-quyền của một quốc-gia là :*

- a) Quyền-lực tối-cao tự làm chủ nước mình
- b) Uy-quyền làm chủ nước láng-giềng
- c) Quyền - lực bị tước-đoạt bởi nước mạnh
- d) Quyền định-đoạt số phận nước bị-trị

2— *Có quan-niệm dựa trên thần quyền cho rằng : Chúa Trời tạo ra chủ-quyền và ban cho dân, dân lại trao quyền này cho một người để cai trị họ. Đó là quan-niệm của :*

- a) Grotius
- b) Locke
- c) Bellamin
- d) Rousseau

3— *Thời cổ-sơ con người sống hoàn toàn độc-lập, nhưng dần-dần chủ-quyền xuất-hiện vì con người dành hy-sinh một phần tự-do cá-nhân để lập một lập-đoàn thống trị hữu bảo-đảm đời sống cho họ. Quan-niệm chủ-quyền bắt nguồn từ toàn-dân trên đây được đề-xướng bởi :*

- a) Bellamim
- b) Grotius.
- c) Montesquieu
- d) Locke

b) Bản trả lời

Đề trả lời các câu hỏi, thí-sinh được phát một tờ giấy gọi là ~~bản~~ trả lời. Bản trả lời cũng như là tờ giấy thi nghĩa là một tờ giấy ~~đề~~. Nhưng nó khác tờ giấy thi ở điểm chỉ dùng có trang đầu và không dùng viết mực. Các trang sau đề trống thí-sinh không được viết gì vào đó.

Bản trả lời có thể chia làm 3 phần :

— Phần lý-lịch : thí-sinh phải điền lý-lịch vào phần này để nhận diện bài của ai. Phần này có những điểm giống như trong giấy thi thường. Thí-sinh sẽ điền theo lời chỉ-dẫn ở đoạn sau (III)

— Phần dùng đề trả lời : Phần này được đánh số từ 1 đến 80 hoặc 120. Câu số 0 là đề trả lời câu thí-dụ nơi trang chỉ-dẫn của tập câu hỏi. Do đó thí-sinh thấy tập câu hỏi số bắt đầu là 1 và số cuối cùng là 80 hay 120. Bản trả lời bắt đầu bằng số 0 và cũng kết-thúc bằng số 80 hoặc 120. Câu trả lời 0 không tính điểm. Ở tập câu hỏi mỗi câu được đánh số thứ tự bằng mẫu số á-rập và các câu trả lời được đánh thứ tự bằng những mẫu tự a, b, c, d. Trong bản trả lời ta cũng thấy như vậy nghĩa là sau mỗi số á-rập có 4 mẫu tự a, b, c, d.

Mỗi câu hỏi trong tập câu hỏi đối-chiếu với một số á-rập ở bản trả lời và mỗi câu trả lời đối-chiếu với một mẫu-tự.

THÍ DỤ :

Câu ở tập câu hỏi	Đối chiếu	Nơi bản trả lời
-------------------	-----------	-----------------

21. Đông phương trước kia đã có :

- | | | |
|--------------------------------|----------|-------------|
| a) Chế độ Dân chủ | 21.— [a] | [b] [c] [d] |
| b) Tinh thần Dân chủ : | | |
| c) Chế độ và tinh thần Dân chủ | | |
| d) Không câu nào đúng. | | |

Trong phần dành để trả lời thí-sinh phải trả lời theo cách-thức được chỉ dẫn ở đoạn sau (IV). Điều cần nhớ đối với thí-sinh khi nộp bài là phải kiểm-soát xem bài có đủ hai chữ ký của các vị giám-khảo chưa và chữ ký có nằm đúng trong ô dành riêng cho giám-khảo không ? Trong trường-hợp còn thiếu chữ ký thì xin thêm cho đầy đủ. Nếu các vị giám-khảo ký sai ô thì cần xin tờ trả lời khác và trả lời lại.

— Phần giấy trắng : nơi những trang bỏ trống thí-sinh không được đánh dấu hay viết gì trong đó cả. Tất cả những bài có đánh dấu hay viết đều bị loại bỏ vì cho là có ý gian-lận. Khi chấm, giám-khảo sẽ kiểm-soát và loại trước những bài ấy. Nếu chấm bằng máy, tất cả những dấu vết lạ đều khiến cho máy loại bài ấy và không chấm. Xem trang đầu của bản trả lời ở tờ phụ bản.

c) Viết chì và gôm.

Đây là loại dụng-cụ thí-sinh phải đem theo đề dùng. Khi trả lời bài trắc-nghiệm, thí sinh phải dùng viết chì chứ không được dùng viết mực. Những bài trả lời bằng viết mực đều bị loại. Dùng viết chì lợi cho thí sinh ở đề-m có thể bôi dễ dàng câu trả lời nào không vừa ý và thay-thế bằng một câu khác. Thí-sinh phải dùng viết chì trong khi thi trắc-nghiệm.

IV.— Điều thí-sinh phải làm

Nơi bản trả lời có phần dành riêng cho thí-sinh điền lý-lịch cần-thiết vào. Trước khi bắt đầu trả lời, thí sinh khi được lệnh cần điền phần lý-lịch vào trước đề về sau khỏi quên điền nào cả. Phần lý-lịch giống như sau :

Kỳ thi	Họ và tên	Số ký danh		
Ngày thi	Ngày sinh			
Nơi thi 1	Nơi sinh 2	3		
Trường	Học sinh trường			
Chữ ký Giám thị I	Chữ ký Giám thị II	Tập câu hỏi số: 4	Mẫu 5	Mật mã

và sau đây là những gì thí-sinh phải làm.

a) Ô 1 : Phần này cho biết bài trắc nghiệm của cuộc thi nào. Trong tương lai gần thí sinh không thấy lợi ích của nó. Nhưng mỗi khi kiểm-soát văn-băng hoặc hợp-thức-hóa văn-băng lại cần đến phần này

b) Ô 2 và 3 thí-sinh điền phần lý-lịch của mình vào.

c) Ô 4 số tập câu hỏi : ở trang lời chỉ dẫn của tập câu hỏi thí-sinh sẽ thấy trên góc một con số. Đó là số của tập câu hỏi. Mỗi tập câu hỏi có một số khác nhau. Con số này là số thứ tự của tập câu hỏi. Thí-sinh biên số đó vào ô 4 cho rõ ràng.

d) Ô 5 mẫu A hay B : đây là những mẫu-tự đánh dấu loại tập câu hỏi. Thí-sinh phải kiểm-soát xem tập câu hỏi và bản trả lời có cùng một mẫu hay không. Trong trường-hợp tập câu hỏi khác mẫu với bản trả lời, thí-sinh xin vị giám-thị đổi bản trả lời cho hợp. Nếu thí-sinh có tập câu hỏi mẫu A thì bản trả lời cũng phải là mẫu A. Nếu có tập câu hỏi mẫu B và bản trả lời mẫu A thì phải xin vị giám-thị đổi lấy bản trả lời mẫu B. Thí-sinh không có quyền xin đổi tập câu hỏi. Bài trắc-nghiem mẫu A và bài trắc-nghiem mẫu B khác nhau hoàn toàn, tuy cùng trình-độ. Nếu một tập câu hỏi mẫu A mà trả lời bằng bản trả lời mẫu B thì khi chấm sẽ sai hết, vì được chấm theo tiêu chuẩn của bài trắc-nghiem mẫu B. Điều này thí-sinh cần ghi nhớ vì nếu không, tất cả cố gắng của thí-sinh sẽ trở nên vô ích.

Trong trường-hợp bản trả lời nơi ô 5 không có đề A hay B mà chỉ có đề chữ mẫu, như thí-dụ phía trên, thí-sinh phải biên vào A hoặc B tùy theo tập câu hỏi. Thí-sinh dùng chữ in hoa đề thêm vào chữ A hay B là đủ. Thí-sinh không cần đề nguyên « mẫu A » hoặc « mẫu B ». Chữ mẫu đã có sẵn. Thí-sinh cũng không được dùng chữ hoa viết hay hoa gô-tích,

V. — Cách trả lời

a) Học-sinh đọc kỹ câu hỏi và 4 câu trả lời. Khi thấy chưa hiểu rõ, đề có thể trả lời một cách chắc chắn thì nên đọc lại một lần thứ hai rồi hãy trả lời. Mỗi câu hỏi chỉ nên đọc tối đa 3 lần. Sau đó nếu còn bối rối, nên chừa trống câu ấy và sang một câu khác để đỡ mất thì giờ. Sau khi đã trả lời các câu hỏi, làm tất cả bài trắc-nghiem thì nên trở lại câu chưa trả lời, nếu còn thì giờ.

b) Câu hỏi số bao nhiêu thì phải trả lời ở ngay số ấy trong bản trả lời. Đọc câu số 8 thì phải chuẩn-bị trả lời ở số 8 của bản trả lời. Câu trả lời mà thí-sinh cho là đúng ở mẫu-tự nào thì bôi đen bằng viết chì mẫu-tự ấy, trong bản trả lời.

Thí dụ :

Nơi tập câu hỏi :

8.— Chủ-quyền của một quốc-gia là :

- a) Quyền-lực tối-cao tự làm chủ mình.
- b) Uy-quyền làm chủ nước láng-giềng
- c) Quyền-lực bị tước-doạt bởi nước mạnh
- d) Quyền định-đoạt số phận nước bị-trị.

Thí-sinh nhận thấy câu trả lời đúng là :

- a) Quyền-lực tối-cao tự làm chủ mình.

Trong bản trả lời thí-sinh thấy :

8.— (a) (b) (c) (d)

Đề trả lời, thí-sinh sẽ dùng viết chì bôi đen mẫu tự a như sau :

8.— ☒ (b) (c) (d)

Khi thí-sinh không bằng lòng với câu trả lời đã chọn, thí-sinh lấy gôm bôi thật sạch câu trả lời cũ và bôi đen một mẫu-tự mới.

c) Khi thí-sinh không trả lời một câu hỏi, thì phải chừa trống câu ấy nơi bản trả lời.... Nếu thí-sinh không trả lời câu 9 và 10 thì khi tiếp tục, phải trả lời câu 11 nếu làm tiếp câu 11. Trong trường-hợp tập câu hỏi được đánh số từ 1 đến 80 và bản trả lời đánh số từ 0 đến 120 thì nơi bản trả lời thí-sinh sẽ chừa trống các hàng mang số từ 81 đến 120.



PHẦN II

BÀI THỨ NHẤT

Tinh-thần dân-chủ Đông-phương

1— Chế-độ dân-chủ là :

- a) Lý-thuyết, trong đó người dân được làm chủ Quốc-gia ☐
- b) Chính-sách đề người dân hoàn-toàn tự-do ☐
- c) Chế-độ trong đó chủ-quyền thuộc về toàn dân ☐
- d) Chế - độ mà mọi người được Tự-do. ☐

2— Tinh-thần dân-chủ là:

- a) Những hình thức biểu lộ tư - tưởng, thái độ, hành-động có tính-cách dân-chủ ☐
- b) Cách tổ - chức đề người dân được đi bầu người đại-diện. ☐
- c) Những hệ-thống tổ - chức về dân-chủ. ☐
- d) Những biện-pháp bảo - vệ nền dân-chủ. ☐

3— Đông-phương trước kia đã có:

- a) Chế-độ dân-chủ ☐
- b) Tinh-thần dân-chủ ☐
- c) Chế-độ và tinh thần dân-chủ ☐
- d) Không câu nào đúng ☐

4— Tinh-thần dân-chủ Đông-Phương:

- a) Được xếp đặt thành hệ thống rõ ràng ☐
- b) Xuất hiện lẻ tẻ qua một vài tư tưởng, học thuyết, hành động ☐
- c) Được xây dựng thành chủ nghĩa hân hoi ☐
- d) Chưa bao giờ đề cập tới ☐

5— Tinh-thần dân-chủ Đông-phương đã được phát-hiện đầu tiên vào :

- a) Thời Nghiêu, Thuấn ☐
- b) Đời Đường ☐
- c) Đời Mãn-Thanh ☐
- d) Không câu nào đúng ☐

6.— *Tinh-thần và chế-độ dân-chủ khác nhau ở điểm :*

- a) Tinh-thần có tính-cách tiêu-cực, chế-độ có tính-cách tích-cực. ☐
- b) Tinh-thần có tính-cách tích-cực, chế-độ có tính-cách tiêu-cực ☐
- c) Cả hai đều có tính-cách tiêu-cực. ☐
- d) Cả hai đều có tính-cách tích-cực. ☐

7.— *Tinh-thần dân-chủ Đông-phương được xây-dựng trên :*

- a) Căn-bản đạo-đức ☐
- b) Căn-bản khoa-học ☐
- c) Trên căn-bản đạo-đức và triết-lý tiêu-cực ☐
- d) Không câu nào đúng cả ☐

8.— *Tinh-thần dân-chủ Đông-phương xuất-hiện :*

- a) Trước Tây phương ☐
- b) Sau Tây phương ☐
- c) Đồng thời với Tây phương ☐
- d) Không câu nào đúng cả ☐

9.— *Tinh-thần dân-chủ Đông-phương được xây-dựng trên những tư-tưởng tiêu-cực.*

- a) Quá tin vào yếu tố nhân sự và lòng tốt của lớp lãnh đạo ☐
- b) Quá tin vào sự tổ chức hợp lý như pháp luật ☐
- c) Quá tin vào tài năng của nhà vua ☐
- d) Không câu nào đúng cả ☐

10.— *Chế độ dân-chủ tại Đông-phương xuất-hiện từ :*

- a) Thời Nghiêu, Thuấn ☐
- b) Thời Khổng-Tử ☐
- c) Thời Mãn-Thanh ☐
- d) Đầu thế-kỷ 20. ☐

11.— *Đông-phương có tinh-thần dân-chủ mà không có chế-độ dân-chủ :*

- a) Vì thiếu người tài giỏi ☐
- b) Vì lười biếng ☐
- c) Vì không thích ☐
- d) Không câu nào đúng cả ☐

12.— *Tinh-thần dân-chủ Đông-phương có đặc-tính :*

- a) Lấy căn-bản Nho-giáo và luân-lý ☐
- b) Xây-dựng trên tình-cảm ☐
- c) Mơ hồ và rời rạc ☐
- d) Tất cả những điểm kể trên ☐

TRẢ LỜI :

Câu 1 : c

Câu 2 : a

Câu 3 : b

Câu 4 : b

Câu 5 : a

Câu 6 : a

Câu 7 : c

Câu 8 : a

Câu 9 : a

Câu 10 : d

Câu 11 : d

Câu 12 : d

BÀI THỨ HAI

Sự chọn lựa bằng khoa cử

1— Khoa cử là :

- a) Cách chọn người làm quan ☐
- b) Cách phong chức cho các quan ☐
- c) Cách cai trị của nhà vua ☐
- d) Cách tuyển người đi du học ☐

2— Khoa cử xuất hiện tại Trung Hoa vào thời :

- a) Khổng Tử ☐
- b) Nhà Hán ☐
- c) Nhà Tùy, Đường ☐
- d) Tam Quốc ☐

3— Khoa cử xuất hiện tại Việt Nam vào thời :

- a) Đinh Tiên Hoàng ☐
- b) Nhà Lý ☐
- c) Tiền Lê ☐
- d) Lê Thánh Tôn ☐

4— Theo chế độ khoa cử xưa, ai được quyền đi thi :

- a) Tất cả mọi hạng người ☐
- b) Cả nam, nữ giới ☐
- c) Mọi người thuộc nam giới, trừ dòng dõi nô tỳ và xướng ca ☐
- d) Chỉ có giai cấp quý tộc ☐

5) Khoa cử có tính cách dân chủ vì :

- a) Bài thi dễ ☐
- b) tự do và bình đẳng ☐
- c) Thi đậu được vinh quy ☐
- d) Chấm thi cần thận ☐

6— Khoa cử tự do ở chỗ :

- a) Lúc nào muốn thi cũng được ☐
- b) Muốn làm bài thi cách nào cũng được ☐
- c) Trường quy rộng rãi ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

7— Khoa cử bình đẳng vì :

- a) Quyền lợi thí sinh ngang nhau ☐

- b) Nhờ khoa cử mà được làm quan ☐
 c) Thí sinh là những người thuộc cùng một giai cấp ☐
 d) Những người thi đậu cùng được làm một chức giống nhau ☐

8 — Tại sao khoa cử công bằng ?

- a) Vì thí sinh không được đem tài liệu vào trường thi ☐
 b) Vì chấm thi kỹ và thận trọng ☐
 c) Vì trường quy khắt khe ☐
 d) Vì thí sinh cùng trình độ ☐

9 — Việc lựa chọn bằng khoa cử dựa trên căn bản :

- a) Giai cấp xã hội ☐
 b) Tài sản ☐
 c) Khả năng cá nhân ☐
 d) Phe nhóm, đảng phái ☐

10. — Với cách chọn lựa bằng khoa cử, người ra làm quan thuộc:

- a) Giai-cấp quý-tộc ☐
 b) Nhiều giai-cấp khác nhau ☐
 c) Giai-cấp Nông-dân ☐
 d) Giai-cấp thợ-thuyền. ☐

11. — So sánh với cách chọn người làm quan tại các xã

hội Tây phương trước khi với sự chọn lựa bằng khoa cử, chế độ khoa cử:

- a) Dân chủ hơn ☐
 b) Lạc hậu hơn ☐
 c) Nhiều khuyết điểm hơn ☐
 d) Các câu trên đều sai. ☐

12. — Sự chọn lựa bằng khoa cử có ưu điểm vì :

- a) Bài thi dễ ☐
 b) Trường-quy khắt-khe ☐
 c) Dân-chủ và bình-dẳng ☐
 d) Chọn được nhiều người có bằng cấp cao ☐

13. — Chế độ khoa cử có khuyết điểm ở chỗ :

- a) Ba năm mới thi một lần ☐
 b) Nhiều người rớt quá ☐
 c) Chấm thi cầu thả ☐
 d) Trường quy khắt khe ☐

14. — Với sự chọn lựa bằng khoa cử, việc nước là độc quyền của:

- a) Một cá-nhân ☐
 b) Một giai-cấp ☐
 c) Một phe đảng ☐
 d) Các câu trên đều sai ☐

TRẢ LỜI :

Câu 1 : a

Câu 4 : c

Câu 7 : a

Câu 10 : b

Câu 2 : c

Câu 5 : b

Câu 8 : b

Câu 11 : a

Câu 3 : b

Câu 6 : d

Câu 9 : c

Câu 12 : c

Câu 13 : d

Câu 14 : d

BÀI THỨ BA
Quan-niệm của Khổng-Tử và Mạnh-Tử
về chính-trị

1.— *Khổng-Tử quán tại nước :*

- a) Tần ☐
b) Tấn ☐
c) Vệ ☐
d) Lỗ ☒

2— *Khổng Tử sống vào thời :*

- a) Bình ☐
b) Loạn ☐
c) Nam Bắc phân tranh ☐
d) Đạo học cực thịnh ☐

3— *Khổng Tử đã từng :*

- a) Làm vua ☐
b) Làm lãnh chúa ☐
c) Dạy học, soạn sách ☐
d) Làm tướng dẹp giặc ☐

4— *Quan-niệm chính-trị của Khổng-Tử đã được chính Ngài trình bày trong :*

- a) Truyện Tam Quốc ☐
b) Sách Xuân Thu ☐

- c) Sách lịch sử Trung Hoa ☐
d) Đường Thi ☐

5— *Theo thuyết chính danh định phận của Khổng-Tử :*

- a) Dân phải luôn luôn kiểm soát vua ☐
b) Vua phải hành động như bầy tôi ☐
c) Cha phải coi con như bạn ☐
d) Các câu trên đều sai. ☐

6— *Theo Khổng Tử, việc nước dở là do :*

- a) Người cai trị dở ☐
b) Luật pháp dở ☐
c) Nhân dân dở ☐
d) Vận nước dở ☐

7 — *Khổng-Tử chủ-trương :*

- a) Pháp-trị ☐
b) Dân-trị ☐
c) Quân-trị ☐
d) Nhân-trị ☐

8— Theo Khổng-Tử việc nước do:

- a) Toàn dân nắm giữ ☐
- b) Một đảng nắm giữ ☐
- c) Vua nắm giữ ☐
- d) Quân-đội nắm giữ ☐

9— Khổng-Tử cho rằng nhà vua:

- a) Đại diện dân để cai-trị ☐
- b) Thay trời trị dân ☐
- c) Không đại diện ai cả ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

10— Quyền cai-trị một nước, theo Khổng-Tử là do Trời trao cho:

- a) Riêng một cá-nhân ☐
- b) Riêng một dòng họ ☐
- c) Bất cứ ai xứng đáng ☐
- d) Toàn dân ☐

11— Khổng-Tử cho rằng Vua thay Trời trị dân và phải chịu trách nhiệm với:

- a) Trời ☐
- b) Toàn dân ☐
- c) Giai cấp quý tộc ☐
- d) Giai cấp tu sĩ ☐

12— Theo Khổng-Tử, mệnh Trời thể hiện qua:

- a) Ý muốn nhà vua ☐
- b) Sấm sét, bão táp ☐
- c) Lòng dân ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

13— Khổng-Tử cho rằng mệnh trời với lòng dân:

- a) Hoàn toàn khác biệt ☐
- b) Là một ☐

- c) Đối nghịch với nhau ☐
- d) Chỉ liên hệ rất ít ☐

14— Theo Khổng-Tử, khi cai trị nhà vua phải:

- a) Xa lánh nhân dân ☐
- b) Ngăn cấm ý muốn của dân ☐
- c) Thích cái thích của dân ☐
- d) Yêu những cái gì dân ghét ☐

15— Khổng-Tử cho rằng nếu một ông Vua có tội, đi ngược ý muốn toàn dân, thì dân:

- a) Vẫn phải trung thành với Vua ☐
- b) Đợi đến khi vua chết rồi lập người khác làm vua ☐
- c) Có quyền phế bỏ đi để lập vua khác ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

16— Quan niệm của Khổng-Tử có ưu điểm ở chỗ:

- a) Vua có toàn quyền hành động ☐
- b) Vua phải trọng quyền lợi của dân ☐
- c) Dân có quyền sai khiến vua ☐
- d) Dân phải tuyệt đối phục tùng vua ☐

17— Mạnh-Tử là người:

- a) Thầy dạy Khổng-Tử ☐
- b) Con Khổng-Tử ☐
- c) Học trò Khổng-Tử ☐
- d) Theo học thuyết Khổng-Tử ☐

18— Câu « Dân vi quý, xã tắc thứ chi quân vi khinh » là của :

- a) Khổng-Tử ☐
- b) Tăng-Tử ☐
- c) Mạnh-Tử ☐
- d) Mặc-Tử ☐

19— Mạnh-Tử sống vào thời :

- a) Trước Khổng-Tử ☐
- b) Sau Khổng-Tử 10 thế kỷ ☐
- c) Sau Khổng-Tử 2 thế kỷ ☐
- d) Cùng thời với Khổng-Tử ☐

20— Mạnh-Tử đã dùng tài của mình để :

- a) Chống lại học-thuyết Khổng-Tử : ☐
- b) Làm sáng thêm học thuyết của Khổng-Tử ☐
- c) Diễn-tả sai lạc quan-niệm của Khổng-Tử ☐
- d) Đặt ra học-thuyết mới khác học thuyết của Khổng-Tử ☐

21— Kể từ sau khi Mạnh-Tử mất, Nho giáo đã :

- a) Bị sai lạc đi ☐
- b) Phát triển theo đúng đường lối và quan niệm của Khổng-Tử ☐
- c) Bị mai một, không ai nhắc tới nữa ☐
- d) Bị cấm phát-triển ☐

22— Đối với chính-thề một Quốc-gia, Mạnh-Tử thừa nhận :

- a) Chính thề Cộng Hòa ☐
- b) Chính thề độc tài ☐
- c) Chính thề quân chủ ☐
- d) Chính thề quân chủ lập hiến ☐

23— Theo Mạnh-Tử, đất nước là :

- a) Của riêng nhà vua ☐
- b) Của các lãnh chúa ☐
- c) Của các quan đại thần ☐
- d) Của chung của toàn dân ☐

24— Mạnh-Tử cho rằng quyền cai trị trong một nước do :

- a) Nhà vua tự nhiên có ☐
- b) Dân trao cho nhà vua ☐
- c) Vua cho ai người ấy được ☐
- d) Trời trao cho vua ☐

25— Theo Mạnh-Tử thì một người sẽ có quyền cai trị khi :

- a) Được dân chấp thuận ☐
- b) Được sự ủng hộ của giới quý tộc ☐
- c) Có đủ sức mạnh bảo vệ ngai vàng ☐
- d) Các câu trên đều không đúng ☐

26— Trong việc trị nước, Mạnh-Tử chủ trương :

- a) Không cần luật pháp ☐
- b) Cần có luật pháp ☐
- c) Cần có sức mạnh ☐
- d) Cần phải tàn bạo ☐

27— Mạnh-Tử chủ trương trừng phạt những người phạm pháp như thế nào :

- a) Dân thường bị phạt nặng hơn giới quý tộc ☐
- b) Không được phạt những người thuộc giới quý tộc ☐
- c) Những người thân thích với nhà vua không bị trừng phạt ☐
- d) Tất cả mọi người, tùy theo tội trạng, đều bị trừng phạt như nhau ☐

28— Theo Mạnh-Tử, nhiệm-vụ của người cai trị dân là:

- a) Phải lo cho dân có cuộc sống đầy đủ, phải dạy dỗ dân ☐
- b) Không cần lo cho cuộc sống của dân, chỉ cần trừng phạt nặng kẻ có tội ☐
- c) Chỉ đề ý tới quyền lợi nhà Vua, không cần tôn trọng quyền lợi dân ☐
- d) Các câu trên, không câu nào đúng ☐

29— Đem quan niệm của Khổng Mạnh so sánh với chế độ quân chủ chuyên chế, người ta thấy:

- a) Rất giống nhau ☐
- b) Hoàn toàn khác nhau ☐
- c) Có điểm giống nhau, có điểm khác nhau ☐
- d) Không có liên hệ gì với nhau ☐

30— Quan niệm của Khổng Mạnh dân chủ ở chỗ :

- a) Vua là đại diện Trời ☐
- b) Vua có nhiều quyền hành ☐
- c) Dân bầu ra Vua ☐
- d) Vua phải chịu trách nhiệm trước nhân dân ☐

31— Theo quan-niệm « trung quân » của Khổng-Tử người dân phải :

- a) Trung thành mãi với cá nhân nhà vua ☐
- b) Trung thành với dòng họ cầm quyền ☐
- c) Trung thành với uy quyền Quốc gia tượng trưng bởi nhà vua ☐
- d) Tất cả các câu trên đều sai ☐

TRẢ LỜI :

Câu 1 : d	Câu 9 : b	Câu 17 : d	Câu 25 : a
Câu 2 : b	Câu 10 : c	Câu 18 : c	Câu 26 : b
Câu 3 : c	Câu 11 : b	Câu 19 : c	Câu 27 : d
Câu 4 : b	Câu 12 : c	Câu 20 : b	Câu 28 : a
Câu 5 : d	Câu 13 : b	Câu 21 : a	Câu 29 : c
Câu 6 : a	Câu 14 : c	Câu 22 : c	Câu 30 : d
Câu 7 : d	Câu 15 : c	Câu 23 : d	Câu 31 : c
Câu 8 : c	Câu 16 : b	Câu 24 : d	

BÀI THỨ TƯ

Tôn-Văn và Tam Dân Chủ Nghĩa

1— *Tôn Văn sống vào thời :*

- a) Không Từ ☐
- b) Mạnh-Tử ☐
- c) Cuối Thế kỷ 19, đầu Thế kỷ 20 ☐
- d) Đệ Nhị Thế Chiến. ☐

2— *Tôn Văn tức Tôn Dật Tiên là:*

- a) Một nhà bác học ☐
- b) Một nhà cách mạng ☐
- c) Một thương gia ☐
- d) Một kỹ nghệ gia. ☐

3— *Tôn-Văn đã lãnh-đạo cuộc cách-mạng :*

- a) Lật-đổ Tần-thủy-Hoàng ☐
- b) Chống lại quân Mông-Cồ ☐
- c) Chống lại Mao-Trạch-Đông ☐
- d) Lật-đổ nhà Mãn-Thanh ☐

4— *Cuộc cách-mạng do Tôn Văn lãnh đạo đã thành công vào năm :*

- a) 1789 ☐
- b) 1894 ☐
- c) 1905 ☐
- d) 1911 ☐

5— *Sau cuộc cách mạng thành công năm 1911, Tôn Văn đã được bầu làm :*

- a) Tỉnh trưởng Quảng Châu ☐
- b) Hoàng đế Trung Hoa ☐
- c) Tổng thống lâm thời ☐
- d) Các câu trên đều không đúng ☐

6— *Tôn-Văn là người đã đặt ra :*

- a) Chủ-nghĩa tam vô ☐
- b) Chủ-nghĩa tam-dân ☐
- c) Chủ-nghĩa Cộng-sản ☐
- d) Chủ-nghĩa tư-bản ☐

7— *Khi chủ nghĩa tam dân xuất hiện, tình hình Trung Hoa như thế nào :*

- a) Kinh tế phồn thịnh ☐

- b) Sinh hoạt chính trị ổn định ☐
- c) Dân chúng ấm no, hạnh phúc ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

8— Tại sao Tôn Văn khất xưng quốc Cách Mạng Tân Hợi ?

- a) Đề thiết lập chế độ dân chủ ☐
- b) Đề cướp ngôi vua ☐
- c) Đề áp dụng chính sách độc tài ☐
- d) Đề vơ vét của cải ☐

9— Căn bản của Tam dân chủ nghĩa là các lý thuyết :

- a) Hoàn toàn mới mẻ do Tôn Văn sáng tác ☐
- b) Góp nhặt từ các tư tưởng tiến bộ Đông, Tây ☐
- c) Dựa theo lý thuyết thần quyền ☐
- d) Dựa theo lý thuyết Cộng Sản ☐

10— Trọng tâm của lịch sử theo chủ-nghĩa tam-dân là :

- a) Thượng tầng kiến trúc. ☐
- b) Hạ tầng cơ sở ☐
- c) Phát-triển kinh-tế ☐
- d) Sự sống còn của nhân-dân (dân-sinh) ☐

11— Tại sao gọi là tam-dân chủ-nghĩa :

- a) Vì chủ-nghĩa do ba người đặt ra ☐

- b) Vì đề phục-vụ ba thành phần trong xã-hội là nông, công, thương ☐

- c) Vì nhằm mục-dịch giải-quyết ba vấn đề thiết yếu : dân tộc, dân quyền về dân sinh ☐

- d) Vì thực-hiện qua ba giai đoạn ☐

12— Theo Tam dân chủ nghĩa, dân tộc mỗi quốc gia sẽ :

- a) Mạnh đề cai trị các dân tộc khác ☐
- b) Chịu sự cai trị của các dân tộc khác để duy trì hòa bình ☐
- c) Bình đẳng với các dân tộc khác ☐
- d) Không giao thiệp với các dân tộc khác ☐

13— Về mặt dân quyền, Tam dân chủ nghĩa chủ trương :

- a) Dân sử dụng chủ quyền, đề cử người cầm quyền ☐
- b) Toàn dân trực tiếp nắm quyền cai-trị ☐
- c) Nhân dân được hưởng các quyền tự do vô giới hạn ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

14— Đề tránh sự tập quyền có thể đưa đến độc-tài, Tôn-Văn chủ - trương phân chia công-quyền ra :

- a) Hai quyền riêng biệt ; lập-pháp và hành-pháp. ☐

b) Ba quyền riêng biệt : Lập-pháp, hành-pháp, tư-pháp. ☐

c) Bốn quyền : Lập-pháp, hành-pháp, tư-pháp, ngoại-giao. ☐

d) Năm quyền : Lập - pháp, hành-pháp, tư - pháp, giám-sát và khảo thí. ☐

15— *Hiến pháp Trung Hoa do Tôn Văn chủ trương gọi là :*

a) Ngũ quyền Hiến-pháp ☐

b) Tứ quyền Hiến-pháp ☐

c) Tam quyền Hiến-pháp ☐

d) Nhị quyền Hiến-pháp ☐

16— *Về mặt dân quyền, theo Tam dân chủ nghĩa, người dân có :*

a) Quyền sáng kiến pháp luật ☐

b) Quyền phúc quyết ☐

c) Quyền bầu cử và quyền hủy bỏ pháp luật ☐

d) Tất cả các quyền trên ☐

17— *Về phương-diện dân-sinh, theo Tam dân chủ nghĩa thì :*

a) Giới tư bản nắm độc quyền kinh tế ☐

b) Mọi người dân đều bình đẳng về kinh tế ☐

c) Ruộng đất tập trung trong tay một số điền chủ ☐

d) Giới thợ thuyền nắm vai trò lãnh đạo kinh tế ☐

18— *Về nông nghiệp, Tôn Văn chủ trương :*

a) Phân chia ruộng đồng đều cho nông dân ☐

b) Quốc gia làm sở hữu chủ tất cả ruộng đất ☐

c) Khuyến khích việc tập trung ruộng đất vào tay một số địa chủ ☐

d) Các câu trên đều sai ☐

19— *Về kinh tế chủ nghĩa Tam dân của Tôn Văn chủ trương :*

a) Tích lũy tư bản ☐

b) Tiết chế tư-bản (ngăn cản sự tập trung tư bản) ☐

c) Tự do kinh tế ☐

d) Chỉ huy cứng rắn như Cộng sản. ☐

20— *Tôn Văn định thực hiện Tam dân chủ nghĩa trong :*

a) Hai thời kỳ ☐

b) Ba thời kỳ ☐

c) Bốn thời kỳ ☐

d) Năm thời kỳ ☐

21— *Thời kỳ đầu thực-hiện chủ nghĩa tam - dân là thời kỳ :*

a) Tiêu thổ kháng-chiến ☐

b) Kiến-quốc ☐

c) Diệt trừ giai-cấp tư-bản ☐

d) Quốc-tế hóa ☐

22— *Tôn-Văn chủ-trương thực-hiện thời-kỳ kiến-quốc trong :*

a) Một giai đoạn ☐

b) Hai giai đoạn ☐

c) Ba giai đoạn ☐

d) Bốn giai đoạn ☐

23— *Các giai-đoạn kiến-quốc theo tam-dân chủ-nghĩa là :*

a) Giai đoạn quân chính ☐

b) Giai-đoạn huấn-chính ☐

c) Giai-đoạn hiến-chính ☐

d) Cả ba giai-đoạn trên ☐

24— *Sau thời kỳ kiến quốc, Tôn-Văn chủ trương thực-hiện :*

a) Một đế quốc hùng mạnh ☐

b) Chính sách thực dân ☐

c) Thế giới đại đồng ☐

d) Chế độ phong kiến ☐

25 — *Theo chủ trương thế giới đại đồng của Tôn văn thì :*

a) Các quốc gia bình đẳng, hòa thuận với nhau ☐

b) Biên giới các quốc gia không còn nữa, giống chủ trương đại đồng của Cộng sản ☐

c) Các nước thuộc mỗi châu hợp thành một nước duy nhất ☐

d) Các câu trên đều không đúng ☐

26— *Tam dân chủ nghĩa giống chế độ dân chủ Tây phương ở chỗ :*

a) Công quyền Quốc-gia phân chia thành ba quyền riêng biệt ☐

b) Chủ quyền thuộc về toàn dân ☐

c) Ngũ quyền hiến pháp ☐

d) Tự do cá nhân được triệt để tôn trọng. ☐

27— *Tam dân chủ nghĩa đã :*

a) Gây ra các hậu quả tai hại ☐

b) Có ảnh hưởng tới lý thuyết chính trị và đường lối hành động của các đảng Cách mạng VN. ☐

c) Làm đảo lộn chủ nghĩa dân chủ tây phương. ☐

d) Không gây được ảnh hưởng nào cả ☐

28— *Khuyết-diểm của tam-dân chủ-nghĩa là ở chỗ :*

a) Quá dần-dì ☐

b) Có vẻ góp nhặt, vá víu ☐

c) Phản lại quyền lợi nhân-dân. ☐

d) Quá cứng rắn, vô nhân-đạo ☐

29— *Sau khi Tôn-Văn tạ thế, số phận của tam-dân chủ-nghĩa ra sao ?*

a) Bị chống-đối kịch-liệt ☐

b) Không được nhắc nhở tới
nửa ☐

c) Bị cấm áp-dụng ☐

d) Vẫn được Trung-Hoa Dân
Quốc áp-dụng ☐

tầng lớp lãnh đạo Quốc-gia đã :

a) Được đề cập tới một cách
tỷ mỉ ☐

b) Không được đề cập tới ☐

c) Đề cập một cách sơ sài ☐

d) Các câu trên đều không đúng ☐

30— Trong Tam dân chủ nghĩa,

TRẢ LỜI :

Câu 1 : c

Câu 9 : b

Câu 17 : b

Câu 25 : a

Câu 2 : b

Câu 10 : d

Câu 18 : a

Câu 26 : b

Câu 3 : d

Câu 11 : c

Câu 19 : b

Câu 27 : b

Câu 4 : d

Câu 12 : c

Câu 20 : a

Câu 28 : b

Câu 5 : c

Câu 13 : a

Câu 21 : b

Câu 29 : d

Câu 6 : b

Câu 14 : d

Câu 22 : c

Câu 30 : b

Câu 7 : d

Câu 15 : a

Câu 23 : d

Câu 8 : a

Câu 16 : d

Câu 24 : c



BÀI THỨ 5 VÀ 6

Tinh-thần dân-chủ tại Việt-Nam

1— *Tại Việt-Nam xưa, tinh-thần dân-chủ được thể hiện qua nguyên tắc :*

- a) Trung ương tập quyền ☐
- b) Trung ương tản quyền ☐
- c) Địa phương phân quyền ☐
- d) Linh động, tùy hoàn cảnh mà áp dụng ☐

2— *Chế-độ xã thôn tự-trị là một chế-độ theo đó :*

- a) Mỗi xã là một nước nhỏ biệt-lập ☐
- b) Mỗi xã được tổ-chức và điều-hành theo ý riêng ☐
- c) Mỗi xã tự cai-trị lấy mình ☐
- d) Mỗi xã được độc-lập về nhiều phương-diện, nhưng không biệt-lập với cấp trên ☐

3— *Các xã thôn Việt-Nam thường được tự-trị về :*

- a) Phương-diện hành-chánh và tài-chánh ☐
- b) Phương-diện tư-pháp và an-ninh. ☐
- c) Phương - diện tín - ngưỡng, phong-tục, tập - quán ☐
- d) Tất cả các phương-diện kể trên. ☐

4— *Về phương-diện hành-chánh, xã thôn được điều-hành bởi :*

- a) Cơ-quan quyết-nghị và cơ-quan chấp-hành ☐
- b) Cơ-quan quyết-nghị hay Hội-đồng kỳ mục ☐
- c) Cơ-quan chấp-hành ☐
- d) Trung-ương một cách trực-tiếp ☐

5— *Cơ-quan quyết-nghị hay Hội-đồng kỳ-mục là :*

- a) Cơ-quan tư-vấn cho xã, không có mấy thực-quyền ☐

- b) Cơ-quan thi-hành các mệnh-lệnh của cấp trên ☐
- c) Cơ-quan có quyền thảo-luận và quyết-định mọi việc liên-quan đến xã ☐
- d) Cơ-quan trông coi việc tế tự và bảo-vệ thuần phong mỹ tục của xã ☐

6— *Hội-đồng Kỳ mục gồm một số không hạn-định những người :*

- a) Nhiều tuổi ☐
- b) Có phẩm hàm ☐
- c) Đã đỗ đạt ☐
- d) Thuộc tất cả thành phần kể trên ☐

7— *Nhiệm-kỳ của Hội-đồng Kỳ mục là :*

- a) 2 năm ☐
- b) 4 năm ☐
- c) 6 năm ☐
- d) vô hạn-định ☐

8— *Đứng đầu Hội-đồng kỳ mục là :*

- a) Ông Xã trưởng ☐
- b) Ông Tiên chỉ ☐
- c) Ông Thủ từ ☐
- d) Ông Trương tuần ☐

9— *Cơ-quan chấp-hành xã là cơ-quan :*

- a) Thi-hành các quyết-định của quan trên và của Hội-đồng kỳ mục ☐

b) Tư-vấn cho xã ☐

c) Có quyền thảo-luận và quyết-định mọi việc liên-quan đến xã. ☐

d) Chỉ trông coi về tế tự và bảo vệ thuần phong mỹ tục của xã ☐

10— *Công điền là những ruộng thuộc quyền sở hữu của :*

- a) Mọi công dân ☐
- b) Riêng của quốc gia ☐
- c) Riêng của làng xã ☐
- d) Quốc gia hoặc của xã ☐

11— *Chế-độ sở-hữu ruộng đất của xã thôn phát-triển mạnh nhất vào thời :*

- a) Nhà Trần ☐
- b) Nhà Hậu Lê ☐
- c) Nhà Tây Sơn ☐
- d) Nhà Nguyễn ☐

12— *Công điền là loại ruộng có được nhờ :*

- a) Đất bồi hay khẩn hoang ☐
- b) Dân nộp lễ chuộc tội ☐
- c) Mua hay do quyền tặng mà có ☐
- d) Tất cả các loại kể trên ☐

13— *Loại ruộng thuộc kho tài-sản của Nhà nước, do Nhà nước trực-tiếp điều-khiển việc canh-*

*tác hoặc cho thuê lấy hoa lợi
để chi dùng có tên là :*

- a) Công thổ ☐
- b) Quốc khố điền ☐
- c) Tư điền ☐
- d) Thác dao điền ☐

14— *Phong cấp công điền là cách
cấp phát ruộng thuộc sở hữu
quốc-gia cho :*

- a) Quý tộc và các quan lại có công ☐
- b) Dân nghèo không có hay không thuê được ruộng để canh tác ☐
- c) Binh lính để thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông” ☐
- d) Những nước đã thần phục triều đình ☐

15— *Vừa lễ trả lương theo kiểu tự
cấp tự túc, vừa thực-hiện chính
sách “ngụ binh ư nông”, triều
đình đã dùng lối cấp-phát công
điền gọi là :*

- a) Phong cấp ☐

- b) Quân cấp ☐
- c) Dân cấp ☐
- d) Thác dao ☐

16— *Dân cấp công điền là cách
cấp phát ruộng canh-tác cho
dân, thường là nghèo. Các
người được cấp phát ruộng:*

- a) Được làm sở hữu chủ vĩnh viễn ruộng đó ☐
- b) Được bán lại cho người khác ☐
- c) Không được làm chủ vĩnh viễn mà phải luân phiên nhau canh-tác ☐
- d) Được quyền bỏ hoang không canh-tác ☐

17— *Những ai có thể được cấp
phát công điền thuộc sở-hữu
của xã thôn :*

- a) Chức dịch ☐
- b) Binh lính ☐
- c) Dân đinh ☐
- d) Tất cả các hạng kể trên ☐

TRẢ LỜI :

- | | | | |
|-----------|------------|------------|------------|
| Câu 1 : c | Câu 6 : d | Câu 11 : c | Câu 16 : c |
| Câu 2 : d | Câu 7 : d | Câu 12 : d | Câu 17 : d |
| Câu 3 : d | Câu 8 : b | Câu 13 : b | |
| Câu 4 : a | Câu 9 : a | Câu 14 : a | |
| Câu 5 : c | Câu 10 : d | Câu 15 : b | |

BÀI THỨ BẢY

Anh Quốc

1— Lịch trình tiến hóa của chế-độ dân-chủ ở Tây-phương được phát khởi từ :

- a) Pháp quốc. ☐
- b) Đức quốc ☐
- c) Hoa-kỳ ☐
- d) Anh quốc ☐

2— Chế độ dân chủ tại Anh-quốc được manh-nha từ

- a) Thế kỷ thứ 7 ☐
- b) Thế kỷ thứ 9 ☐
- c) Thế kỷ thứ 11 ☐
- d) Thế kỷ thứ 13 ☐

3— Sự tiến triển của nền dân chủ tại Anh quốc có tính cách :

- a) Đắm máu ☐
- b) Nhanh chóng và bất bênh ☐
- c) Ôn hòa và vững chắc ☐
- d) Giống sự tiến triển ở Pháp quốc. ☐

4— Chính thể của Anh-quốc hiện nay là :

- a) Cộng hòa ☐
- b) Quân chủ chuyên chế ☐
- c) Quân chủ Lập Hiến ☐
- d) Không câu nào đúng cả ☐

5— Thực chất của chế độ ở Anh quốc hiện nay là :

- a) Độc tài ☐
- b) Phát xít ☐
- c) Vô sản chuyên chính ☐
- d) Dân chủ ☐

6— Bản Đại Hiến Chương (Magna Charta) được thành lập năm :

- a) 1.125 ☐
- b) 1.215 ☐
- c) 1.787 ☐
- d) 1.789 ☒

7— Nội dung bản Đại hiến chương (Magna Charta) xác định :

- a) Thành lập Liên hiệp Quốc ☐
- b) Gây tình thân-hữu giữa các nước trong khối Đại tây Dương. ☐

c) Quyền tự-do cá-nhân, quyền hạn nhà vua ở Anh v.v... ☐

d) Không câu nào đúng cả ☐

8— Hiện nay Anh quốc theo thể chế :

a) Tổng thống chế ☐

b) Quốc hội chế ☐

c) Nội các chế ☐

d) Không có thể chế rõ rệt ☐

9— Năm 1911, đạo luật Parliament Act ra đời dành hầu hết quyền lập pháp cho :

a) Thứ dân viện ☐

b) Quý tộc viên ☐

c) Quốc vương ☐

d) Cả hai viện ☐

10— Quyền phổ thông đầu phiếu tại Anh quốc được thi hành từ :

a) Thế kỷ 13 ☐

b) Thế kỷ 18 ☐

c) Thế kỷ 19 ☐

d) Thế kỷ 20 ☐

11— Quốc trưởng nước Anh hiện nay chịu trách nhiệm :

a) Với Quốc hội. ☐

b) Với Nội các ☐

c) Với Quốc dân ☐

d) Vô trách nhiệm ☐

12— Quốc-Hội Anh gồm có :

a) Một viện ☐

b) Hai viện ☐

c) Nhiều viện ☐

d) Không câu nào đúng cả ☐

13— Quyền hạn của Quý tộc viện và Thứ dân viện :

a) Bằng nhau ☐

b) Thứ dân viện hơn Quý tộc viện ☐

c) Quý tộc viện hơn Thứ dân viện ☐

d) Tùy trường hợp mà hơn kém nhau ☐

14— Nhiệm - kỳ của Quý tộc viện là :

a) 4 năm ☐

b) 7 năm ☐

c) 8 năm ☐

d) Suốt đời ☐

15— Quý tộc viện do :

a) Dân bầu ☐

b) Thứ dân viện bầu ra ☐

c) Nội các cử ra ☐

d) Quốc vương chỉ định ☐

16— Nhiệm kỳ của Thứ dân viện là :

- a) Ba năm ☐
- b) Bốn năm ☐
- c) Năm năm ☐
- d) Bảy năm ☐

17— Nam nữ cử tri tại Anh có quyền bỏ phiếu lúc :

- a) 18 tuổi ☐
- b) 21 tuổi ☐
- c) Nam 21, nữ 30 ☐
- d) Nam 18, nữ 21 ☐

18— Thứ dân viện ở Anh :

- a) Không thể giải tán trước nhiệm kỳ ☐
- b) Có thể giải tán bởi Quý tộc viện ☐
- c) Có thể giải tán trực tiếp bởi quốc vương ☐
- d) Có thể giải tán theo lời đề nghị của Nội các ☐

19— Thứ dân viện được bầu ra theo :

- a) Tỷ lệ dân số : 50.000 dân một dân biểu ☐
- b) Tỷ lệ dân số : 100.000 dân một dân biểu ☐
- c) Theo tiểu bang, mỗi tiểu bang 2 dân biểu ☐
- d) Theo thành phố, mỗi thành phố 1 dân biểu ☐

20— Các Tổng trưởng trong Nội các do :

- a) Thủ tướng đề cử ☐
- b) Quốc vương chỉ định ☐
- c) Thứ dân viện bầu ra ☐
- d) Quý tộc viện bầu ra ☐

21— Nội các Anh gồm có :

- a) Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Tổng trưởng ☐
- b) Tổng thống, Phó Tổng thống và các Tổng trưởng ☐
- c) Thủ tướng và các Tổng trưởng ☐
- d) Quốc - trưởng và các Tổng trưởng ☐

22— Thủ tướng Anh được :

- a) Do dân bầu ra ☐
- b) Quý tộc viện bầu ra ☐
- c) Thứ dân viện bầu ra ☐
- d) Quốc vương chỉ định ☐

23— Các thẩm phán ở Anh do :

- a) Quốc vương bổ nhiệm ☐
- b) Dân bầu ra ☐
- c) Thứ dân viện bầu ra ☐
- d) Chính phủ bổ nhiệm ☐

24— Thẩm phán ở Anh có nhiệm kỳ là :

- a) Tại chức suốt đời ☐
- b) 2 năm ☐

- c) 4 năm ☐
d) 8 năm ☐

25— Cơ quan xét xử các Công chức phạm lỗi là :

- a) Các tòa án thường ☐
b) Hành chánh pháp viện ☐
c) Tối cao pháp viện ☐
d) Chính phủ ☐

26— Hiện nay Anh quốc có hai đảng đối lập là :

- a) Bảo-thủ và Tự-do ☐

- b) Tự-do và Lao-dộng ☐
c) Cộng-sản và Bảo-thủ ☐
d) Bảo-thủ và Lao-dộng ☐

27— Nền dân chủ Anh-Quốc rất đặc biệt vì :

- a) Hết sức cấp tiến so với các quốc gia khác ☐
b) Hết sức bảo thủ các truyền thống cũ ☐
c) Dung hòa truyền thống dân tộc với trào lưu tiến hóa ☐
d) Văn duy-trì tính-cách phong-kiến ☐

TRẢ LỜI :

- | | | | |
|-----------|------------|------------|------------|
| Câu 1 : d | Câu 8 : c | Câu 15 : d | Câu 22 : d |
| Câu 2 : c | Câu 9 : a | Câu 16 : c | Câu 23 : d |
| Câu 3 : c | Câu 10 : d | Câu 17 : c | Câu 24 : a |
| Câu 4 : c | Câu 11 : d | Câu 18 : d | Câu 25 : a |
| Câu 5 : d | Câu 12 : b | Câu 19 : a | Câu 26 : d |
| Câu 6 : b | Câu 13 : b | Câu 20 : a | Câu 27 : c |
| Câu 7 : c | Câu 14 : d | Câu 21 : c | |



BÀI THỨ TÁM

Sự tiến-triển của chế-độ Dân-Chủ tại Hoa-Kỳ

1— Cuộc cách-mạng ở Hoa-Kỳ là một cuộc cách-mạng :

- a) Chống ngoại xâm ☐
- b) Chiếm thuộc địa ☐
- c) Dành độc-lập ☐
- d) Thanh-toán nội bộ ☐

2— Hoa-Kỳ tuyên-bố độc-lập ăm:

- a) 1774 ☐
- b) 1776 ☐
- c) 1781 ☐
- d) 1787 ☐

3— Bản Hiến-pháp đầu tiên của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ được công-bố năm :

- a) 1774 ☐
- b) 1776 ☐
- c) 1783 ☐
- d) 1787 ☐

4— Bản Hiến-pháp xác-định Hoa Kỳ theo chế-độ :

- a) Quân-chủ lập-biến ☐
- b) Tổng-Thống ☐
- c) Nội-các ☐
- d) Nghị-hội chuyên-chế ☐

5— Hiện nay, Hoa-Kỳ là một liên bang gồm :

- a) 13 tiểu-bang ☐
- b) 48 tiểu-bang ☐
- c) 50 tiểu-bang ☐
- d) 51 tiểu-bang ☐

6— Quốc-hội Hoa-kỳ được tổ-chức theo hình-thức :

- a) Độc viện ☐
- b) lưỡng viện ☐
- c) Đa viện ☐
- d) Không rõ rệt ☐

7— Một dân-biểu Hoa-Kỳ :

- a) Được kiêm-nhiệm chức-vụ Bộ-trưởng ☐
- b) Được kiêm-nhiệm chức-vụ Giáo-sư thực-thụ ☐
- c) Được kiêm-nhiệm chức-vụ Đại-diện ngoại-giao tại nước ngoài ☐
- d) Không được kiêm-nhiệm một chức-vụ hành-chánh nào khác ☐

8— Mỗi tiểu-bang của Hiệp-chúng-quốc Hoa-Kỳ có mấy nghị-sĩ trong Thượng viện :

- a) Một ☐
- b) Hai ☐
- c) Bốn ☐
- d) Vô hạn-định ☐

9— Tại Hoa-Kỳ, nhiệm-kỳ của Thượng nghị sĩ là :

- a) Hai năm ☐
- b) Bốn năm ☐
- c) Sáu năm ☐
- d) Mãn đời ☐

10— Số dân-biểu thuộc Hạ nghị viện được bầu :

- a) Theo tỷ-lệ số dân của tiểu-bang ☐
- b) Theo tỷ-lệ diện-tích của mỗi tiểu-bang ☐

c) Theo tỷ-lệ đảng - viên của mỗi chánh-dảng ☐

d) Đồng đều cho mỗi tiểu-bang ☐

11— Dân biểu Hạ viện của Hoa-Kỳ có nhiệm-kỳ là :

- a) 2 năm ☐
- b) 4 năm ☐
- c) 6 năm ☐
- d) Mãn đời ☐

12— Quốc-hội Hoa-Kỳ có nhiệm-vụ :

- a) Điều-khiển guồng máy quốc gia ☐
- b) Làm ra luật ☐
- c) Xét xử các vụ vi-phạm luật-lệ ☐
- d) Bảo-vệ luật-pháp ☐

13— Tại Hoa-Kỳ, một dự luật đã được đệ-trình đề phê-chuẩn và thi-hành phải được sự chấp-thuận của :

- a) Thượng viện ☐
- b) Hạ viện ☐
- c) Cả Thượng lẫn Hạ viện ☐
- d) Một trong hai viện là đủ ☐

14— Cơ-quan hành-pháp Hoa-Kỳ được tổ-chức theo hình-thức :

- a) Nhất đầu ☐
- b) Lưỡng đầu ☐

c) Chấp-chinh đoàn ☐

d) Song lập ☐

15— *Nhiệm-vụ của cơ-quan hành-pháp của Hoa-Kỳ là :*

a) Điều-khiển guồng máy hành chánh quốc-gia ☐

b) Làm ra luật ☐

c) Xét xử các vụ vi-phạm luật-lệ ☐

d) Bảo-vệ luật-pháp ☐

16— *Đứng đầu cơ-quan hành-pháp Hoa-kỳ là :*

a) Quốc-vương ☐

b) Thủ tướng ☐

c) Tổng-thống ☐

d) Một ủy-ban lãnh-đạo ☐

17— *Việc bầu cử Tổng-thống Hoa kỳ phải trải qua :*

a) Một giai-đoạn duy-nhất ☐

b) Hai giai-đoạn ☐

c) Ba giai-đoạn ☐

d) Nhiều giai-đoạn, đến khi nào đạt được đa-số tuyệt-đối ☐

18— *Trong việc bầu cử Tổng-thống Hoa-Kỳ, nếu không có ứng-viên nào được đa số tuyệt-đối, cơ-quan nào sẽ đứng ra chọn một người trong số 3 người*

được nhiều phiếu nhất :

a) Thương viện ☐

b) Hạ viện ☐

c) Cả Thượng lẫn Hạ viện ☐

d) Tối cao pháp viện ☐

19— *Tổng-thống Hoa-kỳ :*

a) Chịu trách-nhiệm trước Thượng viện ☐

b) Chịu trách-nhiệm trước Hạ viện ☐

c) Chịu trách-nhiệm trước quốc dân ☐

d) Vô trách-nhiệm ☐

20— *Ở Hoa-Kỳ, các Bộ-trưởng chịu trách-nhiệm :*

a) Về phạm-vi mình đảm-trách trước Tổng-thống ☐

b) Về phạm-vi mình đảm-trách trước Quốc-hội ☐

c) Trước quốc-dân ☐

d) Liên-dới trước Quốc-hội ☐

21— *Nhiệm-vụ của cơ-quan tư-pháp của Hoa-Kỳ là :*

a) Điều-khiển guồng máy quốc-gia ☐

b) Làm ra luật ☐

c) Xét xử các vụ vi-phạm luật-lệ ☐

d) Bổ-nhiệm Tổng-thống ☐

22— Về các đảng-phái chánh-trị,
Hoa-Kỳ theo chế-độ :

- a) Độc đảng ☐
- b) Lưỡng đảng đối lập ☐
- c) Đa đảng ☐
- d) Không đảng phái ☐

23— Hai đảng chánh-trị lớn hiện
nay tại Hoa-Kỳ là :

- a) Cộng-sản và Cộng-hòa ☐
- b) Cộng-hòa và Phát-xít ☐
- c) Dân-chủ và Cộng-sản ☐
- d) Dân-chủ và Cộng-hòa ☐

24— Các cơ-quan công-quyền Hoa-
Kỳ được tổ chức theo nguyên-
tắc :

- a) Không phân-quyền, cơ-quan
nào mạnh cơ-quan đó chỉ-huy
tất cả ☐
- b) Phân-quyền khá chặt-chẽ,
mỗi cơ-quan độc-lập nhưng
không biệt-lập ☐
- c) Phân-quyền thật chặt-chẽ,
mỗi cơ-quan biệt-lập hẳn với
cơ-quan kia ☐
- d) Không phân quyền, chỉ có
một ủy-ban lãnh-đạo duy-nhất ☐

25— Quốc-hội có ưu-quyền nào đối
với Tổng-thống ?

- a) Bỏ phiếu bất-tín-nhiệm đề
lật đổ Tổng-thống ☐
- b) Không biểu-quyết các dự
luật liên-quan đến việc thi-
hành chánh- sách của Tổng-
thống ☐
- c) Phủ-nhận sự đắc cử của Tổng
thống ☐
- d) Tất cả các quyền kể trên ☐

26— Đối với quốc-hội, Tổng-thống
Hoa-kỳ có thể :

- a) Giải - tán Quốc - hội lấy có
rằng Quốc-hội đã bất đồng
ý-kiến với mình ☐
- b) Buộc Quốc - hội phải biểu-
quyết chấp-thuận các dự luật
do mình đề-nghị ☐
- c) Phủ-quyết, không phê-chuẩn
hay thi-hành các dự luật mà
Quốc-hội đã biểu-quyết chấp-
thuận và gửi đến ☐
- d) Dùng tất cả các quyền kể
trên ☐

TRẢ LỜI :

- | | | | |
|-----------|------------|------------|------------|
| Câu 1 : c | Câu 8 : b | Câu 15 : a | Câu 22 : b |
| Câu 2 : b | Câu 9 : c | Câu 16 : c | Câu 23 : d |
| Câu 3 : d | Câu 10 : a | Câu 17 : b | Câu 24 : b |
| Câu 4 : b | Câu 11 : a | Câu 18 : b | Câu 25 : b |
| Câu 5 : c | Câu 12 : b | Câu 19 : c | Câu 26 : c |
| Câu 6 : b | Câu 13 : c | Câu 20 : a | |
| Câu 7 : d | Câu 14 : a | Câu 21 : c | |

BÀI THỨ CHÍN

Sự tiến-triển của nền dân-chủ Pháp

1— Cuộc Cách-mạng Pháp đã xảy ra vào năm :

- a) 1787 ☐
- b) 1789 ☐
- c) 1794 ☐
- d) 1889 ☐

2— Việc thiết lập nền dân chủ tại Pháp đã :

- a) Ổn định ngay sau cuộc Cách mạng 1789 ☐
- b) Thất bại hoàn toàn ☐
- c) Gặp nhiều trở ngại gián đoạn ☐
- d) Các câu trên đều không đúng ☐

3— Trong các yếu tố thúc đẩy cách mạng, vai trò của tư tưởng :

- a) Rất quan trọng ☐
- b) Không đáng kể ☐
- c) Hoàn toàn không cần thiết ☐

d) Các câu trên đều đúng ☐

4— Qua cuộc Cách mạng Pháp 1789, ta thấy tư tưởng và cách mạng liên hệ với nhau thế nào ?

- a) Cách mạng này sinh ra tư tưởng ☐
- b) Tư tưởng hướng dẫn cách mạng ☐
- c) Tư tưởng và cách mạng hoàn toàn cách biệt ☐
- d) Tư tưởng trở ngại cách mạng ☐

5— Về các nguyên-nhân tri-thức, cuộc cách-mạng Pháp 1789 đã bị ảnh hưởng bởi tư tưởng của :

- a) Voltaire ☐
- b) Montesquieu, Rousseau ☐
- c) Nhóm Bách-khoa Toàn-thư và Phái Trọng Nông ☐

- d) Tất cả các tác giả kể trên ☐
- 6—*Theo Voltaire :*
- a) Nên bảo-tồn tất cả các nền nếp cổ truyền ☐
- b) Nên dả phá cái cũ, thiết-lập cái mới ☐
- c) Chấp nhận tất cả cái củ lẫn cái mới ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐
- 7—*Tác giả cuốn «Vạn Pháp Tinh Lý» là :*
- a) Voltaire ☐
- b) Montesquieu ☐
- c) Diderot ☐
- d) Rousseau. ☐
- 8—*Tác giả cuốn «Xã Ước» là :*
- a) Rousseau ☐
- b) Platon ☐
- c) Aristote ☐
- d) Montesquieu. ☐
- 9—*Nhóm Bách-khoa toàn thư dưới quyền lãnh đạo của :*
- a) Adam Smith ☐
- b) Malthus ☐
- c) Diderot ☐
- d) Ricardo ☐
- 10—*Đệ Tam Cộng-hòa Pháp xuất hiện vào năm :*
- a) 1789 ☐
- b) 1830 ☐
- c) 1875 ☐
- d) 1945 ☐
- 11—*Đệ Tứ Cộng-Hòa Pháp được thiết lập theo Hiến-pháp năm :*
- a) 1871 ☐
- b) 1911 ☐
- c) 1939 ☐
- d) 1946 ☐
12. *Theo Hiến-pháp đệ Tam và đệ Tứ Cộng Hòa, chế-độ chính trị của nước Pháp là :*
- a) Chế-độ Nghị-viện ☐
- b) Chế-độ Tổng-thống ☐
- c) Chế-độ Độc-tài ☐
- d) Chế- độ quân chủ chuyên chế. ☐
- 13—*Phụ nữ Pháp bắt đầu có quyền bầu cử từ :*
- a) Đệ nhất Cộng hòa ☐
- b) Đệ nhị Cộng Hòa ☐
- c) Đệ tam Cộng Hòa ☐
- d) Đệ tứ Cộng Hòa ☐
- 14—*Theo Hiến Pháp đệ Tam Cộng-Hòa, quyền hành của Thượng và Hạ nghị viện :*
- a) Ngang nhau ☐
- b) Thượng nghị viện nhiều quyền hơn hạ nghị viện ☐

c) Hạ nghị viện nhiều quyền hơn
Thượng nghị viện ☐

d) Thượng nghị viện chỉ có
quyền tư vấn ☐

15— Theo Hiến Pháp đệ Tứ cộng
Hòa, nhiệm vụ của Thượng nghị
viện (Hội Đồng Cộng Hòa) là :

a) Có quyền lập pháp, giống
như Hạ nghị viện ☐

b) Chỉ có quyền giúp ý kiến Hạ
nghị viện ☐

c) Giúp ý kiến cơ quan Hành
Pháp ☐

d) Kiểm soát việc làm của Hạ
nghị viện ☐

16— Trong Chế độ nghị-viện (Nội
các chế) nguyên - tắc phân
quyền được áp dụng một cách :

a) Cứng rắn ☐

b) Mềm dẻo ☐

c) Cầu thả ☐

d) Các câu trên đều sai ☐

17— Trong đệ Tam và đệ Tứ
Cộng Hòa, chế độ nghị-viện
tại Pháp có đặc điểm :

a) Tổng Thống vô trách-nhiệm ☐

b) Quốc-Hội do dân cử ☐

c) Tổng Thống chỉ định Thủ
Tướng lập và điều khiển
Nội các. Nội các chịu trách
nhiệm trước Quốc Hội. ☐

d) Các câu trên đều đúng. ☐

18— Trong Đệ Tam và Đệ Tứ
Cộng Hòa Pháp, về phía hành
pháp có :

a) Tổng thống ☐

b) Thủ tướng ☐

c) Các Tổng trưởng ☐

d) Gồm tất cả các vị kể trên ☐

19— Trách-nhiệm của Tổng-thống
theo đệ-tam và đệ-tứ Cộng-
Hòa Pháp :

a) Vô trách-nhiệm ☐

b) Chịu trách-nhiệm với Trời ☐

c) Chịu trách-nhiệm trước Quốc-
hội ☐

d) Chịu trách nhiệm trước
Giáo-hội ☐

20— Quyền hành của Tổng-thống
Pháp theo đệ tam và đệ tứ
Cộng-Hòa :

a) Không có quyền hành gì cả ☐

b) Tự ý và toàn quyền hành
động về mọi mặt ☐

c) Thi-hành mệnh lệnh của
Quốc-Hội ☐

d) Các câu trên đều không đúng ☐

21— Trong Đệ III và Đệ IV Cộng
Hòa Pháp, Thủ tướng có địa
vị :

- a) Đứng đầu Nội các ☐
- b) Nguyên thủ Quốc-gia ☐
- c) Nhân viên thừa hành của Tổng thống ☐
- d) Nhân-viên thừa hành của Quốc-hội. ☐

22— *Thủ-tướng trong đệ III và đệ IV Cộng-Hòa Pháp do :*

- a) Toàn-dân bầu-cử ☐
- b) Quốc-hội chỉ định ☐
- c) Tổng-thống chỉ-định rồi Quốc hội tấn phong ☐
- d) Cha truyền con nối ☐

23— *Theo đệ III và đệ IV Cộng-Hòa Pháp, Thủ - tướng có trách-nhiệm :*

- a) Trước Tổng-thống ☐
- b) Trước Quân đội ☐
- c) Trước các hội-đồng Hàng Tỉnh ☐
- d) Trước Quốc-Hội. ☐

24— *Quyền Hành các Tổng Trưởng trong chế độ Nghị viện :*

- a) Nhiều quyền hơn các Bộ Trưởng của Tổng Thống chế ☐
- b) Ngang quyền các Bộ Trưởng ☐
- c) Kém quyền các Bộ Trưởng ☐
- d) Ngang quyền các Tướng lãnh. ☐

25— *Các Tổng Trưởng trong Nội*

các thuộc đệ III và đệ IV Cộng Hòa Pháp thường là :

- a) Đại diện các nghề nghiệp trong xã hội ☐
- b) Các nghị sĩ Quốc Hội ☐
- c) Các Tướng lãnh trong Quân đội ☐
- d) Các thẩm phán tòa án ☐

26— *Trách nhiệm của các Tổng Trưởng trong Nội các thuộc đệ III và đệ IV Cộng Hòa Pháp :*

- a) Vô trách nhiệm ☐
- b) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng Thống ☐
- c) Chịu trách nhiệm trước Thủ Tướng ☐
- d) Chịu trách nhiệm liên đới trước Quốc Hội ☐

27— *Theo đệ tam và đệ tứ Cộng hòa, Quốc-Hội Pháp gồm :*

- a) Một viện ☐
- b) Hai viện ☐
- c) Ba viện ☐
- d) Bốn viện ☐

28— *Trong Đệ Tam Cộng-hòa, Quốc-hội Pháp :*

- a) Gồm 2 viện ☐
- b) Thượng và Hạ-nghị-viện đều có quyền lập pháp ☐
- c) Có quyền Tấn phong và lật đổ Chính phủ. ☐

28— Các câu trên đều đúng ☐

29— Trong đệ tứ Cộng Hòa, Quốc hội Pháp :

- a) Gồm một viện ☐
- b) Quyền hành Hạ nghị viện lớn hơn Thượng nghị viện ☐
- c) Quốc hội không thể bị Tổng Thống giải tán ☐
- d) Quốc hội không được lật đổ chính phủ ☐

30— Trong đệ Tam và đệ Tứ Cộng-hòa, sự liên-hệ giữa Quốc-Hội và Chính - phủ như thế nào ?

- a) Quốc-hội có quyền chất - vấn và lật đổ Chính-phủ ☐
- b) Quốc-hội không có quyền chất-vấn và lật đổ Chính-phủ ☐
- c) Chính - phủ có quyền tăng thêm nhiệm kỳ Quốc-hội ☐
- d) Chính-phủ có quyền cách-chức một số dân biểu. ☐

31— Theo đệ III và đệ IV Cộng Hòa, các vị Thẩm phán Tòa án tại Pháp do :

- a) Nhân dân bầu cử ☐
- b) Chánh phủ bổ nhiệm ☐
- c) Hội đồng Thẩm phán tự tuyên ☐
- d) Các câu trên đều đúng ☐

32— Đề bảo đảm tính cách vô tư

của Tòa án, dưới thời đệ III và đệ IV Cộng Hòa, các Thẩm phán :

- a) Phải xử án theo lệnh của bộ Tư-pháp ☐
- b) Phải tuân theo mệnh lệnh của Quốc-Hội ☐
- c) Được hưởng chế-độ bất khả bãi miễn ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

33— Chế-độ nghị-viện của Pháp vào thời đệ III và đệ IV Cộng-Hòa có đặc-điểm :

- a) Quyền - hành Tổng - Thống rất lớn ☐
- b) Quyền-hành Thủ-Tướng kém các Tổng-Trưởng ☐
- c) Quyền-hành Quốc-Hội lấn át Chính-phủ ☐
- d) Quyền-hành các Tòa-Án lấn át cả Chính-phủ lẫn Quốc-Hội ☐

34— Về mặt đảng phái chính-trị dưới thời đệ III và đệ IV Cộng Hòa, nước Pháp đã theo chế độ :

- a) Vô đảng ☐
- b) Độc đảng ☐
- c) Lương đảng ☐
- d) Đa đảng ☐

35— Vào thời đệ IV Cộng Hòa

chế độ đa đảng tại Pháp đã gây ra hậu quả :

- a) Giúp chính phủ đứng vững ☐
- b) Chánh phủ hay bị lật đổ ☐
- c) Chánh phủ dễ độc tài ☐
- d) Quốc hội hay bị giải tán ☐

36— Việc «bảo hiến» dưới thời Đệ Tam và Đệ Tứ Cộng Hòa Pháp là nhiệm-vụ của :

- a) Viện Bảo-hiến ☐
- b) Tối cao Pháp viện ☐
- c) Ủy-ban Hiến-pháp ☐
- d) Các Tòa án thường. ☐

37— Ưu điểm của thể-chế đệ III và đệ IV Cộng-Hòa Pháp là ở chỗ :

- a) Chính-phủ có thể bị lật đổ bất cứ lúc nào ☐
- b) Các nguyên-tắc dân chủ được triệt để tôn trọng ☐
- c) Tổng Thống vô trách nhiệm ☐
- d) Các câu trên đều sai, ☐

38— Thể chế đệ III và đệ IV Cộng Hòa có nhược điểm là vì :

- a) Quyền của Chính phủ quá lớn, có thể lấn át Quốc Hội ☐
- b) Quyền của Tổng Thống quá rộng, có thể đưa đến độc tài ☐
- c) Quyền của Chính - phủ và Quốc - hội ngang nhau nên không kiểm-soát được nhau ☐
- d) Quyền Quốc-hội quá lớn khiến Chính - phủ không vững. ☐

TRẢ LỜI :

Câu 1 : b	Câu 11 : d	Câu 21 : a	Câu 31 : b
Câu 2 : c	Câu 12 : a	Câu 22 : c	Câu 32 : c
Câu 3 : a	Câu 13 : d	Câu 23 : d	Câu 33 : c
Câu 4 : b	Câu 14 : a	Câu 24 : a	Câu 34 : d
Câu 5 : c	Câu 15 : b	Câu 25 : b	Câu 35 : b
Câu 6 : b	Câu 16 : d	Câu 26 : d	Câu 36 : c
Câu 7 : b	Câu 17 : b	Câu 27 : b	Câu 37 : b
Câu 8 : a	Câu 18 : d	Câu 28 : d	Câu 38 : a
Câu 9 : c	Câu 19 : a	Câu 29 : b	
Câu 10 : c	Câu 20 : d	Câu 30 : a	

BÀI THỨ MƯỜI

Chủ-quyền quốc-gia thuộc về dân

1— *Chủ-quyền của một quốc-gia là một quyền lực :*

- a) Tối cao tự làm chủ lấy mình về mọi phương diện ☐
- b) Làm chủ một số tài nguyên trong một vùng đất đai ☐
- c) Sát nhập những đất đai đi chiếm được vào lãnh thổ mình ☐
- d) Của nhà cầm quyền đối với nhân-dân trong nước ☐

2— *Theo lý-thuyết dân chủ, chủ quyền của một quốc-gia thuộc về :*

- a) Vua trị vì quốc-gia đó ☐
- b) Một nhà độc tài nắm vận mệnh quốc gia đó ☐
- c) Toàn thể nhân dân đã tạo nên quốc gia đó ☐
- d) Một nhà sáng lập tôn giáo mà quốc gia đó theo ☐

3— *Quan-niệm dựa trên thần quyền*

cho rằng Chúa Trời tạo ra chủ-quyền và ban cho dân ; Người dân lại trao quyền này cho một người để cai-trị họ. Đó là quan-niệm của :

- a) Saint Thomas d'Aquin ☐
- b) Thánh Gandhi ☐
- c) Khổng Tử ☐
- d) Phật thích Ca ☐

4— *Bellamin đã quan niệm ra sao về nguồn gốc chủ quyền quốc gia :*

- a) Do tự nhiên mà có ☐
- b) Do Chúa trời ban cho dân ☐
- c) Do cướp được của nước khác ☐
- d) Do sự phân chia đất đai trên thế giới thành những lãnh thổ riêng biệt. ☐

5— *Thời cổ sơ, con người sống hoàn-toàn độc-lập. Sau này họ*

đã tự hy-sinh một phần tự-do cá-nhân để kết xã và trao phần quyền này cho một nhóm người điều khiển để bảo-vệ đời sống cho họ. Người đầu tiên có chủ-trương này là :

- a) Bellamin ☐
- b) John Locke ☐
- c) J.J. Rousseau ☐
- d) Grotius ☐

6— Ai là tác giả cuốn *Essay on a civil Government* xuất bản năm 1688 ?

- a) Saint Thomas d'Aquin ☐
- b) Grotius ☐
- c) John Locke ☐
- d) J.J.Rousseau ☐

7— J.J. Rousseau đã đề cập đến vấn đề chủ quyền quốc gia thuộc về dân trong cuốn :

- a) De l'Esprit des lois ☐
- b) Essay on a civil government ☐
- c) Du Contrat Social ☐
- d) Le capital ☐

8— Người dân có thể xử-dụng chủ-quyền quốc-gia bằng hình-thức:

- a) Dân-chủ trực-trị ☐
- b) Dân-chủ bán trực-trị ☐
- c) Dân-chủ gián-tiếp ☐
- d) Tất cả hình-thức trên ☐

9— Dân chủ trực-trị là một chế độ dân chủ trong đó người dân :

- a) Trực tiếp điều khiển guồng máy quốc gia ☐
- b) Trực tiếp cai trị nước thuộc địa ☐
- c) Đề cho nước khác trực tiếp cai trị mình ☐
- d) Đề cho Liên hiệp Quốc cai trị ☐

10— Chế-độ dân-chủ trực-trị chỉ thích dụng cho :

- a) Những nước có nhiều thuộc địa ☐
- b) Những nước nhỏ, ít dân ☐
- c) Những nước có một lý thuyết dân chủ vững chắc ☐
- d) Những nước văn minh ☐

11— Người dân trao quyền chánh-trị cho một số người thay mặt mình điều khiển guồng máy quốc gia, nhưng vẫn giữ quyền quyết-định tối hậu trong những vấn đề quan trọng. Đó là nguyên tắc căn bản của chế-độ :

- a) Dân-chủ trực-trị ☐
- b) Dân-chủ bán trực-trị ☐
- c) Dân chủ gián tiếp ☐
- d) Quân chủ ☐

12— Dân chủ gián tiếp hay dân chủ

*đại nghị là một chế độ dân chủ
nơi đó người dân :*

- a) Trao hẳn quyền chánh trị
cho người đại diện mình
sử dụng trong một thời gian
định trước ☐
- b) T ao quyền chánh trị cho

người đại diện nhưng vẫn
giữ quyền quyết định tối hậu ☐

- c) Tự điều khiển guồng máy
quốc gia, vừa là nhà cầm
quyền, vừa là kẻ bị cai trị ☐
- d) Không có một quyền hành gì ☐

TRẢ LỜI :

Câu 1 : a

Câu 4 : b

Câu 7 : c

Câu 10 : b

Câu 2 : c

Câu 5 : d

Câu 8 : d

Câu 11 : b

Câu 3 : a

Câu 6 : c

Câu 9 : a

Câu 12 : a



BÀI THỨ MƯỜI MỘT

Tự - do và bình - đẳng

1— Tự-do chính-trị là :

- a) Quyền được tự-do hoạt-dộng chính trị ☐
- b) Quyền được phép làm mọi việc mà mình muốn ☐
- c) Quyền tuyệt đối, vô hạn, tự mình làm chủ lấy mình, không bị kìm chế ☐
- d) Quyền được hành động những điều mà pháp luật cho phép ☐

2— Tự do chính trị được quy định bởi :

- a) Các cá nhân trong xã hội ☐
- b) Chính quyền ☐
- c) Quốc hội ☐
- d) Luật pháp ☐

3— Vào thế kỷ 18, có một tác giả đã phát biểu : « Con người sinh ra vốn tự do, nhưng đâu đâu họ cũng bị gông cùm xiềng xích ».

Đó là tư tưởng của :

- a) Locke ☐
- b) J.J. Rousseau ☐
- c) Montesquieu ☐
- d) Aristote ☐

4— Khi bàn về tự do có một phát chủ trương rằng: bất kỳ ở đâu, con người phải được hoàn toàn tự do, được sống trọn vẹn với ý muốn của mình, không thể bị những-luật lệ kìm hãm...

Đó là chủ trương của phát :

- a) Phái vô chính phủ ☐
- b) Phái cá nhân chủ nghĩa ☐
- c) Phái tư bản ☐
- d) Phái xã hội ☐

5— Muốn cho xã-hội tiến bộ, có phát chủ-trương phải hạn-chế các tự-do chính-trị, và trong

trường hợp cần thiết cá-nhân còn phải hy-sinh những quyền đó. Đây là chủ-trương của :

- a) Phái xã-hội ☐
- b) Phái tư bản ☐
- c) Phái độc-tài ☐
- d) Phái cá nhân chủ-nghĩa. ☐

6 — Mục đích của sự thành lập xã hội là để :

- a) Mở rộng tự do cá nhân vô hạn ☐
- b) Hạn chế tự do cá nhân ☐
- c) Dung hòa tự do người này với người khác ☐
- d) Cả 3 câu đều đúng ☐

7 — Tại những nước mới dành lại độc lập, người dân thường mắc phải khuyết điểm mà người ta gọi là "bệnh ấu trĩ chính trị", khi họ :

- a) Không biết xử dụng tự do triệt để ☐
- b) Cảm thấy có quyền hưởng một nền tự do vô hạn ☐
- c) Cảm thấy các tự do bị bóp nghẹt ☐
- d) Cả ba câu đều đúng ☐

8 — Bình-dẳng chính-trị là :

- a) Mọi người đều như nhau, không ai hơn ai, kém ai. ☐
- b) Mọi người đều được hưởng

những quyền-lợi như nhau, không phân biệt giai cấp, chức vụ v.v... ☐

- c) Tương đương về bôn-phần và quyền lợi căn-cứ trên giá trị con người về phương-diện xã-hội ☐
- d) Mọi người đều có quyền như nhau trong sự tham-gia việc chính-trị ☐

9 — Đối với chủ trương của phát Cộng sản, trong các phương diện bình đẳng chính trị, thì phương diện quan trọng nhất là :

- a) Bình đẳng về kinh tế ☐
- b) Bình đẳng về nghĩa vụ ☐
- c) Bình đẳng trong việc tham chính ☐
- d) Bình đẳng đối với pháp luật ☐

10. — Quốc gia nào đã quan-niệm rằng đối với pháp-luật mọi người đều được bình đẳng, nên một khi công chức dù cao cấp phạm tội đều phải được xét xử ở tòa án thường, chứ không đặt ra hành-chánh pháp viện :

- a) Anh ☐
- b) Pháp ☐
- c) Đức ☐
- d) Không câu nào đúng cả ☐

11— Tự do và bình đẳng có một
tương quan vì :

a) Có tự do thì mọi người mới
được bình đẳng ☐

b) Có bình đẳng thì mọi người

mới được hưởng tự do ☐

c) Bình đẳng và tự do đều là
kết quả của chế độ dân chủ ☐

d) Không câu nào đúng cả ☐

TRẢ ỜI :

Câu 1 : d

Câu 4 : a

Câu 7 : b

Câu 10 : a

Câu 2 : d

Câu 5 : a

Câu 8 : c

Câu 11 : b

Câu 3 : b

Câu 6 : c

Câu 9 : a



BÀI THỨ MƯỜI HAI

Quan-niệm dân chủ pháp trị

1— Mục đích của pháp luật là :

- a) Đề xác định quy tắc hành động của mọi người ☐
- b) Đề trừng phạt kẻ có tội ☐
- c) Đề duy trì trật tự xã hội ☐
- d) Ba câu trên đều đúng cả ☐

2— Pháp trị là :

- a) Cai trị bằng các tòa án ☐
- b) Cai trị bằng các pháp quan ☐
- c) Cai trị bằng pháp luật ☐
- d) 3 câu trên đều đúng cả ☐

3— Pháp luật của một quốc-gia càng tinh vi thì :

- a) Càng không cần tới đạo đức ☐
- b) Càng cần tới đạo đức ☐
- c) Càng cần tới pháp luật thêm tinh vi hơn ☐

d) 3 câu trên đều không đúng cả ☐

4— Đại biểu cho quan niệm pháp trị ở Trung hoa là :

- a) Khổng tử ☐
- b) Mạnh Tử ☐
- c) Hàn phi Tử ☒
- d) Tôn dật Tiên ☐

5— Ai đã quan niệm rằng dù quốc gia có pháp luật mà không giáo hóa dân thì chỉ là đánh bầy dân :

- a) Rousseau ☒
- b) Montesquieu ☐
- c) Khổng Tử ☐
- d) Mạnh Tử ☐

6— Khổng-Tử đã chủ-trương :

- a) Dùng luật-pháp để cai-trị dân ☒

- b) Dùng đạo-đức để dạy dỗ dân ☐
- c) Dùng cả đạo đức và luật-pháp để cai trị dân ☐
- d) Phải có vua để cai trị dân ☐

7— Nhân-trị là :

- a) Dùng người để cai trị ☐
- b) Dùng nhân-đức để cai trị ☐
- c) Dùng pháp-luật để cai-trị ☐
- d) Dùng cả ba lối trên ☐

8— Muốn bảo vệ tự do của mọi người trong xã hội, thì phải nhờ tới :

- a) Quân đội ☐
- b) Cảnh sát, công an ☐
- c) Luật pháp ☐
- d) Nhà giam, hình phạt ☐

9— Có người đã coi pháp luật là phương thuốc thần hiệu để chống chuyên chế và để vấn hồi công bằng và tự do... Đó là ý kiến của :

- a) Rousseau ☐
- b) Montesquieu ☐
- c) Aristote ☐
- d) Locke ☐

10— Theo Mạnh Tử thì pháp luật càng tinh-vi chặt chẽ bao nhiêu thì :

- a) Trật tự xã-hội càng tốt đẹp hơn ☐
- b) Trật tự xã-hội càng rối loạn hơn ☒
- c) Lòng người càng xa nguồn đạo đức bấy nhiêu ☐
- d) Con người càng sống dễ dàng bấy nhiêu ☐

11— Chủ trương nhân trị có khuyết điểm :

- a) Vì pháp luật tinh vi rắc rối, nên dân khó thi hành ☐
- b) Vì có nhiều người cai trị quá, nên dân chúng khổ sở ☐
- c) Vì là lối cai trị bằng vua quan nên không hợp thời ☐
- d) Cả 3 câu trên đều sai ☐

12— Chủ trương nhân trị có khuyết điểm :

- a) Không có pháp luật rõ ràng nên dân chúng không biết đường lối hành động ☐
- b) Nhà cầm quyền dễ trở nên đội tài, vì họ vừa là nhà lập pháp, tư pháp và hành pháp ☐
- c) Nhà cầm quyền chưa chắc đã đủ tư cách đạo đức để trị dân ☐
- d) Cả 3 câu trên đều đúng ☐

13— Quan-niệm nhân-trị có ưu-diểm:

- a) Có pháp luật tinh-vi, nên

- tự-do của dân chúng được bảo-đảm ☐
- b) Nhà cầm quyền khó đọc tài ☐
- c) Dân chúng muốn làm gì cũng được chỉ cốt đừng vi-phạm pháp-luật ☐
- d) Cả 3 câu trên đều sai ☐
- 14— Quan-niệm dân-chủ pháp-trị có khuyết điểm :
- a) Pháp-luật phải tinh-vi chặt-chẽ, kết-quả là sự sinh-hoạt thêm khó khăn phức tạp và lòng người xa nguồn đạo đức ☐
- b) Quốc-gia có nhiều tòa-án, trại giam ☐
- c) Quyền-hành của nhà cầm quyền bị chia xẻ cho nhiều người ☐
- d) Cả ba câu trên đều đúng ☐

TRẢ LỜI :

- | | | | |
|-----------|-----------|------------|------------|
| Câu 1 : d | Câu 5 : d | Câu 9 : a | Câu 13 : d |
| Câu 2 : c | Câu 6 : b | Câu 10 : c | Câu 14 : a |
| Câu 3 : b | Câu 7 : b | Câu 11 : d | |
| Câu 4 : c | Câu 8 : c | Câu 12 : d | |



BÀI THỨ MƯỜI BA

Sự Phân Quyền

1— Sự phân-quyền là :

- a) Phân chia quyền hành đồng đều cho mỗi người dân ☐
- b) Phân chia Công quyền Quốc gia cho các cơ quan riêng biệt ☐
- c) Phân chia quyền hành trung ương cho các địa phương ☐
- d) Các câu trên đều đúng. ☐

2— Nguyên tắc phân quyền đã được áp dụng rõ rệt lần đầu tiên theo Hiến pháp của :

- a) Nước Nga ☐
- b) Nước Pháp ☐
- c) Nước Mỹ ☐
- d) Nước Việt Nam ☐

3— Theo Aristote cần phân quyền để :

- a) Bảo vệ ngai vàng cho nhà vua ☐
- b) Bảo đảm địa vị các lãnh chúa ☐
- c) Bảo đảm nền dân chủ ☐
- d) Các câu trên đều không đúng ☐

4— Theo Polybe sở dĩ đế-Quốc La-Mã đã tránh được các cuộc chính biến là vì :

- a) Quyền hành tập trung trong tay vua ☐
- b) Quyền hành tập trung trong tay Quốc hội ☐
- c) Quyền hành tập trung trong tay các vị Tổng tài ☐

d) Quyền hành được phân chia
cho các cơ quan riêng biệt ☐

5— Hiện nay, mỗi khi nói tới
nguyên-tắc phân quyền, người
ta thường nhắc nhở tới :

- a) Tần Thủy Hoàng ☐
- b) Khổng Tử ☐
- c) Montesquieu ☐
- d) Rousseau ☐

6— Sự phân quyền được đề cập
tới trong cuốn «khảo luận về
chính phủ dân sự» (1680) là
của :

- a) Locke ☐
- b) Rousseau ☐
- c) Montesquieu ☐
- d) Diderot ☐

7 Theo Locke, công quyền nên
phân chia cho :

- a) Hai cơ quan ☐
- b) Ba cơ quan ☐
- c) Bốn cơ quan ☐
- d) Năm cơ quan ☐

8— Locke đã đề nghị phân chia
công quyền ra ba cơ quan là :

- a) Lập pháp, Hành pháp và Tư
Pháp ☐
- b) Lập pháp, Hành pháp và
đối ngoại ☐
- c) Tư pháp, giám sát và khảo
thí ☐

d) Lập pháp, Tư pháp và giám
sát. ☐

9— Montesquieu là người :

- a) Anh ☐
- b) Mỹ ☐
- c) Pháp ☐
- d) Đức ☐

10— Montesquieu đã trình-bày
nguyên-tắc phân quyền trong
tác-phẩm :

- a) «Xã-ước» ☐
- b) «Vạn pháp tinh lý» ☐
- c) « Khảo luận về chính phủ
dân sự » ☐
- d) Tất cả các cuốn trên ☐

11— Nguyên tắc phân quyền của
Montesquieu là do :

- a) Montesquieu mượn quan
niệm của Locke ☐
- b) Montesquieu tự sáng tác ra ☐
- c) Montesquieu mượn của
Platon ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

12— So sánh chủ-trương phân-quyền
của Locke và Montesquieu,
người ta thấy :

- a) Hoàn toàn khác nhau ☐
- b) Một phần giống nhau, một
phần khác nhau ☐

- c) Không có liên hệ gì với nhau ☐
 d) Chống đối lại nhau ☐

13— Theo Montesquieu, công quyền nên phân chia cho :

- a) Hai cơ quan ☐
 b) Ba cơ quan ☐
 c) Bốn cơ quan ☐
 d) Năm cơ quan ☐

14— Montesquieu chủ-trương chia quyền hành cho các cơ quan :

- a) Lập pháp Hành pháp và khảo thí ☐
 b) Hành pháp, khảo thí và giám sát ☐
 c) Khảo thí, giám sát và Tư pháp ☐
 d) Lập pháp, Hành-pháp và Tư pháp. ☐

15— Sự phân quyền hiện nay :

- a) Không được áp-dụng ☐
 b) Được áp-dụng tại các nước Cộng-sản ☐
 c) Được áp-dụng tại các nước quân-chủ ☐
 d) Được áp-dụng tại các nước dân-chủ tự-do ☐

16— Theo sự phân quyền được áp dụng tại Trung Hoa Dân Quốc, công quyền được phân chia cho :

- a) Hai cơ quan ☐
 b) Ba cơ quan ☐
 c) Bốn cơ quan ☐
 d) Năm cơ quan ☐

17— Theo hình thức phân quyền thông thường hiện nay, công quyền được phân chia thành :

- a) Lập - pháp, hành-pháp, tư-pháp ☐
 b) Lập-pháp, hành-pháp, ngoại-giao ☐
 c) Hành-chánh, ngoại-giao, tư-pháp ☐
 d) Nội-trị, ngoại-giao, quân-sự ☐

18— Đặc tính của sự phân quyền là :

- a) Các quyền-hành trong nước đều tập trung vào một cơ quan tối cao ☐
 b) Các cơ quan độc lập với nhau ☐
 c) Các cơ quan biệt lập với nhau ☐
 d) Cơ quan nọ lệ thuộc cơ quan kia ☐

19— Dưới chế-độ phân-quyền, các cơ quan được quyền :

- a) Ra lệnh cho nhau ☐
 b) Giải tán lẫn nhau ☐
 c) Kiểm-soát lẫn nhau ☐
 d) Đối địch với nhau ☐

20— Sự phân quyền nhằm mục đích :

- a) Bảo vệ địa vị của chính phủ ☐
- b) Ngăn cản dân chúng tự do quá trớn ☐
- c) Bảo vệ quyền hành của Quốc Hội ☐
- d) Tránh lạm quyền, bảo vệ tự do dân chủ ☐

21— Theo Montesquieu, nếu quyền lập pháp và hành pháp cùng nằm trong tay một cơ quan hay một cá nhân thì :

- a) Quyền lợi và tự do người dân sẽ được bảo vệ ☐
- b) Người dân sẽ mất tự do ☐
- c) Luật lệ được đặt ra và áp dụng một cách vô-tư ☐
- d) Các câu trên đều đúng. ☐

22— Theo Montesquieu, nếu quyền hành pháp và tư-pháp tập trung trong một cơ quan thì :

- a) Người dân sẽ được xét xử công minh ☐
- b) Công-lý được triệt để bảo-đảm ☐
- c) Tính-cách vô tư của thẩm-phán được bảo-đảm ☐
- d) Can phạm sẽ bị quan tòa áp-bức ☐

23— Hiện nay, sự phân quyền được áp-dụng :

- a) Giống hệt nhau tại các nước ☐
- b) Chỉ giống về đại thể, khác về chi tiết ☐
- c) Hoàn toàn khác nhau ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

24— Muốn phân biệt sự phân quyền được áp dụng mềm dẻo hay cứng rắn, người ta có thể căn cứ vào :

- a) Thái độ của dân chúng ☐
- b) Số dân biểu tại Quốc hội ☐
- c) Quyền hạn của Tổng trưởng ☐
- d) Mối tương quan giữa các quyền ☐

25— Theo chế-độ phân quyền cứng rắn thì :

- a) Các cơ-quan cộng tác chặt chẽ với nhau ☐
- b) Lập-pháp và hành-pháp hoàn toàn biệt lập ☐
- c) Lập-pháp và hành-pháp là một cơ quan ☐
- d) Tư-pháp cứng rắn trong khi xử án. ☐

26— Chế độ phân quyền cứng rắn đã được áp dụng :

- a) Tại Hoa Kỳ theo Hiến pháp 1787 ☐
- b) Tại Anh quốc theo Đại hiến chương ☐

c) Tại Pháp dưới thời Chắp chánh viện ☐

d) Tại Nga sau cách mạng 1917 ☐

27— Theo chế độ phân quyền trong đó quyền hành pháp được độc lập như tại Hoa kỳ thì :

a) Lập pháp phải lệ thuộc vào hành pháp ☐

b) Hành pháp không bị lệ thuộc lập pháp ☐

c) Hành pháp biệt lập với lập pháp ☐

d) Tư pháp phải lệ thuộc hành pháp, ☐

28— Thế nào là phân quyền mềm dẻo :

a) Sự phân quyền được áp-dụng linh động, khi có khi không ☐

b) Tư-pháp và hành-pháp dưới quyền chỉ huy trực-tiếp của lập-pháp ☐

c) Lập-pháp và hành-pháp có liên hệ mật thiết với nhau ☐

d) Các câu trên đều đúng ☐

29— Ưu điểm của chế độ phân quyền mềm dẻo là :

a) Lập pháp và hành pháp không

thề lạt đồ lẫn nhau ☐

b) Hành pháp phải lệ thuộc vào lập pháp ☐

c) Tòa án xét xử theo chỉ thị của chính phủ ☐

d) Lập pháp và hành pháp cộng tác, kiểm soát lẫn nhau ☐

30— Trong sự áp dụng chế-độ phân quyền hiện nay, quyền lập pháp trong tay :

a) Quốc hội ☐

b) Chính phủ ☐

c) Tòa án ☐

d) Hội đồng thành phố ☐

31— Với chế độ phân quyền, nhiệm-vụ hành xử quyền hành pháp nằm trong tay :

a) Toàn dân ☐

b) Quốc hội ☐

c) Chính-phủ ☐

d) Tòa án. ☐

32— Trong chế độ phân quyền hiện nay, quyền tư pháp nằm trong tay :

a) Dân biểu Quốc hội ☐

b) Các Tổng Trưởng trong Chính phủ ☐

c) Các Thẩm phán tòa án



d) Các thân hào nhân sĩ



TRẢ LỜI :

Câu 1 : b

Câu 9 : c

Câu 17 : a

Câu 25 : b

Câu 2 : c

Câu 10 : b

Câu 18 : b

Câu 26 : c

Câu 3 : c

Câu 11 : a

Câu 19 : c

Câu 27 : b

Câu 4 : d

Câu 12 : b

Câu 20 : d

Câu 28 : c

Câu 5 : c

Câu 13 : b

Câu 21 : b

Câu 29 : d

Câu 6 : a

Câu 14 : d

Câu 22 : d

Câu 30 : a

Câu 7 : b

Câu 15 : d

Câu 23 : b

Câu 31 : c

Câu 8 : b

Câu 16 : d

Câu 24 : d

Câu 32 : c



BÀI THỨ MƯỜI BỐN

Nguyên-tắc đa-số và sự tôn-trọng thiểu số

1— Nguyên tắc đa số và sự tôn trọng thiểu số là biện pháp để :

- a) Đa số thống trị thiểu số ☐
- b) Dung hòa tự-do cá nhân và trật-tự xã-hội ☐
- c) Thiểu số chỉ huy đa số ☐
- d) Các câu trên đều đúng ☐

2— Tại sao phải áp dụng nguyên tắc đa số ?

- a) Vì toàn dân luôn luôn đồng ý với nhau về mọi vấn đề ☐
- b) Vì quyền lợi của đa số quan trọng hơn quyền lợi của thiểu số ☐
- c) Vì thiểu số luôn luôn đi ngược lại quyền lợi của đa số ☐
- d) Vì toàn dân không thể hoàn toàn đồng ý với nhau nên

phải lấy quyết định của đa số ☐

3— Tình trạng chung trong một xã hội là :

- a) Cá nhân tự nguyện từ bỏ tất cả mọi tự do ☐
- b) Xã hội tuyệt đối tôn trọng tự do cá-nhân ☐
- c) Cá nhân muốn tự do và xã hội muốn duy trì trật- tự. ☐
- d) Cá-nhân coi xã hội là kẻ thù. ☐

4— Muốn tôn trọng ý kiến của người dân trong các vấn đề liên hệ tới Quốc gia, các nước dân chủ thường áp dụng nguyên tắc :

- a) Tôn trọng quyết định của đa số ☐

- b) Toàn dân trực tiếp nắm quyền cai trị ☐
- c) Phải có sự thỏa thuận của toàn dân ☐
- d) Chỉ cần sự thỏa thuận của thiểu số. ☐

5— Sự thỏa thuận của toàn thể mọi cá nhân đối với các vấn đề liên hệ tới Quốc gia là điều :

- a) Có thể thực hiện được ☐
- b) Không thể thực hiện được ☐
- c) Thực hiện được với cố gắng ☐
- d) Các điều trên đều không đúng ☐

6— Nguyên tắc tôn trọng ý kiến của đa số là :

- a) Một nguyên tắc phản dân chủ ☐
- b) Nguyên tắc căn bản của chế độ dân chủ ☐
- c) Nguyên - tắc không thể áp dụng tại các nước dân chủ ☐
- d) Một nguyên tắc dân chủ tuyệt đối. ☐

7— Một khi nguyên-tắc đa số được áp dụng thì :

- a) Đa số được quyền đàn áp thiểu số ☐
- b) Thiểu số phải hoàn toàn lệ thuộc đa số ☐

- c) Quyết định đa số được thi hành nhưng lập trường của thiểu số vẫn được tôn trọng ☐
- d) Thiểu số được miễn thi hành quyết định của đa số ☐

8— Nguyên-tắc đa số là :

- a) Nguyên-tắc công bình tuyệt đối, tượng trưng ý-chí của toàn thể xã hội ☐
- b) Nguyên-tắc không tuyệt đối công bình, tiêu biểu phần lớn ý chí của xã hội ☐
- c) Nguyên-tắc bất công, một phương tiện để thiểu số chỉ huy đa số ☐
- d) Các câu trên đều không đúng ☐

9— Các nước dân chủ thường áp dụng nguyên tắc đa số qua cách thức :

- a) Bầu cử để phát biểu ý kiến ☐
- b) Chiến tranh để phân thắng bại ☐
- c) Công khai đấu lý để định hơn thua ☐
- d) Tất cả các cách thức kể trên ☐

10— Muốn cho ý kiến của đa số được phát biểu một cách trung thực, các nước dân chủ tự do thường tổ chức các cuộc bầu cử theo thể thức :

- a) Hạn chế, gián tiếp và công khai ☐

- b) Phổ thông, trực tiếp và kín ☐
- c) Phổ thông, hạn chế và công khai ☐
- d) Gián tiếp, kín và hạn chế ☐

11— Trong khi biểu-quyết các vấn đề quan-trọng tại Hội - đồng Bảo-an Liên - hiệp - Quốc, đối với các hội viên vĩnh-viễn, người ta áp-dụng nguyên-tắc :

- a) Ưng thuận toàn diện ☐
- b) Đa số tuyệt-đối ☐
- c) Đa-số tương-đối ☐
- d) Đa-số thường ☐

12— Hiện nay, các Quốc gia cho rằng nguyên tắc đa số là :

- a) Một biện pháp lạc hậu và độc tài ☐
- b) Một hình thức dân chủ giả hiệu ☐
- c) Một giải pháp để giải quyết các bất đồng ý kiến ☐
- d) Các câu trên đều sai. ☐

13— Tôn-trọng thiểu số là :

- a) Đa số phải thi hành quyết định của thiểu số ☐
- b) Ý kiến của thiểu số được tôn trọng hơn ý kiến của đa số ☐
- c) Ý kiến của đa số nắm phần quyết định nhưng thiểu số không bị đàn áp ☐

- d) Thiều số được quyền khước từ quyết định của đa số ☐

14— Để thực hiện sự tôn-trọng thiểu số, các quốc gia thường áp dụng:

- a) Nguyên-tắc phân quyền ☐
- b) Nguyên tắc đối lập và tôn trọng tự do căn bản ☐
- c) Nguyên tắc tuyệt đối của luật pháp ☐
- d) Tất cả các nguyên tắc trên ☐

15— Nguyên tắc phân quyền góp phần vào việc bảo vệ quyền lợi của thiểu số vì :

- a) Nhờ phân quyền, Chánh quyền sẽ yếu, không đủ khả năng đàn áp thiểu số ☐
- b) Sẽ tránh được sự độc tài của phe đa số nắm quyền ☐
- c) Phe thiểu số có thể chia quyền hành với phe đa số ☐
- d) Các câu trên đều không đúng ☐

16— Quyền lợi của thiểu số chỉ được tôn trọng khi :

- a) Các tự do căn bản phải được tôn trọng tới mức tối đa ☐
- b) Các tự do căn bản phải hạn chế tới mức tối đa ☐
- c) Chỉ có một vài hạng người được hưởng các tự do căn bản ☐

d) Chỉ có phe thiểu số được hưởng các tự do căn bản ☐

17— *Quyết-định của đa-số có hiệu lực :*

a) Đối với tất cả mọi vấn-đề ☐

b) Khi không xâm phạm tới các tự-do căn-bản ☐

c) Riêng đối-với phe đa-số ☐

d) Riêng đối với phe thiểu-số ☐

18— *Đối lập là một hình thức :*

a) Phản lại đường lối chung ☐

b) Bảo đảm dân chủ tôn trọng thiểu số ☐

c) Chống lại nguyên tắc đa số ☐

d) Dân chủ quá trớn. ☐

19— *Nguyên tắc đối lập hiện được áp dụng tại các nước :*

a) Dân-chủ tự-do ☐

b) Quân-chủ chuyên chế ☐

c) Độc-tài đảng trị ☐

d) Dân-chủ nhân dân ☐

20— *Nguyên tắc tuyệt đối của luật pháp thường được áp dụng để:*

a) Bảo vệ quyền lợi của đa số ☐

b) Bảo vệ quyền lợi của mọi người, cả đa số lẫn thiểu số ☐

c) Tôn trọng quyền lợi riêng của phe thiểu số ☐

d) Bảo đảm địa vị của giới cai trị ☐

TRẢ LỜI

Câu 1 : b

Câu 6 : b

Câu 11 : a

Câu 16 : a

Câu 2 : d

Câu 7 : c

Câu 12 : c

Câu 17 : b

Câu 3 : c

Câu 8 : b

Câu 13 : c

Câu 18 : b

Câu 4 : a

Câu 9 : a

Câu 14 : d

Câu 19 : a

Câu 5 : b

Câu 10 : b

Câu 15 : b

Câu 20 : b



BÀI THỨ MƯỜI LĂM

Đức Quốc - xã

1— Người lãnh đạo đảng Đức Quốc Xã là :

- a) Mussolini ☐
- b) Hitler ☐
- c) Hindenburg ☐
- d) Ludendoff ☐

2— Nơi sinh của Hitler là nước :

- a) Anh ☐
- b) Đức ☐
- c) Áo ☐
- d) Pháp ☐

3— Đảng Quốc xã là do :

- a) Hitler tự sáng lập ra ☐
- b) Thoát thai từ đảng Dân chủ xã hội Đức ☐
- c) Đảng Quốc gia xã hội thời

thuyền Đức ☐

d) Đảng xã hội nhân dân Đức ☐

4— Cuộc cướp chính quyền do Hitler chủ xướng tại Munich vào tháng 11-1923 đã :

- a) Thành công vẻ vang ☐
- b) Thất bại hoàn toàn ☐
- c) Bị đàn áp trước khi nổi dậy ☐
- d) Các câu trên đều sai ☐

5— Trong thời gian bị tù sau biến cố 1923 tại Munich, Hitler đã viết cuốn :

- a) Capitalisme ☐
- b) Vom Kriege ☐
- c) Mein Kampf ☐

d) Übermensch ☐

6— Vào năm 1932, Hitler đã :

a) Ứng cử Dân biểu Quốc Hội Đức ☐

b) Ứng cử Thị trưởng Bá Linh ☐

c) Ứng cử chủ tịch đảng Quốc-xã ☐

d) Ứng cử Tổng Thống Đức ☐

7— Hitler đã lên cầm quyền nhờ :

a) Cướp được chính quyền bằng một cuộc đảo chánh ☐

b) Đắc cử Tổng Thống Đức Quốc ☐

c) Tổng Thống Đức mời lập Chánh phủ ☐

d) Các câu trên đều không đúng ☐

8— Hitler đã chết vì :

a) Tự tử năm 1945 ☐

b) Bị ám sát năm 1944 ☐

c) Quân Đồng Minh hạ sát 1945 ☐

d) Dân Do Thái giết năm 1945 ☐

9— Đảng Quốc xã đã phát-triển được là nhờ :

a) Sự giúp đỡ của phe Cộng sản ☐

b) Sự giúp đỡ của phe tư bản ☐

c) Sự hưởng ứng của sinh viên

học sinh. ☐

d) Sự bảo trợ của ngoại bang ☐

10— Lực lượng nòng cốt của đảng Quốc-xã là :

a) Đoàn thanh-niên tiền-phong ☐

b) Sư đoàn phụ nữ bán quân sự ☐

c) Các lực lượng xung phong và tự vệ ☐

d) Lực lượng sinh viên học sinh cứu quốc ☐

11— Đảng Quốc - xã Đức cầm quyền vào năm

a) 1923 ☐

b) 1925 ☐

c) 1933 ☐

d) 1939 ☐

12— Các lý thuyết làm căn bản cho chủ nghĩa Quốc xã là do :

a) Hitler tự đặt ra ☐

b) Hitler mượn của các chiến lược gia và triết gia Đức ☐

c) Hitler mượn của Karl Marx ☐

d) Hitler mượn của Mussolini ☐

13— Theo Hitler thì :

a) Tất cả mọi người trong một nước, và các dân tộc trên thế giới đều bình đẳng ☐

b) Không hề có sự bình đẳng giữa các cá nhân và giữa các chủng tộc ☐

c) Các chủng tộc cùng một màu da bình đẳng với nhau ☐

d) Các chủng tộc không bình đẳng với nhau, nhưng có khả năng giống nhau ☐

14— Theo lý thuyết của Hitler thì trong số các chủng tộc trên thế giới :

a) Chủng-tộc Do Thái văn minh hơn cả ☐

b) Chủng-tộc Normand tiến bộ sớm nhất ☐

c) Chủng-tộc Aryen xây dựng và bảo vệ văn-minh nhân loại ☐

d) Chủng-tộc La-Hy xứng đáng làm thầy nhân-loại ☐

15— Hitler chủ trương một đường lối cai trị :

a) Hoàn toàn dân chủ ☐

b) Vô cùng nghiêm khắc ☐

c) Vừa dân chủ, vừa độc tài ☐

d) Các câu trên đều sai ☐

16— Theo chủ-nghĩa Quốc-xã, nước Đức cần bảo-vệ chủng tộc thuần túy để :

a) Chủng tộc Aryen khỏi bị suy yếu ☐

b) Chủng-tộc Aryen khỏi làm suy yếu các chủng tộc khác ☐

c) Chủng-tộc Aryen khỏi tăng gia quá mau ☐

d) Tất cả đều đúng ☒

17— Chủ-nghĩa Quốc-xã bài Do Thái vì :

a) Nước Đức muốn cướp nước Do Thái ☐

b) Do Thái mang tội giết Chúa Cứu thế ☐

c) Nước Đức sợ bị Do Thái đồ hộ ☐

d) Hitler không muốn để dòng máu Do Thái pha trộn với dòng máu Đức. ☐

— Đảng Quốc-xã Đức đã có cơ hội nắm chính quyền vì :

a) Tình hình chính trị bất ổn của Đức vào thời giữa 2 đại chiến ☐

b) Sự ràng buộc về quân sự của Đức do hòa ước Versailles quy định ☐

c) Nạn khủng hoảng kinh tế và tài chánh năm 1929 ☐

d) Tất cả đều đúng. ☐

— Cát nhục do hòa ước Versailles gây ra đối với Đức khiến cho :

a) Dân tộc Đức bó tay chịu nhục ☐

b) Đức Quốc biến thành một nước Cộng sản ☐

c) Dân Đức vùng dậy rửa nhục ☐

d) Nước Đức bại trận trong
đệ nhị Thế chiến ☐

20— So sánh chủ-trương của Đảng-
Cộng-Sản Đức và đảng Quốc
xã Đức, người ta thấy :

a) Chủ-trương của hai đảng rất
giống nhau ☐

b) Cộng-Sản chủ-trương phi dân
tộc, Quốc-xã đề cao chủng
tộc ☐

c) Cộng-sản nêu cao tinh thần
quốc-gia, Quốc-xã chủ trương
vô tổ quốc ☐

d) Cả Cộng-sản lẫn Quốc-xã
đều bài Do-Thái ☐

21— Đảng Quốc xã của Hitler đã :

a) Kịch liệt chống đối đảng
Cộng sản Đức ☐

b) Thỏa hiệp với đảng Cộng
sản Đức ☐

c) Thỏa hiệp với tất cả các
đảng phái ☐

d) Thỏa hiệp với các đảng, trừ
đảng Cộng sản ☐

22— Trong khoảng từ năm 1930
đến 1933, đảng Đức Quốc-
xã được dân chúng ủng hộ vì :

a) Đảng Quốc-xã là chính đảng
duy nhất ☐

b) Đảng Quốc-xã tích-cực chống
Cộng ☐

c) Đảng Quốc-xã được ngoại
bang nâng đỡ ☐

d) Đảng Quốc-xã đem đến cho
dân Đức nhiều quyền-lợi ☐

23— Đảng Quốc xã đã thành lập
được các lực lượng vũ trang
hùng hậu là nhờ :

a) Trả lương cán bộ cao ☐

b) Thâu nhận được nhiều cựu
chiến binh ☐

c) Hitler được chính phủ giúp
vũ khí ☐

d) Hitler là một vị tướng trong
quân đội ☐

24— Giết tư bản và Đại kỹ nghệ
Đức đã giúp Hitler vì :

a) Sợ Hitler làm khó dễ công
cuộc làm ăn ☐

b) Hitler là người tiêu thụ
nhiều sản phẩm chiến tranh ☐

c) Hitler cũng là người thuộc
giới tư bản và kỹ nghệ ☐

d) Muốn mượn tay Hitler tiêu
diệt Cộng sản. ☐

25— Sau khi nắm được quyền hành
về mặt chánh trị, Hitler đã :

a) Xé hiến pháp Cộng Hòa
Weimar ☐

b) Đổi Quốc hiệu Đức là «Đệ
tam Reich» ☐

c) Truất phế Tổng Thống Hin-

- denburg ☐
- d) Tất cả đều đúng ☐
- 26— *Đối với các chính đảng, Hitler đã thừa nhận chế-độ:*
- a) Độc đảng ☐
- b) Lưỡng đảng ☐
- c) Đa đảng ☐
- d) Vô đảng ☐
- 27— *Dưới thời Đức Quốc-xã nắm quyền, vai trò của lãnh tụ Hitler là :*
- a) Người đại diện nhân dân, được quyền hành-động trong khuôn khổ Hiến-pháp quy-định ☐
- b) Người tuyệt-đối sáng-suốt có quyền hành vô giới hạn ☐
- c) Người đại-diện giai cấp lao-động nắm giữ quyền hành ☐
- d) Người đại-diện giới tư-bản đề bảo-vệ quyền lợi của giới này ☐
- 28— *Về mặt giáo dục, Hitler đã :*
- a) Áp dụng chính sách tự do giáo dục ☐
- b) Đào tạo thanh niên theo quan niệm của Rousseau ☐
- c) Thi hành chính sách giáo dục một chiều ☐
- d) Đề phụ huynh được tự do giáo dục con em ☐

29— *Dưới chế độ Đức Quốc Xã, báo chí và các phương tiện phổ biến văn hóa :*

- a) Được hoàn toàn tự do ☐
- b) Được theo dõi và phê bình chính quyền ☐
- c) Được chính quyền tích cực nâng đỡ ☐
- d) Bị kiểm duyệt chặt chẽ. ☐

30— *Dưới thời Hitler nắm quyền, nền kinh tế Đức đã :*

- a) Tái lập được sự ổn định ☐
- b) Tiếp tục bị khủng hoảng ☐
- c) Suy sụp hoàn toàn ☐
- d) Phát triển vượt bậc ☐

31— *Về quân sự, sau khi nắm được quyền hành, Hitler đã :*

- a) Theo đúng các điều khoản của Hòa ước Versailles ☐
- b) Giảm bớt ngân sách Quốc phòng ☐
- c) Tăng thêm quân số và vũ khí hạng nặng ☐
- d) Tất cả đều đúng ☐

32— *Về ngoại giao, đối với các nước Âu Châu, chế độ Quốc xã đã :*

- a) Tạo mối giao hảo, thân thiện ☐
- b) Không giao thiệp với nước nào cả ☐

c) Tìm cách chia rẽ và xâm chiếm ☐

d) Tôn trọng nền độc lập của mọi nước ☐

33— *Trục Bá-linh, La-mã, Đông-kinh đã xuất hiện do sự liên-kết giữa các nước :*

a) Anh, Mỹ, Pháp ☐

b) Ý, Anh, Nhật ☐

c) Nga, Mỹ, Anh ☐

d) Đức, Nhật, Ý ☐

34— *Trục Bá Linh, La Mã, Đông Kinh đã được thành lập với mục đích :*

a) Thực hiện mộng đế quốc ☐

b) Bảo vệ hòa bình thế giới ☐

c) Giúp đỡ các nước kém mở mang ☐

d) Thể hiện cuộc cách mạng dân chủ ☐

35— *Căn bản lý thuyết của chế độ độ Quốc xã đã được coi là :*

a) Rất khoa học, chặt chẽ ☐

b) Rất tiến bộ, mới mẻ ☐

c) Thiếu khoa học, mơ hồ ☐

d) Không tiến bộ, cũng không lạc hậu ☐

36— *Chế độ Đức Quốc-xã đã :*

a) Xử - dụng chiến - tranh với những mục đích chính đáng ☐

b) Lạm-dụng chiến-tranh vào các mục tiêu nông cuồng ☐

c) Chưa xử - dụng đúng mức khả năng của chiến - tranh. ☐

d) Dùng chiến - tranh vào các mục tiêu tự-vệ ☐

37— *Qua các biện pháp đối với dân Do Thái, chế độ Quốc xã đã tỏ ra :*

a) Khoan hồng và nhân đạo ☐

b) Triệt để tôn-trọng quyền làm người ☐

c) Quá tàn ác và dã man ☐

d) Chưa cứng rắn đúng mức. ☐

38— *Đối với Cộng sản, chế độ Quốc xã đã có thái độ :*

a) Chống đối dứt khoát ☐

b) Nhu nhược, hèn yếu ☐

c) Dung dưỡng, đồng lõa ☐

d) Tất cả đều đúng ☐

TRẢ LỜI :

Câu 1 : b

Câu 2 : ~~a~~

Câu 3 : c

Câu 4 : b

Câu 5 : c

Câu 6 : d

Câu 7 : c

Câu 8 : a

Câu 9 : b

Câu 10 : c

Câu 11 : c

Câu 12 : b

Câu 13 : b

Câu 14 : c

Câu 15 : b

Câu 16 : a

Câu 17 : d

Câu 18 : d

Câu 19 : c

Câu 20 : b

Câu 21 : a

Câu 22 : b

Câu 23 : b

Câu 24 : d

Câu 25 : b

Câu 26 : a

Câu 27 : b

Câu 28 : c

Câu 29 : d

Câu 30 : a

Câu 31 : c

Câu 32 : c

Câu 33 : d

Câu 34 : a

Câu 35 : c

Câu 36 : b

Câu 37 : c

Câu 38 : a

BÀI THỨ MƯỜI SÁU

Ý Phát Xít

1— Đảng Phát Xít Ý dưới quyền
lãnh đạo của :

- a) Néron ☐
- b) César ☐
- c) Mussolini ☐
- d) Emmanuel ☐

2— Thuở thiếu thời, Mussolini
đã từng làm nghề :

- a) Dạy học ☐
- b) Công chức ☐
- c) thợ máy ☐
- d) Hàng hải ☐

3— Trong thế chiến thứ nhất (1914
1918) Mussolini đã chủ trương:

- a) Liên kết với Đức ☐
- b) Tuyên chiến với Đức ☐

- c) Giữ thái độ trung lập ☐
- d) Tất cả đều sai ☐

4— Mussolini đã thành lập đảng
Phát-xít Ý năm :

- a) 1914 ☐
- b) 1918 ☐
- c) 1919 ☐
- d) 1939 ☐

5— Mussolini đã nắm chính quyền
trong trường hợp :

- a) Được Ý Hoàng mời lập
Chính Phủ năm 1922 ☐
- b) Thực hiện một cuộc đảo chánh
thành công năm 1933 ☐
- c) Đắc công năm Thống Ý năm
1939 ☐
- d) Nhờ thế lực Hitler đề đoạt
quyền hành ☐

6— Đường lối của Mussolini và đảng Phát-xít Ý trong đệ nhị thế chiến là :

- a) Đứng ngoài cuộc đại chiến ☐
- b) Liên kết với đồng minh, tuyên chiến với Đức ☐
- c) Liên kết với Đức, tuyên chiến với đồng minh ☐
- d) Tự mình lãnh đạo một mặt trận thứ ba ☐

7— Mussolini đã chết vì :

- a) Tự tử năm 1945 ☐
- b) Bị đồng minh hạ sát năm 1944 ☐
- c) Bị giết trong cuộc Cách mạng tại La-Mã 1943 ☐
- d) Bị dân Milan nổi dậy bắt xử tử năm 1945 ☐

8— Đảng Phát-xít Ý đã phát triển được nhờ :

- a) Sự giúp đỡ của Đảng Cộng-Sản Ý để diệt tư-bản ☐
- b) Sinh-viên học - sinh làm hậu thuẫn ☐
- c) Tư-bản Ý giúp đỡ để diệt Cộng-Sản ☒
- d) Ý Hoàng giúp đỡ để củng cố địa vị ☐

9— Giới tư bản, kỹ nghệ và địa chủ đã giúp đỡ đảng Phát xít Ý phát triển vì :

- a) Sợ Cộng sản cướp chính quyền ☐
- b) Muốn thực hiện một cuộc cách mạng dân quyền ☐
- c) Muốn củng cố địa vị của Ý Hoàng ☐
- d) Muốn chống lại phe độc tài quân phiệt ☐

10— Hình thức và hệ thống tổ chức của đảng phát xít Ý :

- a) Giống cách tổ chức của đảng Cộng Hòa Mỹ ☐
- b) Giống đảng Lao-Động tại Anh ☐
- c) Giống hệ thống tổ chức của quân đội ☐
- d) Tất cả đều không đúng. ☐

11— Sau khi Mussolini nắm chánh quyền đảng Phát xít Ý :

- a) Là chính đảng hợp pháp duy nhất ☐
- b) Bị tuyên bố giải tán ☐
- c) Bị sát nhập vào đảng Cộng sản Ý ☐
- d) Là một chính đảng bên cạnh các chính đảng hợp pháp khác ☐

12— Theo lý-thuyết của đảng Phát xít Ý thì :

- a) Quốc gia trên hết, ý niệm Quốc-gia có tính cách thiêng liêng ☐

- b) Nhân dân chỉ là một khối thụ động dễ sai khiến ☐
- c) Dân tộc Ý là một dân tộc hùng cường ☐
- d) Tất cả đều đúng ☐

13— Theo chủ nghĩa Phát Xít thì:

- a) Quốc gia phải triệt để bảo vệ tự do và hạnh phúc cá nhân ☐
- b) Quốc gia chỉ được hạn chế một phần tự do cá nhân khi tối cần thiết ☐
- c) Nhân-dân phải hy-sinh mọi quyền-lợi cá-nhân để khếp mình vào kỷ-luật quốc-gia ☐
- d) Người dân phải từ bỏ chủ-nghĩa quốc-gia để theo chủ-nghĩa vô tổ quốc. ☐

14— Chủ nghĩa Phát xít Ý chủ trương :

- a) Chính thể một nước phải là chính thể Cộng Hòa ☐
- b) Chính thể của quốc gia không quan hệ, hình thức nào cũng được ☐
- c) Một nước hùng mạnh phải theo chính thể quân chủ. ☐
- d) Chỉ có chính thể độc tài mới chấp nhận được ☐

15— Đường lối Chủ nghĩa Phát xít Ý là :

- a) Thực hiện mộng bá chủ hoàn cầu ☐
- b) Tôn trọng nền độc lập của tất cả các nước khác ☐
- c) Lập một đế quốc rộng lớn như đế quốc La Mã xưa kia ☐
- d) Thiết lập một chế độ dân chủ đại nghị ☐

16— Đảng phát-xít Ý đã có cơ hội nắm chánh - quyền nhờ :

- a) Sự bất ổn tình hình chính-trị Ý sau đệ nhất thế chiến ☐
- b) Phe cự quân nhân bất mãn vì hòa-ước Versailles. ☐
- c) Tình hình kinh-tế Ý suy-sụp sau đệ nhất thế chiến, ☐
- d) Tất cả đều đúng. ☐

17— Về mặt chánh-trị, sau khi nắm chánh quyền, Đảng phát xít Ý đã :

- a) Thực hiện một chế độ dân chủ tự do ☐
- b) Truất-phế Ý Hoàng ☐
- c) Thiết lập chế độ độc tài tập quyền ☐
- d) Hủy bỏ Thượng và Hạ nghị viện. ☐

18— Về đảng phái, Mussolini đã thừa nhận chế-độ :

- a) Độc đảng ☐

- d) Lương đẳng ☐
 c) Tam đẳng ☐
 d) Đa đẳng ☐

19— Về Giáo Dục, Ý phát xít đã :

- a) Đề thanh thiếu niên được tự do phát triển ☐
 b) Áp dụng đường lối giáo dục cứng rắn ☐
 c) Phớt lờ việc giáo dục cho tư nhân ☐
 d) Tất cả đều không đúng ☐

20— Dưới thời Ý Phát-xít, nền

kinh tế Ý đã :

- a) Tiếp tục bị khủng hoảng ☐
 b) Hoàn toàn suy sụp ☐
 c) Tái lập sự ổn định ☐
 d) Tất cả đều sai ☐

21— Quan niệm về Quốc gia của Mussolini :

- a) Thiếu vững chắc ☐
 b) Rất vững chắc ☐
 c) Giống quan niệm của phe Cộng sản ☐
 d) Giống quan niệm của phe tự do ☐

TRẢ LỜI :

Câu 1 : c	Câu 7 : d	Câu 13 : c	Câu 19 : b
Câu 2 : a	Câu 8 : c	Câu 14 : b	Câu 20 : c
Câu 3 : b	Câu 9 : a	Câu 15 : c	Câu 21 : b
Câu 4 : c	Câu 10 : c	Câu 16 : d	
Câu 5 : a	Câu 11 : a	Câu 17 : c	
Câu 6 : c	Câu 12 : a	Câu 18 : a	



BÀI THỨ MƯỜI BẢY VÀ MƯỜI TÁM

Chế-độ Cộng-Sản

1— *Karl Marx đã chịu ảnh-hưởng của tư-tưởng duy vật của :*

- a) Hégel ☐
- b) Feuerbach ☐
- c) Engels ☐
- d) Lénine ☐

2— *Duy-vật biện-chứng pháp là một lối lý-luận do ai đặt ra ?*

- a) Hégel ☐
- b) Engels ☐
- c) Karl Marx ☐
- d) Lénine ☐

3— *Tác phẩm chính của Marx là :*

- a) Địa-vị của giai-cấp cần-lao tại Anh quốc (La situation des classes laborieuses en

Angleterre) ☐

b) Tư bản luận (Le Capital) ☐

c) Thần phò (Théogonie) ☐

d) Bài học về Triết lý lịch sử (Leçons sur la philosophie de l'Histoire) ☐

4— *Theo Marx, sự chênh-lệch về tư-hữu do sự sản-xuất và chiếm hữu đã phát-sinh ra sự xung-đột giữa người bóc lột người đưa đến :*

a) Đấu-tranh giai-cấp ☐

b) Đấu-tranh tiêu-diệt lẫn nhau ☐

c) Đấu-tranh dành độc-lập ☐

d) Đấu-tranh chống phong-trào đi xâm-chiếm thuộc-địa ☐

5— *Đấu tranh giai cấp theo kiểu*

Marx là một cuộc đấu tranh giữa :

- a) Hữu thần và vô thần ☐
- b) Dân chính quốc và dân thuộc địa ☐
- c) Tư-bản và vô sản ☐
- d) Quý tộc và thứ dân ☐

6— *Theo Marx, nền tảng của luật tiến triển xã hội là :*

- a) Tôn giáo ☐
- b) Văn hóa ☐
- c) Chính trị ☐
- d) Kinh tế ☐

7— *Trong lý-thuyết Mác-xít, sau khi đã tiêu-diệt giai-cấp tư-bản chế-độ cộng-sản sẽ được thực-hiện qua 3 giai-đoạn theo thứ tự :*

- a) Tập sản, vô sản chuyên-chính, cộng-sản toàn-diện ☐
- b) Vô sản chuyên-chính, tập sản, cộng-sản toàn-diện ☐
- c) Cộng-sản toàn-diện, tập sản, vô sản chuyên-chính ☐
- d) Tập sản, cộng-sản toàn-diện, vô sản chuyên-chính ☐

8— *Căn cứ vào luật tiến-hóa không ngừng, Marx cho rằng tư-bản sẽ bị lật đổ dễ dàng cho vô-sản và chế-độ cộng-sản là chế-độ cuối cùng và tốt đẹp nhất. Quan-niệm này :*

- a) Rất sát thực-tế ☐
- b) Vô căn cứ ☐
- c) Rất mâu-thuần ☐
- d) Bất-định ☐

9— *Đệ nhất Quốc-tế Cộng-sản do :*

- a) Marx, Engels, Bakounine thành-lập tại Amsterdam năm 1904 ☐
- b) Marx, Engels, Bakounine thành-lập tại Moscou năm 1919 ☐
- c) Marx, Engels, Bakounine thành-lập tại Paris năm 1866 ☐
- d) Marx, Engels, Bakounine thành-lập tại Genève năm 1865 ☐

10— *Các nước Cộng sản thường tổ chức chính quyền theo hình thức :*

- a) Quân chủ chuyên chế ☐
- b) Nghị hội chuyên chế ☐
- c) Tổng thống chế ☐
- d) Nội các chế (đại nghị chế) ☐

11— *Chính sách mà cộng sản thường áp dụng là :*

- a) Tập quyền ☐
- b) Phân quyền cứng rắn ☐
- c) Phân quyền mềm dẻo ☐
- d) Không rõ rệt, linh động tùy theo hoàn cảnh ☐

12— *Nơi các nước Cộng sản, chủ*

quyền thực sự thuộc về :

- a) Toàn dân ☐
- b) Quân đội ☐
- c) Đảng Cộng sản ☐
- d) Một nhà độc tài ☐

13— Sự chấm dứt chế độ quân chủ để thành lập chế độ Cộng-sản tại Nga do ai chủ - trương và vào năm nào ?

- a) Lénine, 1911 ☐
- b) Lénine, 1917 ☐
- c) Marx, 1904 ☐
- d) Staline, 1929 ☐

14— Hội đồng tối cao Xô viết hay Quốc hội Liên xô được tổ chức theo hình thức :

- a) Độc viện ☐
- b) lưỡng viện ☐
- c) Đa viện ☐
- d) Không rõ rệt ☐

15— Viện Dân-tộc hay Hội đồng Xô-Viết Dân-tộc gồm các nghị sĩ :

- a) Đại-diện cho người dân ☐
- b) Đại-diện cho các đoàn thể chính trị ☐
- c) Đại diện cho quân-đội ☐
- d) Đại-diện cho riêng giai cấp vô-sản ☐

16— Viện Dân-biểu hay Hội đồng Xô viết liên bang gồm các nghị sĩ :

- a) Đại-diện cho người dân toàn thể Liên xô ☐
- b) Đại diện cho các đoàn thể chính trị ☐
- c) Đại diện cho quân đội ☐
- d) Đại diện cho riêng giai cấp vô-sản ☐

17— Quyền hạn của Hội đồng Xô viết Dân tộc và Hội đồng Xô viết Liên-bang có ngang nhau không ?

- a) Có quyền hành ngang nhau ☐
- b) Không ngang quyền nhau ☐
- c) Hội đồng Xô viết Dân tộc nhiều quyền hơn ☐
- d) Hội đồng Xô viết Liên bang nhiều quyền hơn ☐

18— Trong thực-tế, quyền-hành của Quốc-hội Liên-Sô thuộc về:

- a) Viện Dân-tộc ☐
- b) Viện Dân-biểu ☐
- c) Ủy ban Thường vụ của Hội đồng Tối cao Xô-viết ☐
- d) Cả ba câu trên đều sai ☐

19— Tại Nga Xô, những ai được phép hoạt động chính-trị ?

- a) Toàn-thể nhân-dân ☐
- b) Đảng-viên đảng Cộng-Sản ☐
- c) Giới lao-động ☐
- d) Giới trí-thức ☐

20— Trong thực-tế, ngoài đảng Cộng-sản ra, các chính đảng khác :

- a) Được công-khai hoạt-động ☐
- b) Bị tiêu-diệt, đồng-hóa hay chỉ tồn tại trên danh-ngĩa ☐
- c) Được khuyến-khích tự do phát-triển ☐
- d) Được công-nhận trong vai-trò đối-lập ☐

21— Sau khi chiếm toàn thê lục-địa Trung-hoa :

- a) Mao-trạch-Đông đã tuyên-bố thành-lập nước Cộng - hòa Nhân-dân Trung - hoa ngày 1-10-1949 ☐
- b) Mao-trạch-Đông đã tuyên-bố thành-lập nước Cộng-Hòa Nhân-dân Trung - Hoa ngày 20-9-1954 ☐
- c) Lưu-thiếu Kỳ đã tuyên-bố thành-lập nước Cộng - hòa Nhân-dân Trung - hoa ngày 1-10-1949 ☐
- d) Chu ân Lai đã tuyên - bố thành-lập nước Cộng - Hòa Nhân-dân Trung - Hoa ngày 20-9-1954 ☐

22— Trung Cộng (Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa) tổ chức quốc hội theo hình thức :

- a) Độc viện ☐

- b) Lưỡng viện ☐
- c) Đa viện ☐
- d) Không rõ rệt ☐

23— Nhiệm-kỳ của Hội-đồng Đại-biêu Nhân-dân (Quốc-hội Trung Cộng) là :

- a) 2 năm ☐
- b) 4 năm ☐
- c) 6 năm ☐
- d) Mãn đời ☐

24— Hội-đồng Đại-biêu Nhân-dân:

- a) Chỉ là một cơ-quan đặt ra cho có, không có thực quyền ☐
- b) Chỉ là một cơ-quan tư-vấn của chánh-phủ ☐
- c) Là cơ-quan có quyền quyết-định tối-hậu về mọi vấn-đề quan - trọng liên-quan đến sinh-hoạt quốc-gia ☐
- d) Là cơ-quan duy-nhất trong tổ-chức công-quyền của Trung cộng ☐

25— Nhiệm kỳ của Chủ tịch nền Cộng hòa Nhân dân (Nguyên thủ Trung cộng) là :

- a) 2 năm ☐
- b) 4 năm ☐
- c) 6 năm ☐
- d) Mãn đời ☐

26— Phối-hợp và điều-hành công

việc của các Bộ, Ủy-ban trung-ương hay địa phương, thi-hành các kế-hoạch kinh-tế và dự trù ngân sách, kiểm-sốt nội và ngoại thương là nhiệm-vụ của:

- a) Hội đồng Đại biểu Nhân dân ☐
- b) Ủy ban thường vụ của Hội đồng Đại biểu Nhân dân ☐
- c) Chủ tịch nền Cộng hòa nhân dân ☐
- d) Hội đồng chánh phủ ☐

27— *Tại Trung Cộng, Hội đồng chánh phủ :* ☐

- a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Đại biểu Nhân dân và Ủy ban thường vụ ☐
- b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch nền Cộng hòa nhân dân ☐
- c) Chịu trách nhiệm trước nhân dân ☐

d) Chịu trách nhiệm trước tất cả ☐

28— *Các Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Chương lý do Hội đồng Đại-biểu Nhân dân bổ nhiệm trong một nhiệm kỳ là :*

- a) 2 năm ☐
- b) 4 năm ☐
- c) 6 năm ☐
- d) Mãn đời ☐

29— *Những người đứng đầu Tòa án nhân-dân tối cao và Viện Chương Lý chịu trách nhiệm trước :*

- a) Hội-đồng Đại-biểu Nhân-dân hai Ủy-ban thường-vụ của Hội-đồng ☐
- b) Chủ-tịch nền Cộng-hòa nhân-dân ☐
- c) Hội-đồng chánh-phủ ☐
- d) Nhân-dân ☐

TRẢ LỜI :

- | | | | |
|-----------|------------|------------|------------|
| Câu 1 : b | Câu 9 : d | Câu 17 : a | Câu 25 : b |
| Câu 2 : c | Câu 10 : b | Câu 18 : c | Câu 26 : d |
| Câu 3 : b | Câu 11 : a | Câu 19 : b | Câu 27 : a |
| Câu 4 : a | Câu 12 : c | Câu 20 : b | Câu 28 : b |
| Câu 5 : c | Câu 13 : b | Câu 21 : a | Câu 29 : a |
| Câu 6 : d | Câu 14 : b | Câu 22 : a | |
| Câu 7 : b | Câu 15 : b | Câu 23 : b | |
| Câu 8 : c | Câu 16 : a | Câu 24 : c | |

PHẦN III

BÀI TRẮC-NGHIỆM TẬP

Trong phần II, mỗi bài học đã có một số câu hỏi và câu trả lời. Phần này sẽ trình-bày ba bài trắc-nghiệm giống như ba bài thi. Đề thí sinh không bỏ ngỡ bài trắc-nghiệm I có mẫu A và mẫu B. Hai mẫu A và B cùng trình-độ, nhưng thứ tự các câu trả lời đúng khác nhau hẳn. Vì thế, khi hai thí sinh ngồi cạnh nhau và nhìn nhau, sẽ làm bài sai.

Các câu trong bài trắc-nghiệm tập đều là những câu đã cho ở phần II. Nhưng khi sắp xếp lại thành một bài trắc-nghiệm, chúng có vẻ mới lạ hoàn toàn.

Sau mỗi bài trắc-nghiệm tập, đều có bảng câu trả lời đúng. Câu nào đúng thì mẫu tự đối chiếu đã bị bôi đen. Đề tập làm, thí-sinh gỡ tờ phụ bản và trả lời vào đó y như khi đi thi. Sau đó tự chấm bài với bảng câu trả lời đúng. Muốn thử bài II, III thí-sinh gom sạch tờ phụ bản đã dùng và dùng lại lần 1, lần 2... Mỗi bài trắc-nghiệm thí-sinh có thể tập làm nhiều lần.

THÍ DỤ :

Trong bảng câu trả lời đúng, thí sinh thấy :

8.— [a] [b] [c] [d]

có nghĩa là câu a là câu trả lời đúng cho câu hỏi số 8.

Bài I — Mẫu A

1— Theo Mạnh-Tử thì một người
sẽ có quyền cai trị khi :

- a) Được dân chấp thuận
- b) Được sự ủng hộ của giới quý tộc

e) Có đủ sức mạnh bảo vệ ngài vàng

d) Các câu trên đều không đúng

2— Các cơ quan công quyền Hoa Kỳ được tổ chức theo nguyên tắc :

a) Không phân quyền, cơ quan nào mạnh, cơ quan đó chỉ huy tất cả

b) Phân quyền khá chặt chẽ, mỗi cơ quan độc lập, nhưng không biệt lập

c) Phân quyền thật chặt chẽ, mỗi cơ quan biệt lập hẳn với cơ quan kia

d) Không phân quyền, chỉ có một ủy ban lãnh đạo duy nhất

3— Hiến pháp Trung Hoa do Tôn Văn chủ trương gọi là :

a) Ngũ quyền Hiến pháp

b) Tứ quyền Hiến pháp

c) Tam quyền Hiến pháp

d) Nhị quyền Hiến pháp

4— Trong Tam dân chủ nghĩa, tầng lớp lãnh đạo Quốc gia đã :

a) Được đề cập tới một cách tỷ mỉ

b) Không được đề cập tới

c) Đề cập một cách sơ sài

d) Các câu trên đều không đúng

5— Theo lý thuyết của Hitler thì

trong số các chủng tộc trên thế giới :

a) Dân tộc Do thái văn minh hơn cả

b) Chủng tộc Normand tiến bộ sớm nhất

c) Chủng tộc Aryen xây dựng và bảo vệ văn minh nhân loại

d) Chủng tộc La Hi xứng đáng làm thầy nhân loại

6— Hitler chủ trương một đường lối cai trị :

a) Hoàn toàn dân chủ

b) Vô cùng nghiêm khắc

c) Vừa dân chủ vừa độc tài

d) Các câu trên đều sai

7— Nơi sanh của Hitler là :

a) Anh

b) Đức

c) Áo

d) Pháp

8— Trong chế độ phân quyền hiện nay, quyền tư pháp nằm trong tay :

a) Dân biểu Quốc hội

b) Các Tổng trưởng trong Chính phủ

c) Các Thẩm phán tòa án

d) Các thân hào nhân sĩ

9— Khoa cử có tính cách dân chủ vì :

- a) Bài thi dễ
- b) Tự do và bình đẳng
- c) Thi đậu được vinh quy
- d) Chấm thi cẩn thận

10— Tinh-thần dân chủ là :

- a) Những hình thức biểu lộ tư-tưởng, thái độ, hành động có tính-cách dân-chủ
- b) Cách tổ-chức đề người dân được đi bầu người đại diện
- c) Những hệ-thống tổ-chức về dân-chủ
- d) Những biện-pháp bảo-vệ nền dân-chủ.

11— Dân cấp công điền là cách cấp phát ruộng canh-tác cho dân, thường là nghèo: Các người được cấp phát ruộng :

- a) Được làm sở hữu chủ vĩnh viễn ruộng đó
- b) Được bán lại cho người khác
- c) Không được làm chủ vĩnh viễn mà phải luân phiên nhau canh-tác
- d) Được quyền bỏ hoang không canh tác

12— Khi chủ nghĩa Tam dân xuất hiện, tình hình Trung Hoa như thế nào :

- a) Kinh tế phồn thịnh
- b) Sinh hoạt chính trị ổn định
- c) Dân chúng ấm no, hạnh phúc
- d) Các câu trên đều sai

13— Theo hiến Pháp Đế Tư cộng Hòa, nhiệm vụ của Thượng nghị viện (Hội đồng Cộng hòa) là :

- a) Có quyền lập pháp, giống như Hạ nghị viện
- b) Chỉ có quyền giúp ý kiến Hạ nghị viện
- c) Giúp ý kiến cơ quan Hành pháp
- d) Kiểm soát việc làm của Hạ nghị viện

14— Chủ trương nhân trị có khuyết điểm :

- a) Vì pháp luật tinh vi rắc rối, nên dân khó thi hành
- b) Vì có nhiều người cai trị quá, nên dân chúng khổ sở
- c) Vì là lối cai trị bằng vua quan nên không hợp thời
- d) Cả 3 câu trên đều sai

15— Đối với chủ trương của phát Cộng sản, trong các phương diện bình đẳng chính trị, thì phương diện quan trọng nhất là :

- a) Bình đẳng về kinh tế

- b) Bình đẳng về nghĩa vụ
- c) Bình đẳng trong việc tham chính
- d) Bình đẳng đối với pháp luật

16— Về phương diện dân sinh, theo Tam dân chủ nghĩa thì :

- a) Giới tư bản nắm độc quyền kinh tế
- b) Mọi người dân đều bình đẳng về kinh tế
- c) Ruộng đất tập trung trong tay một số điền chủ
- d) Giới thợ thuyền nắm vai trò lãnh đạo kinh tế.

17— Theo Hiến pháp đệ Tam và đệ Tứ Cộng-Hòa, chế độ chính trị của nước Pháp là :

- a) Chế độ Nghị viện
- b) Chế độ Tổng-thống
- c) Chế độ Độc tài
- d) Chế độ quân chủ chuyên chế

18— Theo chủ nghĩa Quốc Xã, nước Đức cần bảo vệ chủng tộc thuần túy để :

- a) Chủng tộc Aryen khỏi bị suy yếu
- b) Chủng tộc Aryen khỏi làm suy yếu các dân tộc khác
- c) Chủng tộc Aryen khỏi tăng gia quá mau
- d) Tất cả đều đúng.

19— Theo sự phân quyền được áp dụng tại Trung Hoa Dân Quốc công quyền được phân chia cho :

- a) Hai cơ quan
- b) Ba cơ quan
- c) Bốn cơ quan
- d) Năm cơ quan

20— Sự phân quyền là :

- a) Phân chia quyền hành đồng đều cho mỗi người dân
- b) Phân chia Công-quyền Quốc-gia cho các cơ quan riêng biệt
- c) Phân chia quyền hành trung ương cho các địa phương
- d) Các câu trên đều đúng.

21— Nguyên tắc phân quyền đã được áp dụng rõ rệt lần đầu tiên theo Hiến pháp của :

- a) Nước Nga
- b) Nước Pháp
- c) Nước Mỹ
- d) Nước Việt Nam

22— So sánh chủ trương phân quyền của Lojce và Montesquieu, người ta thấy :

- a) Hoàn toàn khác nhau
- b) Một phần giống nhau, một phần khác nhau
- c) Không có liên hệ gì với nhau

d) Chống đối lại nhau

23— *Locke đã đề nghị phân chia công quyền ra ba cơ quan là :*

- a) Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp
- b) Lập pháp, Hành pháp và đối ngoại
- c) Tư pháp, giám sát và khảo thí
- d) Lập pháp, Tư pháp và giám sát

24— *Theo chế độ khoa cử xưa, ai được quyền đi thi :*

- a) Tất cả mọi hạng người
- b) Cả nam, nữ giới
- c) Mọi người thuộc nam giới, trừ dòng dõi nô tỳ và xướng ca
- d) Chỉ có giai cấp quý tộc

25— *Cuộc cách-mạng ở Hoa-Kỳ là một cuộc cách-mạng :*

- a) Chống ngoại xâm
- b) Chiếm thuộc địa
- c) Đánh độc-lập
- d) Thanh-toán nội bộ

26— *Dân chủ trực trị là một chế độ dân chủ trong đó người dân :*

- a) Trực tiếp điều khiển guồng máy quốc-gia
- b) Trực tiếp cai trị nước thuộc địa
- c) Đề cho nước khác trực tiếp

cai trị mình

d) Đề cho Liên hiệp Quốc cai trị

27— *Pháp luật của một quốc-gia càng tinh vi thì :*

- a) Càng không cần tới đạo đức
- b) Càng cần tới đạo đức
- c) Càng cần tới pháp luật thêm tinh vi hơn
- d) 3 câu trên đều không đúng cả.

28— *Mạnh Tử sống vào thời :*

- a) Trước Khổng Tử
- b) Sau Khổng Tử mười thế kỷ
- c) Sau Khổng Tử hai thế kỷ
- d) Cùng thời kỳ với Khổng Tử

29— *Việc lựa chọn bằng khoa cử dựa trên căn bản :*

- a) Giai cấp xã hội
- b) Tài sản
- c) Khả năng cá nhân
- d) Phe nhóm, đảng phái

30— *Công điền là loại ruộng có được nhờ :*

- a) Đất bồi hay khẩn hoang
- b) Dân nộp thuế chuộc tội
- c) Mua hay do quyền tặng mà có
- d) Tất cả các loại kể trên

31— *Về phương-diện hành-chánh, xã thôn được điều hành bởi :*

- a) Cơ-quan quyết - nghị và cơ-

quan chấp-hành

- b) Cơ-quan quyết-nghị hay Hội-đồng kỳ mục
- c) Cơ-quan chấp-hành
- d) Trung-ương một cách trực-tiếp

32— Chủ quyền của một quốc gia là một quyền lực :

- a) Tối cao tự làm chủ lấy mình về mọi phương diện
- b) Làm chủ một số tài nguyên trong một vùng đất đai
- c) Sát nhập những đất đai di chiếm được vào lãnh thổ mình
- d) Cửa nhà cầm quyền đối với nhân dân trong nước

33— Chế-độ dân-chủ là :

- a) Lý-thuyết, trong đó người dân được làm chủ Quốc-gia
- b) Chính-sách đề người dân hoàn-toàn tự-do
- c) Chế-độ trong đó chủ-quyền thuộc về toàn dân
- d) Chế-độ mà mọi người được Tự-do.

34— Đòi với Cộng sản, chế độ Quốc xã đã có thái độ :

- a) Chống đối dứt khoát
- b) Nhu nhược, hèn yếu
- c) Dạng dượng, đồng lõa
- d) Tất cả đều đúng

35— Đảng Quốc xã đã thành lập được các lực lượng vô trang hũu hậu là nhờ :

- a) Trả lương cán bộ cao
- b) Thâu nhận được nhiều cựu chiến binh
- c) Hitler được chính phủ giúp vũ khí
- d) Hitler là một vị tướng trong quân đội

36— Tại những nước mới dành lại độc lập, người dân thường mắc phải khuyết điểm mà người ta gọi là «bệnh ấu trĩ chính trị», khi họ :

- a) Không biết xử dụng tự do triệt để
- b) Cảm thấy có quyền hưởng một nền tự do vô hạn
- c) Cảm thấy các tự do bị bóp nghẹt
- d) Cả ba câu đều đúng

37— Quyền hành các Tổng Trưởng trong chế độ Nghị viện :

- a) Nhiều quyền hơn các Bộ Trưởng của Tổng Thống chế
- b) Ngang quyền các Bộ Trưởng
- c) Kém quyền các Bộ Trưởng
- d) Ngang quyền các Tướng lãnh

38— Năm 1911, đạo luật Parliament Act ra đời dành hầu hết

quyền lập pháp cho :

- a) Thứ dân viện
- b) Quý tộc viện
- c) Quốc vương
- d) Cả hai viện

39— Qua cuộc Cách-mạng Pháp 1789, ta thấy tư-tưởng và cách mạng liên-hệ với nhau thế nào ?

- a) Cách - mạng này sinh ra tư - tưởng
- b) Tư-tưởng hướng dẫn cách-mạng
- c) Tư-tưởng và cách-mạng hoàn-toàn cách biệt
- d) Tư-tưởng trở ngại cách-mạng

40— Chế độ sở hữu ruộng đất của xã thôn phát triển mạnh nhất vào thời :

- a) Nhà Trần
- b) Nhà Hậu Lê
- c) Nhà Tây Sơn
- d) Nhà Nguyễn

41— Tinh thần dân chủ Đông Phương :

- a) Được sắp đặt thành hệ thống rõ ràng
- b) Xuất hiện lẻ tẻ qua một vài tư tưởng, học thuyết, hành động
- c) Được xây dựng thành chủ nghĩa hẳn hoi
- d) Chưa bao giờ đề cập tới

42— Theo Mạnh-Tử, nhiệm vụ của người cai trị dân là :

- a) Phải lo cho dân có cuộc sống đầy đủ, phải dạy dỗ dân
- b) Không cần lo cho cuộc sống của dân, chỉ cần trừng phạt nặng kẻ có tội
- c) Chỉ đề ý tới quyền lợi nhà Vua, không cần tôn trọng quyền lợi dân
- d) Các câu trên không câu nào đúng

43— Bản Đại Hiến Chương (Magna Charta) được thành lập năm :

- a) 1.125
- b) 1.215
- c) 1.787
- d) 1.789

44— Thứ dân viện ở Anh :

- a) Không thể giải tán trước nhiệm kỳ
- b) Có thể giải tán bởi Quý tộc viện
- c) Có thể giải tán trực tiếp bởi quốc vương
- d) Có thể giải tán theo lời đề nghị của Nội các

45— Theo lý thuyết dân chủ, chủ quyền của một quốc gia thuộc về :

- a) Vua trị vì quốc gia đó
- b) Một nhà độc tài nắm vận mệnh quốc gia đó

c) Toàn thể nhân dân đã tạo nên quốc gia đó

d) Một nhà sáng lập tôn giáo mà quốc gia đó theo.

46— *Đứng đầu Hội-dồng kỳ mục là :*

a) Ông Xã trưởng

b) Ông Tiên chỉ

c) Ông Thủ từ

d) Ông Trương tuần

47— *Tự do chính trị được quy định bởi :*

a) Các cá nhân trong xã hội

b) Chính quyền

c) Quốc hội

d) Luật pháp

48— *Đông-phương trước kia đã có :*

a) Chế-độ dân chủ

b) Tinh-thần dân-chủ

c) Chế độ và tinh thần dân-chủ

d) Không câu nào đúng.

49— *Những ai có thể được cấp phát công điền thuộc sở hữu của xã thôn :*

a) Chức dịch

b) Binh lính

c) Dân đinh

d) Tất cả các hạng kể trên

50— *Người dân có thể sử-dụng chủ-*

quyền quốc-gia bằng hình-thức:

a) Dân-chủ trực-trị

b) Dân-chủ bán trực-trị

c) Dân-chủ gián-tiếp

d) Tất cả hình-thức trên

51— *Nền dân chủ Anh quốc rất đặc biệt ở :*

a) Hết sức cấp tiến so với các quốc gia khác

b) Hết sức bảo thủ các truyền thống cũ

c) Dung hòa truyền thống dân tộc với trào lưu tiến hóa

d) Vẫn duy trì tính cách phong kiến

52— *Chế-độ xã thôn tự-trị là một chế-độ theo đó :*

a) Mỗi xã là một nước nhỏ biệt lập

b) Mỗi xã được tổ chức và điều hành theo ý riêng

c) Mỗi xã tự cai trị lấy mình

d) Mỗi xã được độc lập về nhiều phương diện, nhưng không biệt lập với cấp trên

53— *Nội các Anh gồm có :*

a) Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Tổng trưởng

b) Tổng thống, Phó Tổng thống và các Tổng trưởng

c) Thủ tướng và các Tổng trưởng

d) Quốc-trưởng và các Tổng trưởng

54— Theo Hiến Pháp đệ Tam Cộng-Hòa, quyền hành của Thượng và Hạ nghị viện :

- a) Ngang nhau
- b) Thượng nghị viện nhiều quyền hơn Hạ nghị viện
- c) Hạ nghị viện nhiều quyền hơn Thượng nghị viện
- d) Thượng nghị viện chỉ có quyền tư vấn

55— Ở Hoa-Kỳ, các Bộ-trưởng chịu trách-nhiệm :

- a) Về phạm - vi mình đảm - trách trước Tổng-thống
- b) Về phạm-vi mình đảm-trách trước Quốc-hội
- c) Trước quốc-dân
- d) Lên-dối trước Quốc-hội

56— Quốc-hội Hoa-kỳ được tổ-chức theo hình-thức :

- a) Độc viện
- b) Lưỡng viện
- c) Đa viện
- d) Không rõ rệt

57— Người dân trao quyền hành trị cho một số người thay mặt mình điều khiển guồng máy quốc gia, nhưng vẫn giữ quyền

quyết-định tối hậu trong những vấn đề quan trọng, Đó là nguyên tắc căn bản của chế-độ :

- a) Dân-chủ trực-trị
- b) Dân-chủ bán trực-trị
- c) Dân-chủ gián tiếp
- d) Quân-chủ

58— Số dân-biểu thuộc Hạ nghị viện được bầu :

- a) Theo tỷ-lệ số dân của tiểu-bang
- b) Theo tỷ-lệ diện-tích của mỗi tiểu-bang
- c) Theo tỷ-lệ đảng - viên của mỗi chánh-đảng
- d) Đồng đều cho mỗi tiểu-bang

59— Khoa cử tự do ở chỗ :

- a) Lúc nào muốn thi cũng được
- b) Muốn làm bài thi cách nào cũng được
- c) Trường qui rọng rãi
- d) Các câu trên đều sai

60— Phong cấp công điền là cách cấp phát ruộng thuộc sở hữu quốc gia cho :

- a) Quý tộc và các quan lại có công
- b) Dân nghèo không có hay không thuê được ruộng để canh tác
- c) Binh lính để thực hiện chính sách "ngụ binh ư nông"
- d) Những nước đã thần phục triều

định:

61— Khoa cử xuất hiện tại Việt Nam vào thời :

- a) Đinh Tiên Hoàng
- b) Nhà Lý
- c) Tiền Lê
- d) Lê Thánh Tôn

62— Tinh-thần và chế-độ dân chủ khác nhau ở điểm :

- a) Tinh-thần có tính-cách tiêu-cực, chế-độ có tính cách tích-cực
- b) Tinh-thần có tính-cách tích-cực, chế độ có tính cách tiêu-cực,
- c) Cả hai đều có tính-cách tiêu-cực.
- d) Cả hai đều có tính-cách tích cực.

63— Quan niệm của Khổng-Tử có ưu điểm ở chỗ :

- a) Vua có toàn quyền hành động
- b) Vua phải trọng quyền lợi của dân
- c) Dân có quyền sai khiến vua
- d) Dân phải tuyệt đối phục tùng vua

64— Nhân-trị là :

- a) Dùng người hiền cai trị
- b) Dùng nhân-dức để cai trị
- c) Dùng pháp-luật để cai-trị
- d) Dùng cả ba lối trên

65— Công điền là những ruộng thuộc quyền sở hữu của :

- a) Mọi công dân
- b) Riêng của quốc gia
- c) Riêng của làng xã
- d) Quốc gia hoặc của xã

66— Theo Khổng Tử, việc nước dở là do :

- a) Người cai trị dở
- b) Luật pháp dở
- c) Nhân dân dở
- d) Vận nước dở

67— Quan-niệm chính-trị của Khổng Tử đã được chính Ngải trình bày trong :

- a) Truyện Tam Quốc
- b) Sách Xuân Thu
- c) Sách lịch sử Trung Hoa
- b) Đường Thi

68— Tại sao Tôn Văn khởi xướng cuộc Cách Mạng Tân Hợi ?

- a) Để thiết lập chế-độ dân-chủ
- b) Để cướp ngôi vua
- c) Để áp dụng chính sách độc tài
- d) Để vơ vét của cải

69— Tại Việt Nam xưa, tinh thần dân chủ được thể hiện qua nguyên tắc :

- a) Trung ương tập quyền
- b) Trung ương tản quyền

- c) Địa phương phân quyền
- d) Linh động, tùy hoàn cảnh mà áp dụng

70— Đảng Quốc - xã Đức cầm quyền vào năm

- a) 1923
- b) 1925
- c) 1933
- d) 1939

71— Hiện nay, mỗi khi nói tới nguyên-tắc phân quyền, người ta thường nhắc nhở tới :

- a) Tần Thủy Hoàng
- b) Khổng Tử
- c) Montesquieu
- d) Rousseau

72— Đặc tính của sự phân quyền là :

- a) Các quyền-hành trong nước đều tập trung vào một cơ quan tối cao
- b) Các cơ quan độc lập với nhau
- c) Các cơ quan biệt lập với nhau
- d) Cơ quan nọ lệ thuộc cơ quan kia

73— Nguyên tắc đa số và sự tôn trọng thiểu số là biện pháp để :

- a) Đa số thống trị thiểu số
- b) Dung hòa tự-do cá nhân và

trật-tự xã-hội

- c) Thiều số chỉ huy đa số
- d) Các câu trên đều đúng

74— Tình trạng chung trong một xã hội là :

- a) Cá nhân tự nguyện từ bỏ tất cả mọi tự do
- b) Xã hội tuyệt đối tôn trọng tự do cá-nhân
- c) Cá nhân muốn tự do và xã hội muốn duy trì trật-tự.
- d) Cá-nhân coi xã hội là kẻ thù.

75— Sự thỏa thuận của toàn thể mọi cá nhân đối với các vấn đề liên hệ tới Quốc gia là điều :

- a) Có thể thực hiện được
- b) Không thể thực hiện được
- c) Thực hiện được với cố gắng
- d) Các điều trên đều không đúng

76— Nguyên tắc tôn trọng ý kiến của đa số là :

- a) Một nguyên tắc phản dân chủ
- b) Nguyên tắc căn bản của chế-độ dân chủ
- c) Nguyên - tắc không thể áp dụng tại các nước dân chủ
- d) Một nguyên tắc dân chủ tuyệt đối.

77— Các nước dân chủ thường áp

dụng nguyên tắc đa số qua cách thức :

- a) Bầu cử để phát biểu ý kiến
- b) Chiến tranh để phân thắng bại
- c) Công khai đấu lý để định hơn thua
- d) Tất cả các cách thức kể trên

78— Muốn cho ý kiến của đa số được phát biểu một cách trung thực, các nước dân chủ tự do thường tổ chức các cuộc bầu cử theo thể thức :

- a) Hạn chế, gián tiếp và công khai
- b) Phổ thông, trực tiếp và kín
- c) Phổ thông, hạn chế và công khai

d) Gián tiếp, kín và hạn chế

79— Hiện nay, các Quốc gia cho rằng nguyên tắc đa số là :

- a) Một biện pháp lạc hậu và độc tài
- b) Một hình thức dân chủ giả hiệu
- c) Một giải pháp để giải quyết các bất đồng ý kiến
- d) Các câu trên đều sai.

80— Hitler đã chết vì :

- a) Tự tử năm 1945
- b) Bị ám sát năm 1944
- c) Quân Đồng Minh hạ sát 1945
- d) Dân Do Thái giết năm 1945

BÀI 1, MẪU A

1 [a] [b] [c] [d]	21 [a] [b] [c] [d]	41 [a] [b] [c] [d]	61 [a] [b] [c] [d]
2 [a] [b] [c] [d]	22 [a] [b] [c] [d]	42 [a] [b] [c] [d]	62 [a] [b] [c] [d]
3 [a] [b] [c] [d]	23 [a] [b] [c] [d]	43 [a] [b] [c] [d]	63 [a] [b] [c] [d]
4 [a] [b] [c] [d]	24 [a] [b] [c] [d]	44 [a] [b] [c] [d]	64 [a] [b] [c] [d]
5 [a] [b] [c] [d]	25 [a] [b] [c] [d]	45 [a] [b] [c] [d]	65 [a] [b] [c] [d]
6 [a] [b] [c] [d]	26 [a] [b] [c] [d]	46 [a] [b] [c] [d]	66 [a] [b] [c] [d]
7 [a] [b] [c] [d]	27 [a] [b] [c] [d]	47 [a] [b] [c] [d]	67 [a] [b] [c] [d]
8 [a] [b] [c] [d]	28 [a] [b] [c] [d]	48 [a] [b] [c] [d]	68 [a] [b] [c] [d]
9 [a] [b] [c] [d]	29 [a] [b] [c] [d]	49 [a] [b] [c] [d]	69 [a] [b] [c] [d]
10 [a] [b] [c] [d]	30 [a] [b] [c] [d]	50 [a] [b] [c] [d]	70 [a] [b] [c] [d]
11 [a] [b] [c] [d]	31 [a] [b] [c] [d]	51 [a] [b] [c] [d]	71 [a] [b] [c] [d]
12 [a] [b] [c] [d]	32 [a] [b] [c] [d]	52 [a] [b] [c] [d]	72 [a] [b] [c] [d]
13 [a] [b] [c] [d]	33 [a] [b] [c] [d]	53 [a] [b] [c] [d]	73 [a] [b] [c] [d]
14 [a] [b] [c] [d]	34 [a] [b] [c] [d]	54 [a] [b] [c] [d]	74 [a] [b] [c] [d]
15 [a] [b] [c] [d]	35 [a] [b] [c] [d]	55 [a] [b] [c] [d]	75 [a] [b] [c] [d]
16 [a] [b] [c] [d]	36 [a] [b] [c] [d]	56 [a] [b] [c] [d]	76 [a] [b] [c] [d]
17 [a] [b] [c] [d]	37 [a] [b] [c] [d]	57 [a] [b] [c] [d]	77 [a] [b] [c] [d]
18 [a] [b] [c] [d]	38 [a] [b] [c] [d]	58 [a] [b] [c] [d]	78 [a] [b] [c] [d]
19 [a] [b] [c] [d]	39 [a] [b] [c] [d]	59 [a] [b] [c] [d]	79 [a] [b] [c] [d]
20 [a] [b] [c] [d]	40 [a] [b] [c] [d]	60 [a] [b] [c] [d]	80 [a] [b] [c] [d]

Bài I — Mẫu B

1— Các nước dân chủ thường áp dụng nguyên tắc đa số qua cách thức :

- a) Bầu cử để phát biểu ý kiến
- b) Chiến tranh để phân thắng bại
- c) Công khai đấu lý để định hơn thua
- d) Tất cả các cách thức kể trên

2— Hiện nay, các Quốc gia cho rằng nguyên tắc đa số là :

- a) Một biện pháp lạc hậu và độc tài
- b) Một hình thức dân chủ giả hiệu
- c) Một giải pháp để giải quyết các bất đồng ý kiến
- d) Các câu trên đều sai.

3— Chủ quyền của một quốc gia là một quyền lực :

- a) Tối cao tự làm chủ lấy mình về mọi phương diện

b) Làm chủ một số tài nguyên trong một vùng đất đai

c) Sát nhập những đất đai đi chiếm được vào lãnh thổ mình

d) Của nhà cầm quyền đối với nhân dân trong nước

4— Năm 1911, đạo luật Parliament Act ra đời dành hầu hết quyền lập pháp cho :

- a) Thứ dân viện
- b) Quý tộc viện
- c) Quốc vương
- d) Cả hai viện

5— Theo chủ nghĩa Quốc Xã, nước Đức cần bảo vệ chủng tộc thuần túy để :

- a) Chủng tộc Aryen khỏi bị suy yếu
- b) Chủng tộc Aryen khỏi làm suy yếu các dân tộc khác
- c) Chủng tộc Aryen khỏi tăng gia quá mau

d) Tất cả đều đúng.

6— Về phương diện dân sinh, theo Tam dân chủ nghĩa thì :

- a) Giới tư bản nắm độc quyền kinh tế
- b) Mọi người dân đều bình đẳng về kinh tế
- c) Ruộng đất tập trung trong tay một số điền chủ
- d) Giới thợ thuyền nắm vai trò lãnh đạo kinh tế.

7— Khoa cử có tính cách dân chủ vì :

- a) Bài thi dễ
- b) Tự do và bình đẳng
- c) Thi đậu được vinh quy
- d) Chăm thi cần thận

8— Quyền hành các Tổng Trưởng trong chế độ Nghị viện :

- a) Nhiều quyền hơn các Bộ Trưởng của Tổng Thống chế
- b) Ngang quyền các Bộ Trưởng
- c) Kém quyền các Bộ Trưởng
- d) Ngang quyền các Tướng lãnh

9— Nhân-trị là :

- a) Dùng người để cai trị
- b) Dùng nhân-dức để cai trị
- c) Dùng pháp-luật để cai-trị
- d) Dùng cả ba lối trên

10— Nội các Anh gồm có :

- a) Thủ tướng, Phó Thủ tướng và

các Tổng trưởng

b) Tổng thống, Phó Tổng thống và các Tổng trưởng

c) Thủ tướng và các Tổng trưởng

d) Quốc-trưởng và các Tổng trưởng

11— Trong Tam dân chủ nghĩa, tầng lớp lãnh đạo Quốc gia đã :

- a) Được đề cập tới một cách tỷ mỉ
- b) Không được đề cập tới
- c) Đề cập một cách sơ sài
- d) Các câu trên đều không đúng

12— Số dân-biểu thuộc Hạ nghị viện được bầu :

- a) Theo tỷ-lệ số dân của tiểu-bang
- b) Theo tỷ-lệ diện-tích của mỗi tiểu-bang
- c) Theo tỷ-lệ đảng-viên của mỗi chánh-đảng
- d) Đồng đều cho mỗi tiểu-bang

13— Đối với chủ trương của phái Cộng sản, trong các phương diện bình đẳng chính trị, thì phương diện quan trọng nhất là :

- a) Bình đẳng về kinh tế
- b) Bình đẳng về nghĩa vụ
- c) Bình đẳng trong việc tham chính
- d) Bình đẳng đối với pháp luật

14— Chế-độ dân-chủ là :

- a) Lý-thuyết, trong đó người dân được làm chủ Quốc-gia
- b) Chính-sách đề người dân hoàn-toàn tự-do
- c) Chế-độ trong đó chủ-quyền thuộc về toàn dân
- d) Chế-độ mà mọi người được Tự-do.

15— Qua cuộc Cách-mạng Pháp 1789, ta thấy tư-tưởng và cách mạng liên-hệ với nhau thế nào ?

- a) Cách - mạng này sinh ra tư - tưởng
- b) Tư-tưởng hướng dẫn cách-mạng
- c) Tư-tưởng và cách-mạng hoàn-toàn cách biệt
- d) Tư-tưởng trở ngại cách-mạng

16— Bản Đại Hiến Chương (Magna Charta) được thành lập năm :

- a) 1.125
- b) 1.215
- c) 1.787
- d) 1.789

17— Theo hiến Pháp Đế Tư cộng Hòa, nhiệm vụ của Thượng nghị viện (Hội đồng Cộng hòa) là :

- a) Có quyền lập pháp, giống như Hạ nghị viện

- b) Chỉ có quyền giúp ý kiến Hạ nghị viện
- c) Giúp ý kiến cơ quan Hành pháp
- d) Kiểm soát việc làm của Hạ nghị viện

18— Chế-độ xã thôn tự-trị là một chế-độ theo đó :

- a) Mỗi xã là một nước nhỏ biệt lập
- b) Mỗi xã được tổ chức và điều hành theo ý riêng
- c) Mỗi xã tự cai trị lấy mình
- d) Mỗi xã được độc lập về nhiều phương diện, nhưng không biệt lập với cấp trên

19— Đảng Quốc - xã Đức cầm quyền vào năm

- a) 1923
- b) 1925
- c) 1933
- d) 1939

20— Quốc-hội Hoa-kỳ được tổ-chức theo hình-thức :

- a) Độc viện
- b) lưỡng viện
- c) Đa viện
- d) Không rõ rệt

21— Hitler chủ trương một đường lối cai trị :

- a) Hoàn toàn dân chủ

- b) Vô cùng nghiêm khắc
- c) Vừa dân chủ vừa độc tài
- d) Các câu trên đều sai

22— Theo lý thuyết của Hitler thì trong số các chủng tộc trên thế giới :

- a) Chủng-tộc Do Thái văn minh hơn cả
- b) Chủng-tộc Normand tiến bộ sớm nhất
- c) Chủng-tộc Aryen xây dựng và bảo-vệ văn-minh nhân loại
- d) Chủng-tộc La-Hy xứng đáng làm thầy nhân-loại

23— Tại những nước mới dành lại độc lập, người dân thường mắc phải khuyết điểm mà người ta gọi là «bệnh ấu trĩ chính trị». Khi họ :

- a) Không biết xử dụng tự do triệt để
- b) Cảm thấy có quyền hưởng một nền tự do vô hạn
- c) Cảm thấy các tự do bị bóp nghẹt
- d) Cả ba câu đều đúng

24— Theo chế độ khoa cử xưa, ai được quyền đi thi :

- a) Tất cả mọi hạng người
- b) Cả nam, nữ giới
- c) Mọi người thuộc nam giới, trừ dòng dõi nô tỳ và xướng ca

d) Chỉ có giai cấp quý tộc

25— Phong cấp công điền là cách cấp phát ruộng thuộc sở hữu quốc gia cho :

- a) Quý tộc và các quan lại có công
- b) Dân nghèo không có hay không thuê được ruộng để canh tác
- c) Binh lính để thực hiện chính sách «ngụ binh ư nông»
- d) Những nước đã thần phục triều đình

26— Công điền là loại ruộng có được nhờ :

- a) Đất bồi hay khẩn hoang
- b) Dân nộp thuế chuộc tội
- c) Mua hay do quyên tặng mà có
- d) Tất cả các loại kể trên

27— Dân chủ trực trị là một chế độ dân chủ trong đó người dân :

- a) Trực tiếp điều khiển guồng máy quốc-gia
- b) Trực tiếp cai trị nước thuộc địa
- c) Đề cho nước khác trực tiếp cai trị mình
- d) Đề cho Liên hiệp Quốc cai trị

28— Tại sao Tôn Văn khởi xướng cuộc Cách Mạng Tân Hợi ?

- a) Đề thiết lập chế-độ dân-chủ
- b) Để cướp ngôi vua

- c) Để áp dụng chính sách độc tài
- d) Để vơ vét của cải

29— *Những ai có thể được cấp phát công điền thuộc sở hữu của xã thôn :*

- a) Chức dịch
- b) Binh lính
- c) Dân đinh
- d) Tất cả các hạng kể trên

30— *Nguyên tắc phân quyền đã được áp dụng rõ rệt lần đầu tiên theo Hiến pháp của :*

- a) Nước Nga
- b) Nước Pháp
- c) Nước Mỹ
- d) Nước Việt Nam

31— *Nguyên tắc tôn trọng ý kiến của đa số là :*

- a) Một nguyên tắc phản dân chủ
- b) Nguyên tắc căn bản của chế-độ dân chủ
- c) Nguyên - tắc không thể áp dụng tại các nước dân chủ
- d) Một nguyên tắc dân chủ tuyệt đối.

32— *Đảng Quốc xã đã thành lập được các lực lượng vũ trang hùng hậu là nhờ :*

- a) Trả lương cán bộ cao
- b) Thâu nhận được nhiều cựu

chiến binh

- c) Hitler được chính phủ giúp vũ khí
- d) Hitler là một vị tướng trong quân đội

33— *Theo Hiến Pháp đệ Tam Cộng-Hòa, quyền hành của Thượng và Hạ nghị viện :*

- a) Ngang nhau
- b) Thượng nghị viện nhiều quyền hơn Hạ nghị viện
- c) Hạ nghị viện nhiều quyền hơn Thượng nghị viện
- d) Thượng nghị viện chỉ có quyền tư vấn

34— *Tinh-thần và chế-độ dân chủ khác nhau ở điểm :*

- a) Tinh-thần có tính-cách tiêu-cực, chế-độ có tính cách tích-cực
- b) Tinh-thần có tính-cách tích-cực, chế độ có tính cách tiêu-cực,
- c) Cả hai đều có tính-cách tiêu-cực.
- d) Cả hai đều có tính-cách tích cực.

35— *Sự thỏa thuận của toàn thể mọi cá nhân đối với các vấn đề liên hệ tới Quốc gia là điều :*

- a) Có thể thực hiện được
- b) Không thể thực hiện được
- c) Thực hiện được với cố gắng

d) Các điều trên đều không đúng

36— *Quan niệm của Khổng-Tử có ưu điểm ở chỗ :*

- a) Vua có toàn quyền hành động
- b) Vua phải trọng quyền lợi của dân
- c) Dân có quyền sai khiến vua
- d) Dân phải tuyệt đối phục tùng vua

37— *Khoa cử tự do ở chỗ :*

- a) Lúc nào muốn thi cũng được
- b) Muốn làm bài thi cách nào cũng được
- c) Trường qui rộng rãi
- d) Các câu trên đều sai

38— *Về phương-diện hành-chánh, xã thôn được điều hành bởi :*

- a) Cơ-quan quyết - nghị và cơ-quan chấp-hành
- b) Cơ-quan quyết-nghị hay Hội-đồng kỳ mục
- c) Cơ-quan chấp-hành
- d) Trung-ương một cách trực-tiếp

39— *Theo sự phân quyền được áp dụng tại Trung Hoa Dân Quốc công quyền được phân chia cho :*

- a) Hai cơ quan
- b) Ba cơ quan
- c) Bốn cơ quan

d) Năm cơ quan

40— *Tinh-thần dân chủ là :*

- a) Những hình thức biểu lộ tư-tưởng, thái độ, hành động có tính-cách dân-chủ
- b) Cách tổ-chức đề người dân được đi bầu người đại diện
- c) Những hệ-thống tổ-chức về dân-chủ
- d) Những biện-pháp bảo-vệ nền dân-chủ.

41— *Hiện nay, mỗi khi nói tới nguyên-tắc phân quyền, người ta thường nhắc nhở tới :*

- a) Tần Thủy Hoàng
- b) Khổng Tử
- c) Montesquieu
- d) Rousseau

42— *Người dân trao quyền chánh trị cho một số người thay mặt mình điều khiển guồng máy quốc gia, nhưng vẫn giữ quyền quyết-dịnh tối hậu trong những vấn đề quan trọng. Đó là nguyên tắc căn bản của chế-độ :*

- a) Dân-chủ trực-trị
- b) Dân-chủ bán trực-trị
- c) Dân-chủ gián tiếp
- d) Quân-chủ

43— *Sự phân quyền là :*

- a) Phân chia quyền hành đồng

đều cho mỗi người dân

- b) Phân chia Công-quyền Quốc-gia cho các cơ quan riêng biệt
- c) Phân chia quyền hành trung ương cho các địa phương
- d) Các câu trên đều đúng.

44— Các cơ quan công quyền Hoa Kỳ được tổ chức theo nguyên tắc :

- a) Không phân quyền, cơ quan nào mạnh, cơ quan đó chỉ huy tất cả
- b) Phân quyền khá chặt chẽ, mỗi cơ quan độc lập, nhưng không biệt lập
- c) Phân quyền thật chặt chẽ, mỗi cơ quan biệt lập hẳn với cơ quan kia
- d) Không phân quyền, chỉ có một ủy ban lãnh đạo duy nhất

45— Theo Hiến pháp đệ Tam và đệ Tứ Cộng-Hòa, chế độ chính trị của nước Pháp là :

- a) Chế độ Nghị viện
- b) Chế-độ Tổng-thống
- c) Chế độ Độc tài
- d) Chế độ quân chủ chuyên chế

46— Chủ trương nhân trị có khuyết điểm :

- a) Vì pháp luật tình vi rắc

rối, nên dân khó thi hành

- b) Vì có nhiều người cai trị quá, nên dân chúng khổ sở
- c) Vì là lối cai trị bằng vua quan nên không hợp thời
- d) Cả 3 câu trên đều sai

47— Theo Khổng Tử, việc nước dở là do :

- a) Người cai trị dở
- b) Luật pháp dở
- c) Nhân dân dở
- d) Vận nước dở

48— Tình trạng chung trong một xã hội là :

- a) Cá nhân tự nguyện từ bỏ tất cả mọi tự do
- b) Xã hội tuyệt đối tôn trọng tự do cá-nhân
- c) Cá nhân muốn tự do và xã hội muốn duy trì trật-tự.
- d) Cá-nhân coi xã hội là kẻ thù.

49— Tự do chính trị được quy định bởi :

- a) Các cá nhân trong xã hội
- b) Chính quyền
- c) Quốc hội
- d) Luật pháp

50— Muốn cho ý kiến của đa số được phát biểu một cách trung thực, các nước dân chủ tự do

thường tổ chức các cuộc bầu cử theo thể thức :

- a) Hạn chế, gián tiếp và công khai
- b) Phổ thông, trực tiếp và kín
- c) Phổ thông, hạn chế và công khai
- d) Gián tiếp, kín và hạn chế

51— Thứ dân viện ở Anh :

- a) Không thể giải tán trước nhiệm kỳ
- b) Có thể giải tán bởi Quý tộc viện
- c) Có thể giải tán trực tiếp bởi quốc vương
- d) Có thể giải tán theo lời đề nghị của Nội các

52— Theo Mạnh-Tử, nhiệm vụ của người cai trị dân là :

- a) Phải lo cho dân có cuộc sống đầy đủ, phải dạy dỗ dân
- b) Không cần lo cho cuộc sống của dân, chỉ cần trừng phạt nặng kẻ có tội
- c) Chỉ đề ý tới quyền lợi nhà Vua, không cần tôn trọng quyền lợi dân
- d) Các câu trên không câu nào đúng

53— Hiến pháp Trung Hoa do Tôn Văn chủ trương gọi là :

- a) Ngũ-quyền Hiến pháp
- b) Tứ quyền Hiến pháp

- c) Tam quyền Hiến pháp
- d) Nhị quyền Hiến pháp

54— Nguyên tắc đa số và sự tôn trọng thiểu số là biện pháp để :

- a) Đa số thống trị thiểu số
- b) Dung hòa tự-do cá nhân và trật-tự xã-hội
- c) Thiều số chỉ huy đa số
- d) Các câu trên đều đúng

55— Đối với Cộng sản, chế độ Quốc xã đã có thái độ :

- a) Chống đối dứt khoát
- b) Nhu nhược, hèn yếu
- c) Dung dưỡng, đồng lõa
- d) Tất cả đều đúng

56— Ở Hoa-Kỳ, các Bộ-trưởng chịu trách-nhiệm :

- a) Về phạm-vi mình đảm-trách trước Tổng-thống
- b) Về phạm-vi mình đảm-trách trước Quốc-hội
- c) Trước quốc-dân
- d) Liên-đối trước Quốc-hội

57— Đặc tính của sự phân quyền là :

- a) Các quyền-hành trong nước đều tập trung vào một cơ quan tối cao
- b) Các cơ quan độc lập với nhau
- c) Các cơ quan biệt lập với nhau

d) Cơ quan nọ lệ thuộc cơ quan kia

58— Công điền là những ruộng thuộc quyền sở hữu của :

- a) Mọi công dân
- b) Riêng của quốc gia
- c) Riêng của làng xã
- d) Quốc gia hoặc của xã

59— Pháp luật của một quốc gia càng tinh vi thì :

- a) Càng không cần tới đạo đức
- b) Càng cần tới đạo đức
- c) Càng cần tới pháp luật thêm tinh vi hơn
- d) 3 câu trên đều không đúng cả.

60— Theo Mạnh-Tử thì một người sẽ có quyền cai trị khi :

- a) Được dân chấp thuận
- b) Được sự ủng hộ của giới quý tộc
- c) Có đủ sức mạnh bảo vệ ngai vàng
- d) Các câu trên đều không đúng

61— Tại Việt Nam xưa, tinh thần dân chủ được thể hiện qua nguyên tắc :

- a) Trung ương tập quyền
- b) Trung ương tản quyền
- c) Địa phương phân quyền
- d) Linh động, tùy hoàn cảnh mà áp dụng

62— Theo lý thuyết dân chủ, chủ quyền của một quốc gia thuộc về :

- a) Vua trị vì quốc gia đó
- b) Một nhà độc tài nắm vận mệnh quốc gia đó
- c) Toàn thể nhân dân đã tạo nên quốc gia đó
- d) Một nhà sáng lập tôn giáo mà quốc gia đó theo.

63— Dân cấp công điền là cách cấp phát ruộng canh-tác cho dân, thường là nghèo: Các người được cấp phát ruộng :

- a) Được làm sở hữu chủ vĩnh viễn ruộng đó
- b) Được bán lại cho người khác
- c) Không được làm chủ vĩnh viễn mà phải luân phiên nhau canh-tác
- d) Được quyền bỏ hoang không canh tác

64— Nền dân chủ Anh quốc rất đặc biệt vì :

- a) Hết sức cấp tiến so với các quốc gia khác
- b) Hết sức bảo thủ các truyền thống cũ
- c) Dung hòa truyền thống dân tộc với trào lưu tiến bộ
- d) Vẫn duy trì tính cách phong kiến

65— *Hitler đã chết vì :*

- a) Tự tử năm 1945
- b) Bị ám sát năm 1944
- c) Quân Đồng Minh hạ sát 1945
- d) Dân Do Thái giết năm 1945

66— *Người dân có thể xử-dụng chủ-quyền quốc-gia bằng hình-thức :*

- a) Dân-chủ trực-trị
- b) Dân-chủ bán trực-trị
- c) Dân-chủ gián-tiếp
- d) Tất cả hình-thức trên

67— *Việc lựa chọn bằng khoa cử dựa trên căn bản :*

- a) Giai cấp xã hội
- b) Tài sản
- c) Khả năng cá nhân
- d) Phe nhóm, đảng phái

68— *Cuộc cách-mạng ở Hoa-Kỳ là một cuộc cách-mạng :*

- a) Chống ngoại xâm
- b) Chiếm thuộc địa
- c) Đánh độc-lập
- d) Thanh-toán nội bộ

69— *Đứng đầu Hội-đồng kỳ mục là :*

- a) Ông Xã trưởng
- b) Ông Tiên chỉ

- c) Ông Thủ từ
- d) Ông Trương tuần

70— *Trong chế độ phân quyền hiện nay, quyền tư pháp nằm trong tay :*

- a) Dân biểu Quốc hội
- b) Các Tổng Trưởng trong Chính phủ
- c) Các Thẩm phán tòa án
- d) Các thân hào nhân sĩ

71— *Locke đã đề nghị phân chia công quyền ra ba cơ quan là :*

- a) Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp
- b) Lập pháp, Hành pháp và đối ngoại
- c) Tư pháp, giám sát và khảo thí
- d) Lập pháp, Tư pháp và giám sát

72— *Đông-phương trước kia đã có :*

- a) Chế-độ dân chủ
- b) Tinh-thần dân-chủ
- c) Chế độ và tinh thần dân-chủ
- d) Không câu nào đúng.

73— *Quan-niệm chính-trị của Khổng Tử đã được chính Ngàt trình bày trong :*

- a) Truyện Tam Quốc
- b) Sách Xuân Thu
- c) Sách lịch sử Trung Hoa
- d) Đường Thi

74— Chế độ sở hữu ruộng đất của xã thôn phát triển mạnh nhất vào thời :

- a) Nhà Trần
- b) Nhà Hậu Lê
- c) Nhà Tây Sơn
- d) Nhà Nguyễn

75— Nơi sinh của Hitler là nước:

- a) Anh
- b) Đức
- c) Áo
- d) Pháp

76— Khi chủ nghĩa Tam dân xuất hiện, tình hình Trung Hoa như thế nào :

- a) Kinh tế phồn thịnh
- b) Sinh hoạt chính trị ổn định
- c) Dân chúng ấm no, hạnh phúc
- d) Các câu trên đều sai

77— Khoa cử xuất hiện tại Việt Nam vào thời :

- a) Đinh Tiên Hoàng
- b) Nhà Lý
- c) Tiền Lê

d) Lê Thánh Tôn

78— So sánh chủ trương phân quyền của Locke và Montesquieu, người ta thấy :

- a) Hoàn toàn khác nhau
- b) Một phần giống nhau, một phần khác nhau
- c) Không có liên hệ gì với nhau
- d) Chống đối lại nhau

79— Tinh thần dân chủ Đông Phương :

- a) Được sắp đặt thành hệ thống rõ ràng
- b) Xuất hiện lẻ tẻ qua một vài tư tưởng, học thuyết, hành động
- c) Được xây dựng thành chủ nghĩa hẳn hoi
- d) Chưa bao giờ đề cập tới

80— Mạnh Tử sống vào thời :

- a) Trước Khổng Tử
- b) Sau Khổng Tử mười thế kỷ
- c) Sau Khổng Tử hai thế kỷ
- d) Cùng thời kỳ với Khổng Tử

BÀI I, MẪU B

1	[a] [b] [c] [d]	21	[a] [b] [c] [d]	41	[a] [b] [c] [d]	61	[a] [b] [c] [d]
2	[a] [b] [c] [d]	22	[a] [b] [c] [d]	42	[a] [b] [c] [d]	62	[a] [b] [c] [d]
3	[a] [b] [c] [d]	23	[a] [b] [c] [d]	43	[a] [b] [c] [d]	63	[a] [b] [c] [d]
4	[a] [b] [c] [d]	24	[a] [b] [c] [d]	44	[a] [b] [c] [d]	64	[a] [b] [c] [d]
5	[a] [b] [c] [d]	25	[a] [b] [c] [d]	45	[a] [b] [c] [d]	65	[a] [b] [c] [d]
6	[a] [b] [c] [d]	26	[a] [b] [c] [d]	46	[a] [b] [c] [d]	66	[a] [b] [c] [d]
7	[a] [b] [c] [d]	27	[a] [b] [c] [d]	47	[a] [b] [c] [d]	67	[a] [b] [c] [d]
8	[a] [b] [c] [d]	28	[a] [b] [c] [d]	48	[a] [b] [c] [d]	68	[a] [b] [c] [d]
9	[a] [b] [c] [d]	29	[a] [b] [c] [d]	49	[a] [b] [c] [d]	69	[a] [b] [c] [d]
10	[a] [b] [c] [d]	30	[a] [b] [c] [d]	50	[a] [b] [c] [d]	70	[a] [b] [c] [d]
11	[a] [b] [c] [d]	31	[a] [b] [c] [d]	51	[a] [b] [c] [d]	71	[a] [b] [c] [d]
12	[a] [b] [c] [d]	32	[a] [b] [c] [d]	52	[a] [b] [c] [d]	72	[a] [b] [c] [d]
13	[a] [b] [c] [d]	33	[a] [b] [c] [d]	53	[a] [b] [c] [d]	73	[a] [b] [c] [d]
14	[a] [b] [c] [d]	34	[a] [b] [c] [d]	54	[a] [b] [c] [d]	74	[a] [b] [c] [d]
15	[a] [b] [c] [d]	35	[a] [b] [c] [d]	55	[a] [b] [c] [d]	75	[a] [b] [c] [d]
16	[a] [b] [c] [d]	36	[a] [b] [c] [d]	56	[a] [b] [c] [d]	76	[a] [b] [c] [d]
17	[a] [b] [c] [d]	37	[a] [b] [c] [d]	57	[a] [b] [c] [d]	77	[a] [b] [c] [d]
18	[a] [b] [c] [d]	38	[a] [b] [c] [d]	58	[a] [b] [c] [d]	78	[a] [b] [c] [d]
19	[a] [b] [c] [d]	39	[a] [b] [c] [d]	59	[a] [b] [c] [d]	79	[a] [b] [c] [d]
20	[a] [b] [c] [d]	40	[a] [b] [c] [d]	60	[a] [b] [c] [d]	80	[a] [b] [c] [d]

Bài II — Mẫu B

1— Trong *Đệ III và Đệ IV Cộng Hòa Pháp*, Thủ tướng có địa vị :

- a) Đứng đầu Nội các
- b) Nguyên thủ Quốc gia
- c) Nhân viên thừa hành của Tổng thống
- d) Nhân viên thừa hành của Quốc hội

2— Quốc-hội có ưu-quyền nào đối với Tổng-thống ?

- a) Bỏ phiếu bất-tín-nhiệm đề lật đổ Tổng-thống
- b) Không biểu-quyết các dự luật liên - quan đến việc thi hành chính-sách của Tổng - Thống-
- c) Phủ nhận sự đặc-cử của Tổng Thống
- d) Tất cả các quyền kể trên

3— Quốc-hội Hoa-kỳ có nhiệm-vụ :

- a) Điều khiển guồng máy quốc gia
- b) Làm ra luật
- c) Xét xử các vụ vi phạm luật-lệ
- d) Bảo vệ luật pháp

4— Theo *Khổng-Tử* việc nước do :

- a) Toàn dân nắm giữ
- b) Một đảng nắm giữ
- c) Vua nắm giữ
- d) Quân-dội nắm giữ

5— Có người đã coi pháp luật là phươngthuốc thần hiệu để chống chuyên chế và đề vấn hồi công bằng và tự do... Đó là ý kiến của :

- a) Rousseau
- b) Montesquieu
- c) Aristotle
- d) Locke

6— Sự chọn lựa bằng khoa cử có ưu điểm vì :

- a) Bài thi dễ
- b) Trường quy khắt khe
- c) Dân chủ và bình đẳng
- d) Chọn được nhiều người có bằng cấp cao

7— Trong chế độ nghị-viện (Nội các chế) nguyên-tắc phần quyền được áp dụng một cách :

- a) Cứng rắn
- b) Mềm dẻo
- c) Cầu thả
- d) Các câu trên đều sai

8— Quyền hành của Tổng-thống Pháp theo đệ tam và đệ tứ Cộng-hòa :

- a) Không có quyền hành gì cả
- b) Tự ý và toàn quyền hành động về mọi mặt
- c) Thi-hành mệnh lệnh của Quốc Hội
- d) Các câu trên đều không đúng

9— Với cách chọn lựa bằng khoa cử, người ra làm quan thuộc :

- a) Giai-cấp quý-tộc
- b) Nhiều giai cấp khác nhau
- c) Giai-cấp nông-dân
- d) Giai-cấp thợ-thuyền

10— Theo đệ tam và đệ tứ Cộng

hòa, Quốc Hội Pháp gồm :

- a) Một viện
- b) Hai viện
- c) Ba viện
- d) Bốn viện

11— Trong việc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ, nếu không có ứng-viên nào được đa số tuyệt-đối, cơ-quan nào sẽ đứng ra chọn một người trong số 3 người được nhiều phiếu nhất :

- a) Thượng viện
- b) Hạ viện
- c) Cả Thượng lẫn Hạ viện
- d) Tối cao pháp viện

12— Vào thời đệ IV Cộng Hòa, chế độ đa đảng tại Pháp đã gây ra hậu quả :

- a) Giúp chính phủ đứng vững
- b) Chánh phủ hay bị lật đổ
- c) Chánh phủ dễ độc tài
- d) Quốc hội hay bị giải tán

13— Dân biểu Hạ viện của Hoa Kỳ có nhiệm-kỳ là :

- a) 2 năm
- b) 4 năm
- c) 6 năm
- d) Mãn đời

14— Tại sao khoa cử công bằng ?

- a) Vì thí sinh không được đem tài liệu vào trường thi
- b) Vì chấm thi kỹ và thận trọng
- c) Vì trường quy khắt khe
- d) Vì thí sinh cùng trình độ

15— *Nhiệm-vụ của cơ-quan hành-pháp của Hoa-kỳ là :*

- a) Điều-khiển guồng máy hành chánh quốc-gia
- b) Làm ra luật
- c) Xét xử các vụ vi-phạm luật-lệ
- d) Bảo-vệ luật-pháp

16— *Khoa cử xuất hiện tại Trung Hoa vào thời :*

- a) Không Từ
- b) Nhà Hán
- c) Nhà Tùy, Đường
- d) Tam quốc

17— *Tại Hoa-Kỳ, một dự luật được đệ-trình đề phê-chuẩn và thi-hành phải được sự chấp-thuận của :*

- a) Thượng viện
- b) Hạ viện
- c) Cả Thượng lẫn Hạ viện
- d) Một trong hai viện là đủ

18— *Các giai-đoạn kiến-quốc theo Tam dân chủ-nghĩa là :*

- a) Giai đoạn quân chính

- b) Giai đoạn huấn chính
- c) Giai đoạn biến chính
- d) Cả ba giai đoạn trên

19— *Sau thời kỳ kiến quốc, Tôn-Văn chủ trương thực-hiện :*

- a) Một đế quốc hùng mạnh
- b) Chính sách thực dân
- c) Thế giới đại đồng
- d) Chế độ phong kiến

20— *Trách nhiệm của các Tổng Trưởng trong Nội các thuộc đệ III và đệ IV Cộng Hòa Pháp:*

- a) Vô trách nhiệm
- b) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Tổng Thống
- c) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng
- d) Chịu trách nhiệm liên đới trước Quốc Hội

21— *Mạnh-Tử chủ trương trừng phạt những người phạm pháp như thế nào :*

- a) Dân thường bị phạt nặng hơn giới quý tộc
- b) Không được phạt những người thuộc giới quý tộc
- c) Những người thân thích với nhà vua không bị trừng phạt
- d) Tất cả mọi người tùy theo tội trạng, đều bị trừng phạt như nhau

22— *Chế-độ dân-chủ tại Đông-phương xuất hiện từ :*

- a) Thời Nghiêu, Thuấn
- b) Thời Khổng-Tử
- c) Thời Mãn-Thanh
- d) Đầu thế-kỷ 20

23— *Tinh-thần dân-chủ Đông-phương được xây-dựng trên :*

- a) Căn-bản đạo-đức
- b) Căn-bản khoa-học
- c) Trên căn-bản đạo-đức và triết-lý-tiêu-cực
- d) Không câu nào đúng cả.

24— *Việc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ phát triển qua :*

- a) Một giai đoạn duy nhất
- b) Hai giai-đoạn
- c) Ba giai-đoạn
- d) Nhiều giai-đoạn đến khi nào đạt được đa-số tuyệt-đối

25— *Hiện nay, Hoa-kỳ là một liên bang gồm :*

- a) 13 tiểu-bang
- b) 48 tiểu-bang
- c) 50 tiểu-bang
- d) 51 tiểu-bang

26— *Hai đảng chính-trị lớn hiện nay tại Hoa kỳ là :*

- a) Cộng-sản và Cộng-hòa

- b) Cộng-hòa và Phát-xít
- c) Dân-chủ và Cộng-sản
- d) Dân-chủ và Cộng-hòa

27— *Đông-phương có tinh-thần dân-chủ mà không có chế-độ dân-chủ :*

- a) Vì thiếu người tài giỏi
- b) Vì lười biếng
- c) Vì không thích
- d) Không câu nào đúng cả

28— *Khoa cử bình đẳng vì :*

- a) Quyền lợi thí sinh ngang nhau
- b) Nhờ khoa cử mà được làm quan
- c) Thí sinh là những người thuộc cùng một giai cấp
- d) Những người thi đậu cùng được làm một chức giống nhau

29— *Kể từ sau khi Mạnh-tử mất Nho giáo đã :*

- a) Bị sai lạc đi
- b) Phát-triển theo đúng đường lối và quan-niệm của Khổng-Tử
- c) Bị mai một, không ai nhắc tới nữa
- d) Bị cấm phát-triển

30— *Tổng-thống Hoa-kỳ :*

- a) Chịu trách-nhiệm trước Thượng viện
- b) Chịu trách-nhiệm trước Hạ viện

- c) Chịu trách-nhiệm trước quốc-dân
 - d) Vô trách-nhiệm
- 31— Theo Mạnh-Tử thì pháp luật càng tinh-oi chặt chẽ bao nhiêu thì :
- a) Ttật tự xã hội càng tốt đẹp hơn
 - b) Trật tự xã hội càng rối loạn hơn
 - c) Lòng người càng xa nguồn đạo đức bấy nhiêu
 - d) Con người càng sống dễ dàng bấy nhiêu
- 32— Để tránh sự tập quyền có thể đưa đến độc-tài, Tôn-Văn chủ-trương phân chia công quyền ra :
- a) Hai quyền riêng biệt : lập-pháp và hành-pháp.
 - b) Ba quyền riêng biệt: Lập pháp hành-pháp, tư-pháp.
 - c) Bốn quyền : Lập-pháp, hành-pháp, tư-pháp, ngoại-giao.
 - d) Năm quyền : Lập-pháp, hành-pháp, tư pháp, giám sát và khảo thí.
- 33— Theo Tam dân chủ nghĩa dân tộc một quốc gia sẽ :
- a) Mạnh dể cai trị các dân tộc khác
 - b) Chịu sự cai trị của các dân tộc khác, đề duy trì hòa bình
 - c) Bình đẳng với các dân tộc khác

- d) Không giao thiệp với các dân tộc khác.
- 34— Tinh-thần dân-chủ Đông-phương có đặc-tính :
- a) Lấy căn-bản Nho-giáo và luân-lý
 - b) Xây-dựng trên tình-cảm
 - c) Mơ hồ và rời rạc
 - d) Tất cả những điểm kể trên
- 35— Tinh-thần dân - chủ Đông-phương đã được phát-hiện đầu tiên vào :
- a) Thời Nghiêu, Thuấn
 - b) Đời Đường
 - c) Đời Mãn-Thanh
 - d) Không câu nào đúng
- 36— Bellamín đã quan niệm ra sao về nguồn gốc chủ quyền quốc gia :
- a) Do tự nhiên mà có
 - b) Do Chúa Trời ban cho dân
 - c) Do cướp được của nước khác
 - d) Do sự phân chia đất đai trên thế giới thành những lãnh thổ riêng biệt.
- 37— Tôn Văn tức Tân Dật Tiên là:
- a) Một nhà bác học
 - b) Một nhà cách mạng
 - c) Một thương gia
 - d) Một kỹ nghệ gia

38— *Tôn văn sống vào thời :*

- a) Không Tử
- b) Mạnh-Tử
- c) Cuối Thế kỷ 19. Đầu Thế kỷ 20
- d) Đệ Nhị Thế Chiến.

39— *Sự tiến triển của nền dân-chủ tại Anh quốc có tính cách :*

- a) Đầm máu
- b) Nhanh chóng và bấp bênh
- c) Ôn hòa và vững chắc
- d) Giống sự tiến - triển ở Pháp quốc

40— *Trách nhiệm của Tổng thống theo đệ tam và đệ tứ Cộng Hòa Pháp :*

- a) Vô trách nhiệm
- b) Chịu trách nhiệm với Trời
- c) Chịu trách nhiệm trước Quốc Hội
- d) Chịu trách nhiệm trước Giáo hội

41— *Quốc Hội Anh gồm có :*

- a) Một viện
- b) Hai viện
- c) Nhiều viện
- d) Không câu nào đúng cả

42— *Lịch trình tiến hóa của chế-độ dân-chủ ở Tây-phương được phát khởi từ :*

a) Pháp quốc

b) Đức quốc

c) Hoa kỳ

d) Anh quốc

43— *Quốc trưởng nước Anh hiện nay chịu trách nhiệm :*

- a) Với Quốc hội
- b) Với Nội các
- c) Với Quốc dân
- d) Vô trách nhiệm

44— *Sau cuộc cách-mạng thành công năm 1911, Tôn Văn đã được bầu làm :*

- a) Tỉnh trưởng Quảng Châu
- b) Hoàng đế Trung Hoa
- c) Tổng-thống lâm thời
- d) Các câu trên đây đều không đúng

45— *Chính thể của Anh-quốc hiện nay là :*

- a) Cộng-hòa
- b) Quân chủ chuyên chế
- c) Quân-chủ Lập Hiến
- d) Không câu nào đúng cả

46— *Nội dung bản Đại hiến chương (Magna Charta) xác định :*

- a) Thành lập Liên Hiệp Quốc
- b) Quyền tự-do cá nhân, quyền hạn nhà vua ở Anh...

- c) Gây tình thân hữu giữa các nước trong khối Đại tây Dương
- d) Không câu nào đúng cả
- 47— Hiện nay Anh quốc theo thể chế :
- a) Tổng thống chế
- b) Quốc hội chế
- c) Nội các chế
- d) Không có thể chế rõ rệt
- 48— Tôn Văn đã lãnh đạo cuộc cách mạng :
- a) Lật đổ Tần Thủy Hoàng
- b) Chống lại quân Mông Cổ
- c) Chống lại Mao Trạch Đông
- d) Lật đổ nhà Mãn Thanh
- 49— Hội-đồng Kỳ mục gồm một số không hạn - định những người :
- a) Nhiều tuổi
- b) Có phẩm hàm
- c) Đã đỗ đạt
- d) Thuộc tất cả thành phần kể trên
- 50— Theo Khổng Tử, khi cai trị nhà vua phải :
- a) Xa lánh nhân dân
- b) Ngăn cấm ý muốn của dân
- c) Thích cái thích của dân.
- d) Yêu những cái gì dân ghét

51— Trong đệ Tam và đệ Tứ Cộng Hòa, sự liên hệ giữa Quốc Hội và Chính phủ như thế nào ?

- a) Quốc hội có quyền chất vấn và lật đổ Chính phủ
- b) Quốc hội không có quyền chất vấn và lật đổ Chính phủ
- c) Chính phủ có quyền tăng thêm nhiệm kỳ Quốc Hội
- d) Chính phủ có quyền cách chức một số dân biểu

52— Tinh thần dân chủ Đông-phương xuất hiện :

- a) Trước Tây phương
- b) Sau Tây phương
- c) Đồng thời với Tây phương
- d) Không câu nào đúng cả

53— Lực lượng nòng cốt của đảng Quốc-xã là :

- a) Đoàn thanh-niên tiên-phong
- b) Sư đoàn phụ-nữ bán quân sự
- c) Các lực lượng xung phong và tự vệ
- d) Lực lượng sinh viên học sinh cứu quốc

54— Theo Mạnh tử đất nước là :

- a) Của riêng nhà vua
- b) Của các lãnh chúa
- c) Của các quan đại thần
- d) Của chung của toàn dân

55— *Tinh thần dân-chủ Đông-phương có đặc-tính :*

- a) Lấy căn bản Nho-giáo và luân lý
- b) Xây-dựng trên tình-cảm.
- c) Mơ hồ và rời rạc
- d) Tất cả những điều kể trên

56— *Chủ trương nhân trị có khuylết đi đến :*

- a) Không có pháp luật rõ ràng nên dân chúng không biết đường lối hành động
- b) Nhà cầm quyền dễ trở nên độc tài, vì họ vừa là nhà lập pháp, tư pháp và hành pháp
- c) Nhà cầm quyền chưa chắc đã đủ tư cách đạo đức để trị dân
- d) Cả ba câu trên đúng

57— *Trọng tâm của lịch sử theo chủ-nghĩa Tam dân là :*

- a) Thượng tầng kiến trúc
- b) Hạ tầng cơ sở
- c) Phát-triển kinh-tế
- d) Sự sống còn của nhân - dân (dân-sinh)

58— *Trong các yếu tố thúc đẩy cách mạng, vai trò của tư tưởng :*

- a) Rất quan trọng
- c) Không đáng kể

- b) Hoàn toàn không cần thiết
- d) Các câu trên đều đúng

59— *Theo thuyết chính danh định phận của Không-Tử :*

- a) Dân phải luôn luôn kiểm soát vua
- b) Vua phải hành động như bầy tôi
- c) Cha phải coi con như bạn
- d) Các câu trên đều sai

60— *Đối với các chính đảng, Hitler đã thừa nhận chế-độ:*

- a) Độc đảng
- b) Luỡng đảng
- c) Đa đảng
- d) Vô đảng

61— *Tác giả cuốn «Xã Ước» là :*

- a) Rousseau
- b) Platon
- c) Aritote
- d) Montesquieu

62— *Dưới thời Hitler nắm quyền, nền kinh tế Đức đã :*

- a) Tái lập được sự ổn định
- b) Tiếp tục bị khủng hoảng
- c) Suy sụp hoàn toàn
- d) Phát triển vượt bậc

63— *Thủ tướng Anh :*

- a) Do dân bầu ra
- b) Quý tộc viện bầu

c) Thứ dân viện bầu

d) Quốc vương chỉ định

64— Trong đệ Tứ Cộng Hòa, Quốc hội Pháp :

a) Gồm một viện

b) Quyền hành Hạ nghị viện lớn hơn Thượng nghị viện

c) Quốc hội không thể bị Tổng Thống giải tán

d) Quốc hội không được lật đổ chính phủ

65— Nơi sanh của Hitler là :

a) Anh

b) Đức

c) Áo

d) Pháp

66— Về mặt dân quyền, Tam dân chủ nghĩa chủ trương :

a) Dân xứ dụng chủ quyền, đề cử người cầm quyền

b) Toàn dân trực tiếp nắm quyền cai trị

c) Nhân dân được hưởng các quyền tự do vô giới hạn

d) Các câu trên đều sai.

67— Dưới chế-độ phân-quyền, các cơ quan được quyền :

a) Ra lệnh cho nhau

b) Giải tán lẫn nhau

c) Kiểm-soát lẫn nhau

d) Đối địch với nhau

68— Ưu điểm của thể-chế đệ III và đệ IV Cộng-hòa Pháp là ở chỗ :

a) Chính-phủ có thể bị lật đổ bất cứ lúc nào

b) Các nguyên-tắc dân chủ được triệt để tôn trọng

c) Tổng Thống vô trách nhiệm

d) Các câu trên đều sai

69— Theo chế-độ phân quyền cứng rắn thì :

a) Các cơ-quan cộng tác chặt chẽ với nhau

b) Lập-pháp và hành-pháp hoàn toàn biệt lập

c) Lập-pháp và hành-pháp là một cơ quan

d) Tư-pháp cứng rắn trong khi xử án.

70— Muốn bảo vệ tự do của mọi người trong xã hội, thì phải nhờ tới :

a) Quân đội

b) Cảnh sát, công an

c) Luật pháp

d) Nhà giam, hình phạt

71— Chế độ phân quyền cứng đã được áp dụng :

- a) Tại Hoa Kỳ theo Hiến pháp 1787
- b) Tại Anh quốc theo Đại hiến chương
- c) Tại Pháp dưới thời Chắp chánh viện
- d) Tại Nga sau cách mạng 1917

72— Theo Khổng-Tử, mệnh Trời thể hiện qua :

- a) Ý muốn nhà vua
- b) Sấm sét, bão táp
- c) Lòng dân
- d) Các câu trên đều sai

73— Loại ruộng thuộc kho tài sản của Nhà nước, do Nhà nước trực tiếp điều khiển việc canh tác hoặc cho thuê hoa lợi: để chỉ ruộng có tên là :

- a) Công thổ
- b) Quốc khố điền
- c) Tư điền
- d) Thác dao điền

74— So sánh với cách chọn người làm quan tại các xã hội Tây phương trước kia với sự chọn lựa bằng khoa cử, chế độ khoa cử :

- a) Dân chủ hơn
- b) Lạc hậu hơn
- c) Nhiều khuyết điểm hơn
- d) Các câu trên đều sai.

75— Quyền phổ thông đầu phiếu tại Anh quốc được thi hành từ :

- a) Thế kỷ 13
- b) Thế kỷ 18
- c) Thế kỷ 19
- d) Thế kỷ 20

76— Tôn-Văn định thực hiện Tam dân chủ nghĩa trong :

- a) Hai thời kỳ
- b) Ba thời kỳ
- c) Bốn thời kỳ
- d) Năm thời kỳ

77— Mạnh-Tử đã dùng tài của mình để :

- a) Chống lại học-thuyết Khổng Tử
- b) Làm sáng thêm học thuyết của Khổng-Tử
- c) Diễn tả sai lạc quan-niệm của Khổng Tử
- d) Đặt ra học-thuyết mới khác học-thuyết của Khổng-Tử

78— Về kinh tế chủ nghĩa Tam dân của Tôn Văn chủ trương :

- a) Tích lũy tự bản
- b) Tiết chế tư bản (ngăn cản sự tập trung tư bản)
- c) Tự do kinh tế
- d) Chỉ huy cứng rắn như Cộng Sản

79— Thực chất của chế độ Anh quốc hiện nay là :

- a) Dân chủ
- b) Độc tài
- c) Phát xít
- d) Vô sản

80— Nguyên tắc phân quyền của Montesquieu là do :

a) Montesquieu mượn quan niệm của Locke

b) Montesquieu tự sáng tác ra

c) Montesquieu mượn của Platon

d) Các câu trên đều sai

BÀI II, MẪU B

1 [a] [b] [c] [d]	21 [a] [b] [c] [d]	41 [a] [b] [c] [d]	61 [a] [b] [c] [d]
2 [a] [b] [c] [d]	22 [a] [b] [c] [d]	42 [a] [b] [c] [d]	62 [a] [b] [c] [d]
3 [a] [b] [c] [d]	23 [a] [b] [c] [d]	43 [a] [b] [c] [d]	63 [a] [b] [c] [d]
4 [a] [b] [c] [d]	24 [a] [b] [c] [d]	44 [a] [b] [c] [d]	64 [a] [b] [c] [d]
5 [a] [b] [c] [d]	25 [a] [b] [c] [d]	45 [a] [b] [c] [d]	65 [a] [b] [c] [d]
6 [a] [b] [c] [d]	26 [a] [b] [c] [d]	46 [a] [b] [c] [d]	66 [a] [b] [c] [d]
7 [a] [b] [c] [d]	27 [a] [b] [c] [d]	47 [a] [b] [c] [d]	67 [a] [b] [c] [d]
8 [a] [b] [c] [d]	28 [a] [b] [c] [d]	48 [a] [b] [c] [d]	68 [a] [b] [c] [d]
9 [a] [b] [c] [d]	29 [a] [b] [c] [d]	49 [a] [b] [c] [d]	69 [a] [b] [c] [d]
10 [a] [b] [c] [d]	30 [a] [b] [c] [d]	50 [a] [b] [c] [d]	70 [a] [b] [c] [d]
11 [a] [b] [c] [d]	31 [a] [b] [c] [d]	51 [a] [b] [c] [d]	71 [a] [b] [c] [d]
12 [a] [b] [c] [d]	32 [a] [b] [c] [d]	52 [a] [b] [c] [d]	72 [a] [b] [c] [d]
13 [a] [b] [c] [d]	33 [a] [b] [c] [d]	53 [a] [b] [c] [d]	73 [a] [b] [c] [d]
14 [a] [b] [c] [d]	34 [a] [b] [c] [d]	54 [a] [b] [c] [d]	74 [a] [b] [c] [d]
15 [a] [b] [c] [d]	35 [a] [b] [c] [d]	55 [a] [b] [c] [d]	75 [a] [b] [c] [d]
16 [a] [b] [c] [d]	36 [a] [b] [c] [d]	56 [a] [b] [c] [d]	76 [a] [b] [c] [d]
17 [a] [b] [c] [d]	37 [a] [b] [c] [d]	57 [a] [b] [c] [d]	77 [a] [b] [c] [d]
18 [a] [b] [c] [d]	38 [a] [b] [c] [d]	58 [a] [b] [c] [d]	78 [a] [b] [c] [d]
19 [a] [b] [c] [d]	39 [a] [b] [c] [d]	59 [a] [b] [c] [d]	79 [a] [b] [c] [d]
20 [a] [b] [c] [d]	40 [a] [b] [c] [d]	60 [a] [b] [c] [d]	80 [a] [b] [c] [d]

MỤC-LỤC

Phần I Phương-pháp trắc-nghiệm trang

1. Định-cương và trắc-nghiệm	7
2. Các hình-thức trắc-nghiệm thành-tích	9
3. Những điều cần biết khi làm bài trắc-nghiệm.	12
4. Điều thí-sinh phải làm	17

Phần II

BÀI I.— Tinh-thần dân-chủ Đông-phương	20
— II.— Sự chọn lựa bằng khoa-cử	22
— III.— Quan-niệm của Khổng-Tử và Mạnh-Tử	24
— IV.— Tôn-Văn và Tam-dân Chủ-nghĩa	28
— V-VI.— Tinh-thần Dân-chủ tại Việt-Nam.. . . .	33
— VII.— Anh-Quốc	36
— VIII.— Sự tiến-triển của chế-độ dân-chủ tại Hoa kỳ	40
— IX.— Sự tiến-triển của nền dân-chủ Pháp	44
— X.— Chủ-quyền Quốc-gia thuộc về dân	50
— XI.— Tự-do và bình-đẳng	53
— XII.— Quan-niệm dân-chủ pháp-trị	56
— XIII.— Sự phân-quyền	59
— XIV.— Nguyên-tắc đa-số và sự tôn-trọng thiểu-số	65
— XV.— Đức-quốc-xã	69
— XVI.— Ý Phát-xít	75
XVI-XVI.— Chế-độ Cộng-sản	79

Phần III Bài trắc-nghiệm tập

— Bài I mẫu A	84
— Bảng giải-đáp Bài I mẫu A	96
— Bài I mẫu B	97
— Bảng giải-đáp bài I mẫu B	108
— Bài II mẫu B	109
— Bảng giải-đáp bài II mẫu B	119

XIN LƯU Ý: Quyển Bài Thi Trắc-Nghiệm này có kèm 1 phụ trang «BẢNG TRẢ LỜI»
và một bảng đính-chính.

Giấy phép: 331 BTL-C-BC3-XB — 8-2-1966

BẢNG ĐỊNH CHÁNH

Trang	Dòng	In sai	Sửa là
6	13	cho quen. Để	cho quen đề
14	7	mẫu tự hoặc	mẫu tự a hoặc b
14	cuối	khi khi	khi
16	9	(III)	(IV)
21	câu 9	tiêu cực	tiêu cực vì
49	bảng trả lời	5 : c	5 : d
—	—	16 : d	16 : b
—	—	17 : b	17 : d
—	—	38 : a	38 : d
69	câu 4	Mu ich	Munich
92	câu 58	Hạ nghị viện	Hạ nghị viện Hoa kỳ
96	câu 30	[a] [d]	[c] [b]
—	câu 51	[a] [b] [c] [d]	[a] [b] [c] [d]
98	câu 12	Hạ nghị viện	Hạ nghị viện Hoa kỳ
108	câu 15	[a] [b]	[a] [b]
—	câu 64	[a] [b] [c] [d]	[a] [b] [c] [d]
109	câu 2	Quốc hội có	Quốc hội Hoa Kỳ có
110	câu 7	d) mềm dẻo	b) mềm dẻo
118	câu 74	khoa cử:	khoa cử tại Đông phương:
119	câu 7	[a] [b] [c] [d]	[a] [b] [c] [d]
—	câu 28	[a] [b] [c] [d]	[a] [b] [c] [d]

Còn những lỗi thông thường khác, xin vui lòng sửa dùm.

In tại nhà in riêng của Nhà Xuất-bản **SÁNG**
Số 55A đường Hồ-xuân-Hương — SAIGON — Đ.T. 25 523

36đ.